

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 86
January - March 2022



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng 1 số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến ngày hôm nay đã được 86 số.

Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự công tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày càng rộng rãi, tốt đẹp và mạnh mẽ hơn.

Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
banthedao@comcast.net



BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Kính Chúc



Tân Xuân Nhâm Dần 2022

Tu Tập Tinh Tiến

Chúc Mừng Xuân Nhâm Dần 2022



Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Kính chúc:

*- Quý Chức Sắc, Quý Chức việc, Quý Đồng Đạo và Quý Thân hữu cùng Quý bửu quyền,

*- Quý Mạnh Thường Quân cùng quý bửu quyền và quý Cơ Sở Thương Mại,

Đã yểm trợ tinh thần và vật chất Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN:

**Một Mùa Xuân An Vui - Hạnh Phúc
& Tu Tiến trên Đường Đạo**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Các Ban Đại Diện BTĐHN
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

MỤC LỤC

01	Thiệp chúc Xuân Nhâm Dần 2022 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.	03
02	Mục Lục.	05
03	Đức Hộ Pháp thuyết Đạo: *- “Lễ Giao Thừa cuối năm Tân Mão”	07
	*- “Lễ Đầu Xuân . . .”	10
04	“Tự Tình Mùa Xuân” (Duy Văn)	13
05	Vườn Thơ Thế Đạo: Chào Mừng Năm Mới . .	19
06	“Chúa Cứu Thế (Chúa Jêsus Christ) (Nguyên - Thủy: Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Từ Điền)	24
07	Lễ Kỷ Niệm Đức Quyền Giáo Tông (HT Nguyễn Trung Đạo).	44
08	Vườn Thơ Thế Đạo: Mừng Chúa Giáng Sinh và Tưởng Niệm Đức Quyền Giáo Tông.	63
09	“ Khổng Tử” (Nguyên-Thủy: Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Từ Điền)	66
10	“ Khổng Tử bậc Thầy của muôn đời” (GS. Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm).	73
11	“ Khổng Tử chấp chánh” (GS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm).	79
12	“ Khổng Tử với chủ trương chính danh” (Gs Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm)	85
13	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	93
14	Danh sách yểm trợ BTĐHN từ ngày 21-6 năm 2021 đến ngày 15-12-2021	94

- 15 Tâm Thư của Thánh Thất Cao Đài Georgia
v/v cảm ơn và báo cáo kết quả việc xây dựng
nơi thờ phượng và các công trình phụ 98
- 16 Thông báo số 18/VP/BTĐHN ngày 24-10
năm 2021 của BTĐHN phổ biến bài cấp 1
audio you-tube và bài cấp 2 ĐHCĐO 101
- 17 Phân Ưu:
- 1*- HT Trần Văn Ria quy vị ngày 19-10
năm 2021 tại Tây Ninh - VN, hưởng thọ
73 tuổi 103
- 2*- Cáo phó và phân ưu đạo hữu Nguyễn
Thiên Tước quy vị ngày 9-11-2021 tại San
Jose CA, hưởng thọ 85 tuổi 104
- 3*- Đạo hữu Dương Thị Huỳnh quy vị ngày
10-11-2021 tại San Jose CA, hưởng thọ
89 tuổi 106
- 4*- HT Nguyễn Minh Phước quy vị ngày
17-11-2021 tại Tây Ninh - VN, hưởng thọ
75 tuổi 107
- 5*- Đạo hữu Ngô Thị Ty quy vị ngày 2-12-
2021 tại VN, hưởng thọ 81 tuổi. 108
- 18 “ Nho Tông chuyển thế” (HT Nguyễn
Đặng Khích). 109
- 19 “ Chú giải Di Lạc Chơn Kinh & Kinh Cứu
Khổ tiếp theo” (HT Quách Văn Hòa). 128
- 20 “ Chính Trị Đạo tiếp theo & Hết” (Khai Pháp
Trần Duy Nghĩa) 155
- 21 Những cơ sở yểm trợ BTĐHN 190



ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO

* * *

LỄ GIAO THỪA CUỐI NĂM TÂN MÃO, ĐẦU NĂM NHÂM THÌN

Đền Thánh đêm 30-12 năm Tân Mão (1952)

Đêm nay là đêm giao thừa, cuối năm Tân Mão bước qua đầu năm Nhâm Thìn, Bàn Đạo nhớ lại năm Bính Dần, Đức Chí Tôn đến mở Đạo, làm lễ khai Đạo nhằm ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần tới năm Đinh Mão, tức nhiên cũng giờ giao thừa này, Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo phò loan, Đức Chí Tôn đến kêu toàn thể con cái của Ngài nam nữ, lớn nhỏ, dặn rằng: Hễ Thầy đưa cái cơ lên, các con chun ngang qua đặng Thầy ban ơn cho ghé! Rồi Ngài xách Bàn Đạo và Cao Thượng Phẩm đứng dậy ra giữa Thiên Bàn đưa cơ lên, cả con cái của Ngài đều chun ngang qua, Ngài đã làm một tấn tuồng cảm mến mà chỉ có cây cơ không mà thôi, tấn tuồng

ấy làm Bàn Đạo cảm xúc quá lễ. Hễ mỗi người chun ngang qua cái cơ làm như thế vuốt ve mươn trớn vậy. Hạnh phúc thay! cho những người ngộ đạo đã được ân đặc biệt ấy. Tiếc thay lúc đó con cái của Ngài không đông nhiều như bây giờ. Bàn Đạo tiếc chớ phải chi cả thầy toàn thể con cái của Ngài hôm nay được Ngài ban ơn như thế ấy, chỉ nghĩa với một phương pháp cụ thể hữu hình của Ngài, tỏ cái tình thương yêu vô tận. Tuy vẫn biết và Bàn Đạo dám quả quyết rằng: Giờ phút này Đại Từ Phụ đã chung ở với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện đặng cho Ngài ban ơn (Toàn thể đều thành tâm cầu nguyện).

Một ông cha thương yêu vô tận hạnh phúc cho chúng ta đã sanh ra lại ngộ đạo. Đáng đã cảm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ nơi tay, làm Chúa cả cái sống cái chết của Càn Khôn Vũ Trụ đến chung ở chúng ta, cái hạnh phúc ấy, cái vinh diệu ấy còn chi hơn nữa. Bởi thế cho nên khi Ngài đến cảm cây linh bút đặng mở chơn truyền của Ngài, những kẻ phàm tâm kia lấy làm lạ lùng và không có thể tưởng tượng đặng, và không có thể tin đặng. Ôi! Một trường ngôn luận buổi nọ biết bao nhiêu kẻ chê bai, khinh rẻ là thế nào. Trong một bài thơ Ngài than như vậy:

“ Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy.
Nương theo con dại mới ra vầy.”

Thật vậy, Ngài quá thương con cái mới ra nông nổi đó, tưởng lòng thương yêu vô tận ấy không thể gì ta tưởng tượng đặng, không thể gì chúng ta biết đặng cái giá trị nồng nàn yêu ái vô biên vô tận ấy, chỉ “vì thương con dại mới ra vầy” câu

ấy nòng nân thâm thúy đau đớn làm sao, câu nói đó là vì thương con dại của Ngài, mà toàn thể anh em chúng ta có hiểu cái tiếng dại ấy là thế nào không? Bản Đạo xin nhắc lại lời nói của Đức Chúa Jêsus Christ đã nói hạnh phúc thay cho những kẻ khờ khạo, vì nó được quyền năng của ông Cha của Thiêng Liêng kia binh vực nó, hồi nó sống đây nó dại khờ, nhưng không phải cái dại ấy mà nó cô độc, bởi vì nó còn ông Cha oai quyền vô tận vô biên, Ông thay thế cái khôn cho nó. Hạnh phúc thay cho những kẻ yếu hèn, những kẻ yếu hèn với những người sang cả, khi trở về cùng Cha của họ nơi nước Hằng Sống của Đức Chí Tôn đã dành để cho con cái đau khổ của Ngài, cái giá trị vẫn khác. Khốn khổ thay những kẻ miệt sát kẻ yếu hèn, khốn khổ thay cho những kẻ áp bức, hiếp đáp những người cô thế, trẻ con, góa bụa, tật nguyền, bởi vì nó miệt sát nhục mạ con cái của Ngài tức là nhục mạ Đấng Tạo đốn, như vậy là còn tội tình nào lớn hơn điều ấy. Nếu quả nhiên sắp con của Ngài phải chịu hèn hạ khổ não, ngu khờ là tại Ngài muốn vậy, Ngài muốn dành để cái oai quyền binh vực của Ngài cho chúng nó. Ấy vậy muốn tránh khỏi chỉ có một điều thôi, phải thương yêu con cái của Ngài được như Ngài vậy, nếu được cái tình thương yêu vô tận tại thế này, được cái tình thâm yêu ái vô biên ấy là một kiếp sanh hạnh phúc của chúng ta hơn hết. Cả thầy đều tịnh tâm cầu nguyện cho Bản Đạo ban phước lành (Đức Hộ Pháp ban phước lành).

Sang cả nơi mặt thế gian này, Bản Đạo nói ngày chúng ta qui rồi với một cái hòm, với một khoảnh đất, với một cái lỗ mà thôi. Sang trọng vinh hiển mà làm gì? giàu có mà làm gì? Phải kiếm món quý báu hơn nữa là kiếm cái quyền Thiêng Liêng Hằng Sống của mình đấy.

Phụ ghi: Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày âl. 30-12-Tân Mão nhằm ngày (dl. 26-01-1952)

LỄ ĐẦU XUÂN

Thời Tý tại Đền Thánh Đêm mừng 1 tháng giêng năm Canh Dần (dl. 16-02-1950)

Đêm nay đã mãn một năm, khởi đầu qua năm mới, là năm Canh Dần, tưởng chúng ta có thể đoán trước rằng: Đức Chí Tôn đã dành để cho nước Việt Nam, một sắc dân của Ngài đã lựa chọn, để gởi cái Chơn Giáo của Ngài, tạo một cơ quan cứu khổ toàn thiên hạ.

Bần Đạo nhớ lại năm Bính Dần, cũng đêm nay, cũng giờ này Đức Chí Tôn giáng cơ; buổi ấy có Đức Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo phò loan, Ngài kêu cả hai người đứng dậy, Ngài viết nói: Biểu toàn thể con cái nam, nữ của Ngài chun ngang qua cây cơ đặng Ngài ban ơn cho mỗi đứa, cây cơ chống lên cả thấy đều chun qua. Sự làm của Ngài hồi năm Bính Dần thế nào, đêm nay cũng vậy. Hiện giờ trong óc não Bần Đạo quả quyết rằng: Mỗi năm giờ này đêm này Ngài hằng ở gần con cái của Ngài, và cũng đêm nay Ngài ban ơn riêng cho toàn thể con cái của Ngài, chúng ta nên tin đi, nên quả quyết đi.

Chúng ta có thể quả quyết rằng: Ngài đã nói với chúng ta 24 năm trước, Ngài phải làm thế nào cho Quốc Dân Việt Nam

này được giải ách nô lệ mới xứng đáng làm thánh thể của Ngài. Chính sứ mạng thiêng liêng khó khăn ấy Ngài đã giao trọn trong tay của Bàn Đạo thiết hiện đặng điều ấy.

Ôi! Nếu hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước giờ phút này Bàn Đạo tưởng tượng lại; tưởng Ngài biểu lên Thượng Thiên gỡ mặt nhật, mặt nguyệt đem xuống để nơi thế gian này cho thiên hạ thấy thì tưởng có thể đặng, còn giải ách nô lệ cho nước Việt Nam Bàn Đạo chưa chắc đã làm đặng hay chăng?

Giờ phút này Bàn Đạo ngó thấy Ngài giữ lời hứa và đã thực hiện đặng cho toàn cả con cái của Đức Chí Tôn, tưởng lại coi không có năm nào được vui như năm nay.

Bàn Đạo thú thật từ khi mới lọt lòng mẹ tới giờ và đã biết sống với đời cho tới ngày nay không có năm nào Bàn Đạo hưởng cái hạnh phúc vui sướng cho bằng năm nay, nó vui sướng làm sao đâu. Bàn Đạo rất thỏa dạ thi hành sứ mạng thiêng liêng của Đức Chí Tôn; ngọn cờ cứu thế do nơi cửa Đạo Cao Đài này, do tay của Đức Chí Tôn đến ban tinh thần để giải ách nô lệ cho nước Việt Nam và đòi cả sự độc lập thống nhất Hoàng Đờ lại cho họ. Mỗi phen Bàn Đạo đứng nơi Giảng Đài này nói điều ấy thì trước kia chưa có chi hết; ngày nay Bàn Đạo dám đảm đương bảo kê rằng sự độc lập và thống nhất của nước Việt Nam phải có, phải đặng và đến nay đã đặng.

Năm Canh Dần là năm Bàn Đạo 61 tuổi, đã chung sống nơi cõi tạm này, mới một lần đầu tiên Bàn Đạo hưởng được hạnh phúc vô đối của Đức Chí Tôn đã ban cho đó vậy.

Bàn Đạo xin nhắc lại, xin làm chứng cho cả thầy con cái của

Đức Chí Tôn; nam cũng vậy, nữ cũng vậy, nếu toàn thể con cái của Ngài, một đôi triệu chơn linh mà có đức tin vững chắc như đức tin của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và Hộ Pháp Phạm Công Tắc, nếu cả thầy đều có đức tin vững vàng dường ấy, Bần Đạo dám nói chắc rằng: Các người dời núi Bà xuống Châu Thành Saigon cũng được, có thể nói, nền Đạo Cao Đài này thiết hiện được như ngày nay là nhờ đức tin của Thượng Trung Nhựt.

Bần Đạo nói, ngày nay sự độc lập và thống nhất nước Việt Nam đã thiết hiện, quả sự thật vậy, Bần Đạo đứng giữa đây không thêm không bớt, sửa soạn đi đặng hưởng hạnh phúc vô đối của Đức Chí Tôn ban cho.

Ngày mừng năm tháng giêng năm Canh Dần đến đây toàn thể Quốc Dân Việt Nam sẽ hân hoan thế nào, nếu ai có biết vui sướng hân hạnh. Ấy là ngày giờ đơm trái trước mặt cho họ ngó thấy.

Bần Đạo sẽ sắp đặt thế nào cho cuộc lễ biểu tình được long trọng để thúc tinh thần con cái của Đức Chí Tôn và toàn thể Quốc Dân được hưởng hạnh phúc mà họ đã chờ đợi trên 80 năm nay.

Phụ ghi: Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: *Đêm 30 tháng chạp năm Kỷ Sửu rạng 1 tháng giêng Canh Dần nhằm ngày (dl. 16-02-1950).*

HẾT

TỰ TÌNH MÙA XUÂN

Duy Văn

Mùa Đông với những tuyết rơi giá lạnh và mưa dầm đã âm thầm lặng lẽ trôi qua. Bây giờ cuối tháng chạp, bắt đầu đi vào tháng giêng, với sự giao thoa thời tiết bên ngoài, cùng với sự băng khuâng lo lắng và nỗi nhớ quê hương đã xâm chiếm tâm hồn tôi. Trong khoảnh khắc, tôi chợt nhận ra mùa Xuân đã đến.

Sống trong một đất nước văn minh, đầy những vật chất quyền rũ, con người lúc nào cũng bị chi phối bởi thời gian. Nhưng với tôi như không vô tình bị hút vào trong quỹ đạo đó ! Tôi phải tự tạo cho mình một tác phong để bắt kịp với thời gian, nghĩa là có tính phù hợp và chủ động. Dù đã có sự cân nhắc, nhưng thật sự tôi vẫn bị quay cuồng điên đảo theo cuộc sống diễn tiến hằng ngày với công việc. Nhiều lúc tôi muốn tạm nghỉ ngơi để rong chơi trên đồi hay trên một bờ biển thơ mộng nào đó, để tìm cho mình những khuây khỏa tâm hồn, hoặc muốn có một chút ít thời giờ để tìm đọc một vài tin tức nói về sự thật của đất nước, quê hương Tây Ninh của tôi, một tỉnh nhỏ nghèo nàn nằm trong dãy đất hình cong chữ S, trải dài bên bờ Thái Bình Dương bao la, mà hiện tại nơi đó có biết bao nhiêu nỗi bất công, những thiếu thốn, người dân không có tự do, dân chủ, nhân quyền, những sự mất mát đã mất mát rồi, nhưng nay vẫn còn tiếp diễn. Nhiều lúc, tôi cũng muốn đi tìm cho mình một chân lý thực tiễn, để có thể níu kéo đi những phiến muộn của cuộc đời, nhưng đành phải gơ hai tay qua khỏi đầu, đầu hàng chấp nhận một sự

thật. Thật đáng buồn cho số phận! Số phận làm người tha phương.

Trong bằng hơn nửa tuổi đời so với một thế kỷ, tôi đã thật sự nếm trải với nhiều mùa Xuân đã đi qua nơi quê nhà, cũng như qua nhiều nơi xa lạ. Có những mùa Xuân chỉ ngồi trong một góc xà lim nhỏ trong trại giam, để rồi ôn lại những gì đã biến chuyển qua đời mình. Và cũng có những mùa Xuân ôm ghì nắc sủng nơi một vùng rừng biên giới xa xôi nào đó của đất nước, mà lòng cứ dỗi về nơi gia đình, nơi đó có Mẹ, có em, có bà con thân thuộc đang quây quần trước đĩa bánh mứt, hột dưa, sau phút giao thừa đầy xác pháo trước ngõ.

Những vui buồn lẫn lộn của bao mùa Xuân nơi quê nhà, dù muốn hay không vẫn là kỷ niệm tạo cho tâm hồn của những ai đó là người Việt không có cảm xúc thoải mái, nhưng chắc không chối bỏ được hương sắc mùa Xuân của quê hương đậm ấm, đậm đà thật tuyệt vời và nhiều tính dễ thương.

Bây giờ, đã hơn hai mươi mấy mùa Xuân trôi qua trên xứ người rất êm nhẹ với thời gian, nhưng lòng tôi không thật dễ dàng êm dịu. Mỗi ngày tôi nhận được những tin tức cộng đồng nơi các báo chí Việt ngữ hải ngoại, hầu hết như hoàn toàn là những tin tức nóng hổi, giật gân, nhưng vui ít, buồn nhiều đã xảy ra từng ngày trên nhiều mặt báo. Tôi thật đau buồn vì những tin tức không hay đã liên tiếp diễn ra có thực trong cuộc sống hằng ngày mà những người Việt tị nạn đang gồng và gánh phải. Sự cam chịu nếu không muốn nói là vô lý của con người cứ dai dẳng chuyển tiếp không ngừng như một cơn lốc xoáy cuộn cuộn trở đi, dù cố ý hay vô tình làm cho con người bị ảnh hưởng cuốn bứt theo.

Nhiều tin tức làm bàng hoàng trong mảnh đời tị nạn, khi được nghe báo chí tường thuật có những gia đình ly tán vì mãnh lực đồng tiền, những phụ nữ bị kẻ ngoại nhân hãm hiếp vứt xác vào thùng rác, những gia đình khổ sở vì con cái hút sách, hoặc đi theo băng đảng tội phạm. Đáng buồn hơn, con cái thuê người giết cha mẹ ruột của mình chỉ vì cha mẹ ngăn cản không cho hẹn hò với bạn trai... Đó là những nỗi thương tâm, những mất mát thực sự đem đến nỗi đau cho bao gia đình, thì làm sao họ có được một mùa Xuân, với mộng ước nhỏ nhoi, mặc dù đời sống thật là ngắn ngủi.

Thật ngán ngẫm ! Đôi khi tôi cũng muốn thu mình vào trong im lặng để có quan niệm riêng tư và tự nhủ hãy sống cho mình những gì mình đã có để giữ sự cân bằng trong tâm hồn. Nhưng cuối cùng cũng không đành lòng trước bao nhiêu thực tế với thói đời của con người, để rồi phải lên tiếng cảnh tỉnh thế hệ trẻ: **“Đừng bao giờ quên cội nguồn dân tộc”**. Đó là những tình cảm thiêng liêng, truyền thống của người Việt bao lâu đời.

Với mục đích hướng thiện và lòng mong muốn làm một đóm lửa nhỏ, góp phần cùng bao ánh lửa khác soi sáng đêm đen đã đánh động trái tim tôi. Tôi đã không ngần ngại đi tìm cho mình một công việc có ý nghĩa với chính mình bằng “nghề gõ đầu trẻ”¹ với một hy vọng mong manh góp phần vào cho thế hệ mai sau thấy được một hướng đi đúng với truyền thống dân tộc của mình. Đã bao mùa Xuân rồi, tôi vẫn âm thầm lặng lẽ với ý nghĩ của tôi và nhiều khi tôi đã bị nhiều

1- Từ năm 1995 đến 1998 Tổng Thư Ký trường Việt Ngữ Âu Cơ thành phố Sanfrancisco và cũng là thầy giáo dạy môn Văn của trường

cú sốc nặng với công việc này, tưởng như đã bỏ cuộc. Thực tế cho thấy tỉ lệ giới trẻ ý thức về dân tộc rất thấp. Những kỳ vọng mùa Xuân của tôi dường như không có nhiều trong tâm hồn giới trẻ hải ngoại mà nó được thay vào đó bằng một mùa Đông lạnh giá, băng hoại.

Một đêm trần trọc khó ngủ hơn nửa khuya, tôi bật vội chiếc máy hát mượn lời nhạc để ru giấc ngủ. Giọng ấm đều của nam danh ca Duy Khánh đã đưa tôi lại gần ngày Tết của quê hương:

“Con biết bây giờ mẹ chờ tin con. Khi thấy Mai, Đào nở rộ trên nương.....”

tự nhiên tâm hồn tôi se lại và lại càng không ngủ được. Nước mắt của tôi đã rơi từ lúc nào!? Có lẽ lời nhạc đã khơi lại cho tôi nhớ về người Mẹ đã khuất, một thời gian truân “thân cò quãng gánh” lo cho con mình thành nhân. Thú thật, từ nhỏ tôi đã có cảm tình hay nói khác hơn là rất thích những điệu hát trầm ấm, qua những tình khúc quê hương mà Duy Khánh đã hát. Những nhạc phẩm: “Biết Trả Lời Sao, Đêm Tiễn Đồn, Những Ngày Xưa Thân Ái ...” là những ca khúc tôi rất tâm đắc.

Mùa Xuân năm nay thật buồn đối với tôi. Trong thao thức bỗng chợt nhớ những kỷ niệm của mùa Xuân nơi quê nhà. Nhớ Saigon, những buổi tối tôi cùng dăm ba đứa bạn đạp xe ra Bến Bạch Đằng ngồi nhai khô mực quanh những quán cóc nhỏ ven sông giữa trời lộng gió. Mắt tận thấy ánh trăng vàng vạc rọi trên sông nước hòa cùng ánh sáng của đèn điện tạo những luồng sáng nhấp nhô trên sóng nước thật thú vị, mộng mơ. Nhớ buổi chiều ba mươi Tết tôi vội vã chạy đánh những bộ lư đồng để chưng trên bàn thờ cho kịp giờ rước

ông bà, hay cùng các cháu nhỏ đi săn nhặt những viên pháo chưa nổ từ những nơi có nhiều xác pháo



Nhớ những ngày cùng gia đình kéo nhau về Tây Ninh ăn Tết. Ngồi dưới bóng tre làng nhâm nhi những ly rượu đế với vài con cá lóc nướng trui cùng tô nước mắm gừng thơm lừng nhìn người qua kẻ lại với quần áo màu sắc sỡ, đồng thời còn nghe được những tiếng hát thật trữ tình qua sáu câu vọng cổ của các thanh niên nam nữ của làng trong ngày hội đầu năm. Họ mừng vui ngân nga những lời hát như mời mọc khách làng xa đến dự hội “*Về thôn xưa ta hát khúc hoan ca. Ngọt hương lúa tình quê thêm đậm đà. Đào dạt bao niềm yêu trên nhánh lúa.....*” Làm sao tôi có thể quên những hình ảnh những mùa Xuân thân ái đầy ắp kỷ niệm yêu thương.

Thời gian! Thời gian lướt nhanh không chờ đợi, tôi đã xa mất những ngày Xuân của quê hương tôi, đúng nghĩa hơn là tôi đã đánh mất nó. Tôi đã quên đi những đêm cố thức để mừng đón giao thừa trong lễ nghi tôn giáo..... Và bây giờ, với khung trời xa lạ này, có hoài niệm chằng nữa, mùa Xuân cũng đến với bao sự thiếu vắng trong tôi, khi nghĩ đến

những gì cũng đều đã mất. Nhìn lại những hình ảnh thân thương của người thân, những khung cảnh thơ mộng của quê hương Tây Ninh thưở nào, hiện tại chỉ còn trong ký ức.

Thật buồn, tôi tự tình với dòng chữ này bên cạnh ly cà phê lạnh ngắt, như tâm hồn của tôi đang trống trải nhiều năm. Nhiều năm tôi tưởng chừng mình như con chim lạc đàn đã bay xa vào trong một vùng trời khác, mà môi trường khác lạ với nguồn gốc ban đầu. Tôi phải hết sức làm lụng cực nhọc để trả cái món nợ tiền kiếp mà tôi đã nghĩ mình vay mượn của đời từ nguyên thủy làm người. Tôi không oán giận, tôi tự an ủi và vỗ về mình, nhưng đôi khi trong lòng vẫn còn xâu xé. Có lúc tôi cảm thấy xót xa cho thân phận. Tôi có thể khóc ngay và có thể cười, sau khi đã nghĩ đó là cuộc đời mà tôi đã sinh ra nhằm thế kỷ.

“Lũ chúng ta đâu thai lâm thế kỷ.

Một đời người u uất nổi chơ vơ.

Đời kêu bạc không dung hồn giản dị.

Thuyền ơi thuyền! Xin ghé bến hoang sơ “

(Phương xa) – Vũ Hoàng Chương

Thời gian chọt đến, chọt đi như bóng câu qua cửa sổ. Thời gian đã làm phai màu trên mái tóc của tôi, thay đổi như những ngã rẽ cuộc đời. Sau cuộc sum họp rồi chia ly, như mùa Xuân chọt đến rồi sẽ đi qua nhường chỗ cho mùa Hè oi ả.

Duy Văn

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



I- CHÀO MỪNG NĂM MỚI Nhâm Dần * 2022

Mai đào khoe sắc đón Xuân sang,
Năm mới Nhâm Dần vẻ rộn ràng.
Bốn biển đang qua cơn đại dịch;
Năm châu đã định kế an bang.
Thái Bình (1) bố trận hãm xâm lấn,
Hắc Hải (2) bày binh chực sẵn sàng!
Người tính không qua Trời dĩ định,
Nguyện cầu thế giới được bình an.

Hoàn Nguyên

(1) & 2): Pacific Ocean & Black Sea

HỌA 1: NGUYỆN CẦU

Nhâm Dần Hồ mạnh chắc giàu sang
Năm mới vui tươi hiện rõ ràng
Màu sắc Đào Mai chung lễ Tết
Cổ bàn cung kính Tổ Tiên ban
Năm qua dịch bệnh chôn đầy xác!
Còn đến ngày nay phước lộc sàng
Đại Hán giặc Tàu mưu hoá Việt
Nguyện cầu quốc thái lẫn dân an....

Yên Hà

1/12/2021

HỌA 2: XUÂN YÊU THƯƠNG **(Lối Hoán vận)**

Trăm hoa đua nở đón Xuân sang,
Nhơn vật mừng Xuân về sẵn sàng.
Tân Sửu mỗi mòn cơn đại dịch;
Nhâm Dần hoài vọng dấu bình an.
Thương yêu bá tánh lo tương tế,
Hòa giải bốn phương phép buộc ràng.
Xuân khí mở lòng tâm sáng lạ;
Chung tay đời đạo mới an bang.

Duy Hòa
Sacramento, CA

HỌA 3: MỪNG XUÂN NHÂM DẦN 2022

Mai trúc, Nhâm Dần, đón Tết sang
Chúc mừng Bạch Hổ khỏe ra ràng
Quê nhà cứu trợ Vaccine, dịch
Hải Ngoại chi tiêu cấp Tiểu Bang
Điều dưỡng, nhân viên hay ổn định
Y khoa Bác Sĩ giỏi lâm sàng
Ôn Trời phổ độ dân trăm họ
Nợ Nước nguyện cầu vạn sự an...!

Mai Xuân Thanh
December 01, 2021

HỌA 4: MỪNG XUÂN NHÂM DẦN 2022

Tân Sửu qua Nhâm Dần lại sang,
Tiễn trâu đón cạp chớ chàng ràng.
Đeo-thà biển chứng trong ngoài nước,

Cô-vít hoành hành nội ngoại bang,
Hỗ ngoại long tàng luôn dị mộng,
Long tranh hổ đấu khó đồng sàng.
Cộng Hòa - Dân Chủ cùng chung bước,
Nước Mỹ chung lòng mãi Vạn An !

Đỗ Chiêu Đức

HỌA 4: CHÀO NĂM MỚI

Qua rồi Tân Sửu đến Dần sang
Hoài vọng xuân lai Tết rộn ràng
Biển đảo chủ quyền ta kể thế ;
Nước nhà dân tộc cuộc an bang.
Tự do tiến tới toàn cầu hoá,
Dân chủ vươn lên quyết sẵn sàng.
Nguyện ước xuân nay toàn cảnh đẹp,
Muôn người đây đó chữ bình an .

ĐÀ THANH

Portland, OR-12-07-2021

ĐÓN TẾT NHÂM DẦN

Bốn mùa xoay chuyển đón Xuân sang
Tiễn Sửu ra đi dạ bàng hoàng
Đón Tết Nhâm Dần Cung Chúc Hỷ
Cầu cho Thế Giới phước an khang.
Covit do ai thật thâm sâu???
Lan truyền dịch bệnh khắp Năm châu.
Thương thay thảm cảnh cho nhân loại,
Khẩn nguyện Thiên Tôn phép nhiệm màu.

Nguyệt Vân

Atlanta, ngày 3/12/21

II- NHÂM DẦN HẠNH PHÚC

NHÂM niên ngự trị thế gian bình
DẦN mạnh hơn trâu phước lộc ninh
HẠNH đức điểm tô dân nước Việt
PHÚC lành đưa đến bồi gia sinh
VẠN tâm chuyển hướng lo tu tập
SỰ việc dày công lập chí minh
AN chốn thế trần này cõi tạm
KHANG hồi Cựu Vị khởi nghiêng chinh...

Yên Hà

5/12/2021

HỌA 1: VẠN SỰ AN KHANG

NHÂM nhi chay lạt, sống thanh bình
DẦN hổ sơn lâm mạnh thọ ninh.
HẠNH ngộ anh em luôn thịnh vượng;
PHÚC cùng tử muội mãi trường sinh.
VẠN dân trăm họ, đời công Đạo,
SỰ thể ngàn thu lịch sử mình.
AN trí tuổi già, thuyền bát nhã,
KHANG cường, tráng kiện trẻ tòng chinh...!

Mai Xuân Thanh

December 06, 2021

HỌA 2: NHÂM DẦN HẠNH PHÚC

NHÂM can trở lại ất thanh bình,
DẦN Thánh Hổ ban lộc phước ninh.
HẠNH ngộ lành yên trời toả sáng,
PHÚC dâng êm ấm đất tồn sinh.

VẠN lòng phơi phơi dân tình thắm,
SỰ thế thái hoà tộc Việt minh.
AN hưởng hồng ân dày tạo hoá...
KHANG đời thịnh đức chẳng sai chình !

Liêu Xuyên

HỌA 3: NHÂM DÀN HẠNH PHÚC

Nhâm nhâm trà sen mộng thái bình
Dàn thâm thế sự được khương ninh?
Hạnh hiền tô điểm tình ân thắm
Phúc thiện mang vào nghĩa đức sinh
Vạn lý trao nhau lời chánh trực
Sự đời trải khắp Đạo Thiên minh
An nơi trần thế đang nương tạm...
Khang thịnh tinh thần dạ khó chình.

Đặng Xuân Linh

07-12-2021

HỌA 4: XUÂN NGUYỆT CẦU **(Hoán vận)**

Nhâm nhi trà cúc tưởng yên bình,
Dàn đến Sứ qua họa chiến chình?
Hạnh niệm cầu Trời thôi loạn lạc;
Phúc dâng nguyện Phật bố an ninh.
Vạn ban hòa nhẫn đời an tịnh,
Sự cố tham sân thế bất minh.
An trị, đao binh do nghiệp quả
Khang niên cộng hưởng kế tồn sinh.

Hoàn Nguyên

San Jose, Dec.2021

CHÚA CỨU THỂ (CHÚA JÉSUS CHRIST)



Đức Jésus de Nazareth (gọi Christ) bởi lòng Nhơn Cứu thể lập nên Thánh Giáo Gia-Tô; Ngài mượn bác ái nhân sanh đặng thể mặt Chí Tôn khai hóa, xem phổ tế chúng sanh rường trọng, nên chuyên lo giúp khó trợ nghèo: dỗ kẻ dữ, dạy người ngu ngốc chơn thật mạng sanh hành thiện đạo, diệt dị đoan, trừ mê tín, dụng Chơn lý để răn đời, nhìn lương tâm là hình ảnh của Trời, lấy trí tuệ vẽ tươi Thiên cảnh. Ngài hằng dạy rằng: “ Cái khổ của thế gian là sự nghiệp của con người, phải Thọ khổ mới rõ cơ thoát tục ”. Ấy đời đương giả dối mà Ngài đem chân thật đặng khử trừ, chẳng khác nào vào chốn náo nhiệt dữ dằn mà Ngài đờn tiếng đờn thanh tao hòa nhã. Ngài nờ:

1- Đạo Luật của Môi-sen (Moise) thế kỷ ấy quyền hành biến đổi nên sanh nhiều chi Tả đạo bàn môn, lại thế lực của Caiphe (Caiphe) về bên mặt phần hồn rất nên mạnh mẽ buộc dân Do Thái (Juifs) nhiều lẽ nên tà. Cả mê tín dị đoan của dân Giu-Dêu buổi ấy đã không cùng luận.

Quyền luật đời nước La-mã (Roma) của Chúa César nghiêm khắc hại sanh linh đồ thánh. Những nguyên ủy ấy khai minh “bổn thiện” của Ngài, làm cho Ngài phải cam tâm gánh vác cả sự đau đớn của loài người cũng bởi lần truất thương sanh, chịu tử tội đặng truyền phươg thọ khổ». (ĐHP: Trích Khuê bài Thiêng liêng vị)

Đến năm 30 tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải oan cho thiên hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến thì ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, mới nói: “Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người nầy thôi”. Đức Chúa đến thọ giáo nơi ông Thánh Saint Jean Baptiste và thọ phép Giải Oan của Ngài. Trong buổi vừa hành pháp xong, Đức Chúa ở bờ sông Jourdain vừa bước lên thì trên không trung hiện ra hào quang sáng suốt, hiện ra giống như chim bồ câu trắng (colombe) sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thình không có tiếng nói: “Này con yêu dấu của TA, cả ân đức của Ta để cho Người đó”. Từ ngày đó Đức Chúa Jêsus là chơn linh Đấng Christna giáng hạ cho nên đi truyền giáo nơi nào, chơn linh Ngài không phải như ngày sanh nhứt nữa, mà đã biến thành Chí Thánh vậy. Ngài là chơn linh Thánh sống trước mắt cả thiên hạ đạt cả Đạo Giáo, Ngài quan sát nơi mặt thế nầy, Đức Jêsus Christ không kém hơn ai trong hàng Giáo Chủ. Ngài để nhứt tâm lần truất thương sanh, yêu ái người thật nồng nàn chơn chất. Đức Thích Ca thế nào thì Chúa thế ấy. Bởi có thiên hạ thương mến nghe theo Đạo Giáo của Ngài. Dân Juif các vì Giáo Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jêsus Christ thuyết Đạo Giáo có một chí hướng chơn truyền phản khắc với tôn chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đầu cáo với

César rằng: “ Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống trị của chế độ Romain ”, nhưng họ cáo đủ thứ cũng không được, vì Thánh đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài bác Luật Đạo, tạo một ban tuyên truyền làm cho nhơn gian sợ di hại liên lụy không dám gần Chúa. Mấy Giáo Chủ (Caiphe) ấy bắt Jésus giao cho Nguyên Soái Pilate lên án tử hình. Tuyên truyền thế nào không biết cho đến ngày Lễ Pâques là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là tướng hung dữ, sát nhơn đủ tội lỗi mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jésus chúng không tha, lên án tử hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây Thập Tự.



Cái chết của Jésus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh Giá là Lễ Tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cùng Đức Chí Tôn ngày nay đó. Vậy, Đức Chúa Jésus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn dâng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhưt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ

Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng. Thật ra Đáng Cứu Thế ấy là Tam Thế Chí Tôn giáng linh tức Christna tái thể.

Thánh ngôn: “ Người gọi Jésus là Thánh Đạo Chương giáo, thì Jésus lại sanh nhằm đời nhà Hớn ”. Năm giáng sanh của Đức Chúa Jésus được dùng làm năm thứ nhưt Tây lịch. Ngài giáng sanh tại nước Do Thái, mở Thánh Đạo là Thiên Chúa

giáo và làm Giáo chủ, gọi là “ Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn ”, hay Thánh Đạo Chưởng giáo. Nói đến Jésus Christ giờ phút này Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế. Họ không nhìn nhận Đức Jésus Christ là Chúa Cứu Thế, vì lý do gì? -Vì lý do không theo đúng trong tiên tri đã định. Dân Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế mà thôi . Chúa Cứu Thế ấy là Đức Jésus Christ, Da Tô Giáo chủ.

Lời Đức Chúa Jésus Christ trong Thánh Kinh:

“Je reviens au monde avec un nouveau Jérusalem”
(Tôi đến thế gian này với một Tòa Thánh mới).

Thầy dạy cho người Pháp hầu Đàn: “ **Chúa Cứu Thế** đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong 2000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất, tôn chỉ của nền Thánh giáo. Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông đồ.”

Khi Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh, thì có lời tiên tri rằng Chúa Cứu Thế sẽ ra đời làm chủ tinh thần thiên hạ. Các vị Vua Chúa ác tâm sợ mất quyền tìm cách giết Chúa. Nhưng vì đã lánh khỏi, chúng biết ngày sanh, vì oán hờn mà đeo đuổi bắt con nít để trùng ngày với Đức Chúa mà giết. Kẻ bị giết ngày ấy đều đặng hiển Thánh, vì Chúa mà chết thay thế cho Chúa.

Đức Hộ-Pháp nói: Bàn Đạo xin thuyết cái nguyên căn của Đức Chúa Jésus Christ là gì?

“ Thỉnh thoảng rồi Bàn Đạo sẽ đem nguyên căn của Thánh

Giáo Da Tô thuyết minh ra cho cả thầy nam nữ đều rõ biết.

Đức Chúa Jêsus Christ là ai?

Nếu chúng ta thấy chơn truyền của dân tộc Hébreux tức dân Do Thái bây giờ để lại, theo luật pháp của Thánh Moise đã tiên tri nói về Đấng Cứu Thế giáng sanh, nếu chúng ta tìm tòi, lật từ tờ trong Kinh Thánh Da-Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ, mà nơi cõi thiêng liêng Bàn Đạo dám chắc Đức Chúa Jêsus Christ là Chơn linh Christna là Tam Thế Tôn đó vậy. Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên Ngài đã đến mà lại đến với chức trách nhỏ nhen hèn hạ, bởi loài người quá tự kiêu, tự đắc, phải dùng phương pháp nhỏ nhen, hạ mình, hèn hạ ấy hầu đem tâm hồn chí Thánh của Ngài thức tỉnh các sắc dân Âu Châu. Ngài đến nơi một nhà bần hàn. Bàn Đạo xin nói rằng: Ngài đến nhà của bà Maria cốt yếu là một bà tu trong Đền Thánh Jérusalem, ông Joseph cũng người tu trong Đền Thánh. Luật của Đền Thánh buộc hễ con gái đến tuổi cập kê cho ra xuất giá. Năm ấy cô Maria tức là một cô Đạo Nữ, chúng ta nói là một Ni Cô ở Đền Jérusalem, đến tuổi lấy chồng. Phép Đền Thánh buộc mấy Thầy tu trong Đền Thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì chiếu theo lời Chí Tôn căn dặn như lời Ngài nói với Adam và Eve buổi nọ: «Unissez vous et multipliez». (Bây phải chung sống cùng nhau đặng biến sanh ra nhiều nữa).

Lẽ tuyền chọn chồng cho bà Maria, theo luật Đền Thánh buộc mỗi vị nam lựa bông để trong Đền Thánh ba ngày, nếu bông ấy còn tươi tắn thì được cưới.

Hại thay! Có nhiều kẻ trẻ trung, còn ông Joseph buổi nọ

đã quá 50 tuổi cũng phải chịu theo luật cưới ấy. Nếu chúng ta nói đến hoa khôi lịch sắc thì bà Maria cũng có thể kể vào hạng đó. Mới tới tuổi cập kê mà sắc đẹp ấy làm biết bao nhiêu kẻ nam nhi ước vọng. Ông Joseph cũng như mọi người đem bông đến

Đền Thờ chịu trách nhiệm tuyển chọn ấy. Người tìm bông này, bông kia. Còn ông, ông tính mình đã già rồi, vợ con mà làm chi, nhưng luật Hội Thánh buộc không làm ắt có hình phạt hoặc qui hương chẳng hạn (Cưới...). Bước ra khỏi Đền Thánh, ông thấy bông huệ khô héo của ai bỏ, ông lượm lấy đem cắm vào bình, không ngờ thứ huệ rất nên kỳ lạ, những bông nụ nở rồi nó rụng đi, còn bông búp bắt hơi nước sống lại, nở tươi đẹp, còn các thứ hoa khác tàn rụi hết ông phải chịu phép cưới cô Maria. Hại thay! Nhà tu nếu làm lễ cưới rồi phải ra khỏi Đền Thánh, mà đôi vợ chồng ông đều tu: không gia đình, không nhà cửa, không phương sanh sống, thật rất nên thâm.

May thay! Lúc còn ở Đền Thánh, ông Joseph làm thợ mộc. Ông giỏi nghề mộc lắm. Ông mới bàn tính, bây giờ vợ chồng nghèo dắt nhau ra ngoài làm ăn, chồng làm thợ mộc, vợ may vá; mà bà Maria về nữ công rất hay, khéo nghề đan (tricoter) nhờ vậy tìm sự sanh sống cũng tạm được đầy đủ. Thảng mãi ngày qua tháng lại, hạ sanh con đầu lòng là Jésus. Hai vợ chồng nuôi con với phương tiện nghèo khổ, nhứt là ngày hôm nay là ngày sanh của Đức Jésus Christ còn để lại dấu tích cho chúng ta thật đáng để ý hơn hết. Đêm lễ Noel trong Đền Thánh làm lễ long trọng như chúng ta làm lễ hôm nay vậy, hai vợ chồng đi lại từ làng Nazareth vô Đền Thánh làm lễ. Khi đó bà đã có thai gần ngày sanh, nghĩ mình

đã có căn tu, đến ngày Đại Lễ không thể ở nhà được, bụng mang dạ chửa, cũng rón đi đến châu lễ thường lệ. Ở Châu Thành nhà cửa bị thiên hạ mướn chặt hết, kiếm không ra chỗ ngụ, không lẽ ở ngoài trời, mới vô năn nỉ chúng cho ở trong chuồng chiên tạm trú.

Trời đang tiết Đông thiên, như ngày nay chúng ta nghe cũng hơi lạnh, lạnh lẽo lạ lùng như là đối với hai người tâm Đạo này vô ngữ trong chuồng chiên rất khổ sở. Đúng 12 giờ khuya đêm ấy bà chuyển bụng sanh ra Đức Chúa Jésus Christ. Trong sách nói, ngày Chúa Giáng Sanh, có vì sao gọi là sao chổi mọc không gì khác lạ, đó là Comete de Halley, mỗi 75 năm mọc trở lại một lần. Các vị Vương tiên tri rằng: “Ngày nào sao chổi ấy mọc là ngày Chúa giáng sanh nên nhớ để dạ tìm người”.

Có nhiều huyền diệu ta không thể tưởng tượng được như đám chăn chiên đóng trại ngoài trời, bỗng nghe giữa thính không có nhiều Thiên Thần kêu nói có Chúa Cứu Thế giáng sanh, nên Vua của dân Maures và các người chăn chiên ấy vô danh lễ Chúa đầu tiên hơn hết. Tai hại thay! Thời buổi đó nước của dân Juifs bị Đế quốc Romains chiếm làm thuộc địa, ở Palestine thì để một vị Chánh Soái là Hérode Antivas hằng để tâm mưu sát Đấng Chúa Cứu Thế, vì có tiên tri nói đến làm Vua nước Do Thái, nên ngay từ buổi đến trấn nhậm Palestine chính Hérode đã giết ông Thánh Saint Jean Baptiste. Buổi ấy các nhà tiên tri cho biết Đức Chúa Cứu Thế sanh ngày đó mà không biết Đấng Chúa Cứu Thế là ai? Muốn giết, mà không biết ở đâu? Nên bắt tất cả con nít sanh trong đêm ấy ra giết hết, định ninh rằng: Trong đám đó có lẽ có Đấng Chúa Cứu Thế. Ai dè may thay! Ông Joseph đêm một mối nằm mộng thấy Thiên Thần mách bảo, liền bồng đứa trẻ trốn qua Egypte.

Hai vợ chồng đào tầu kịp chớ không thì Chúa cũng đã bị giết rồi. Qua Egypte một thời gian, đưa con lên đợc lên 5, 6 tuổi, nghe tin bên nước mình đặng yên và có lệnh thiêng liêng truyền dạy hai vợ chồng trở lại Palestine, chồng làm thợ mộc theo nghề cũ, vợ may vá nuôi con, lại sanh thêm ba bốn người con trai, gái nữa, thành thử cách sống rất nghèo hèn khổ não, từ cái đờng sông Jourdain Đức Chúa để bước đợc nước mỗi ngày giúp mẹ, cũng kiếm công một hai cắc. Buồi nọ là lúc đã trọng rồi, đợc 12, 13 tuổi, theo cha học làm thợ mộc, ông chỉ đầu làm đó. Khi đó ông Joseph lãnh làm nhà của người ta, rũi cắt làm sao mấy cây cột lờ cụt hết người chủ bắt đờn không biết liệu làm sao? Nhà nghèo tiền đâu mua cột khác đặng bồi thường. Ông ngồi khóc rờng, đờn Chúa mới cầu nguyện rồi cha một đầu con một đầu nắm kéo nhặng ra cho đúng thước đặng bồi thường cho đủ, bằng không thì chỉ có ở đợ mà trừ. Thiệt lạ lùng thay và huyền diệu thay, đó là Đấng Christ hành pháp lạ lẩn thứ nhứt. Trong năm 12 tuổi là năm kéo cột đó,

Jésus vô Đền Thờ, buồi nọ chơn linh Đức Christna giáng hạ, các vị Giáo Chủ trong Đạo toàn là những bác sĩ nghe tiếng đồn danh thần đồng của Chúa Jésus nên khi vô Đền Thờ, họ xúm nhau lại vấn Đạo, Đức Christna giáng linh, ngồi giữa các vị Giáo Chủ ấy, thuyết đạo làm cho thiên hạ ngạc nhiên sự lạ.

Hai vợ chồng buồi nọ đi châu lễ Sablat vô Đền Thánh cúng rồi về, dòm lại Đức Chúa đâu mất, hỏi ai nấy có thấy Jésus không? Hai ông bà tìm kiếm mãi cũng không thấy con, sợ sệt, hơ hãi chạy trở lại Đền Thờ, thấy Jésus ngồi giữa các bác sĩ, Giáo Chủ đó ngồi chung quanh đờng vấn Đạo.

Bữa nọ vì tình cờ, tuy vẫn, lúc còn ở trong Đền Thánh Bà có được truyền tin rằng: Bà sẽ cho loài người nơi mặt thế này, bởi nơi lòng Bà xuất hiện ra Đấng Chúa Cứu Thế, tuy đã biết trước như vậy, nhưng vì chạy kiếm con không thấy, vừa mệt, vừa sợ sệt đến khi tìm gặp, thấy con ngồi thuyết Đạo, đã có lòng phiền, bèn kêu Chúa nói: “ Sao con làm cho Mẹ khổ não kiếm con lắm vậy ”. Đức Chúa liền nói: “ Bà kia, bà không biết tôi đang làm phận sự của Cha tôi biểu phải làm hay sao? ”. Bà mới tỉnh, tự hiểu biết, nên phiền Đức Chúa vì lời nói đó.

Từ đó khi Chúa về nhà thì cũng như mọi đứa trẻ khác, cũng đi đội nước, cũng đục đẽo làm thợ mộc, phục tùng cha mẹ hiếu hạnh đủ điều. Trong nhà em út bất hòa, còn ông Jésus hiền lắm, tánh hay nhịn nhục nên mấy người em thường hay ăn hiếp. Ở nhà không yên, ông đi làm thợ lấy tiền về nuôi cha mẹ lây lất qua ngày. Đến năm 30 tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải oan cho thiên hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến thì ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, mới nói: “ Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người này thôi ”. Đức Chúa đến thọ giáo nơi ông Thánh Saint Jean Baptiste và chịu phép Giải Oan của Ngài. Trong buổi vừa hành pháp xong, Đức Chúa ở bờ sông Jourdain vừa bước lên thì trên không trung hiện ra hào quang sáng suốt, hiện ra giống như chim bồ câu trắng (colombe) sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thình không có tiếng nói: “Này con yêu dấu của Ta, cả ân đức của Ta để cho Người đó ”. Từ ngày đó Đức Chúa Jésus là chơn linh Đấng Christna giáng hạ cho nên đi truyền giáo nơi nào, chơn linh Ngài không phải như ngày sanh nhứt nữa, mà đã biến thành Chí Thánh vậy. Ngài

là chơn linh Thánh sống trước mắt cả thiên hạ đạt cả Đạo Giáo, Ngài quan sát nơi mặt thể này, Đức Jésus Christ không kém hơn ai trong hàng Giáo Chủ. Ngài để nhứt tâm lẫn truat thương sanh, yêu ái người thật nồng nàn chơn chất. Đức Thích Ca thể nào thì Chúa thể ấy. Bởi có thiên hạ thương mến nghe theo Đạo Giáo của Ngài.

Dân Juif, các vị Giáo Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jésus Christ thuyết Đạo Giáo có một chí hướng chơn truyền phản khắc với tôn chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đầu cáo với César rằng: “ Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống trị của chế độ Romain ”, nhưng họ cáo đủ thứ cũng không được, vì Thánh đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài bác Luật Đạo, tạo một ban tuyên truyền làm cho nhơn gian sợ di hại liên lụy không dám gần Chúa. Mấy Giáo Chủ (Caiphe) ấy bắt Jésus giao cho Nguyên Soái Pilate lên án tử hình.

Tuyên truyền thể nào không biết cho đến ngày Lễ Pâques là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là Tướng hung dữ, sát nhơn, đủ tội lỗi mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jésus chúng không tha, lên án tử hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây Thập Tự.

Cái chết của Jésus Christ là gì?

Là Ngài đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh Giá là Lễ Tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cùng Đức Chí Tôn ngày nay đó. Vậy, Đức Chúa Jésus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn đặng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhứt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng

có chi là quá đáng. Thật ra Đấng Cứu Thế ấy là Tam Thế Chí Tôn giáng linh tức Christna tái thế.

Thánh ngôn Q.1 trang 130 Thầy đã nói:

“ **Chúa Cứu-Thế** đã đến với các con, Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong 2.000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá Đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất tôn chỉ của nền Thánh giáo.

Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông đồ. Chiếc Ngai quý báu nhất trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị Đệ nhất cao đồ của Người. Giáo lý ấy đáng lẽ phải đem lại Hoà bình và tương ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh. Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền Hòa Bình đã từng hứa hẹn ”. (TN I/ 130)

Và: “ Các con có biết chẳng hiện nay vì thế gian rất hung bạo nên thời kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân loại tàn sát lẫn nhau, bởi không biết dùng khoa học vào việc phải, nên nó biến thành chia rẽ nhau và chiến tranh. Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp người dưới. Phải có một giáo lý mới mẽ đủ khả năng kèm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh. Nói đến Jésus Christ giờ phút này Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế. Họ không nhìn nhận Đức Jésus Christ là Chúa Cứu Thế, vì lý do gì? Vì lý do không theo đúng trong tiên tri đã định. Dân Do Thái vẫn chờ Chúa Cứu Thế mà thôi.”

Nhân đàn Vía Đức Chúa Jésus Christ tại Đền Thánh, đêm 24

tháng 11 năm Mậu-Tý (dl: 24-12-1948) Đức Hộ-Pháp nhắc nhở công đức một Đấng Giáo Chủ anh minh, một Đấng Giáo chủ sáng suốt, đã ngự trị trong tâm linh của nhân loại: «1948 năm trước, lúc này có một vị Chí Tôn giáng trần giáo Đạo tại Tây Phương, vị Chí Tôn an bang tế thế mang xác phàm lập giáo để một cái nền văn minh vĩ đại cho nhơn loại, tính ra được 1948 năm.

Trước buổi Đức Thích-Ca gần qui liễu, ANANDA và A-Nan-Ca-Điếp đến bên Ngài khóc lóc hỏi Ngài rằng: Thầy qui rồi ai dạy chúng con, Đức Thích Ca nói: Có một Đấng đến sau ta, oai quyền hơn ta nữa. Đức Phật Thích Ca đã nói một vị Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ đó vậy. Ấy là một đàn anh đã thông tri cho nhơn loại biết người em kế vị của mình sắp đến. Ngài có nói trước còn oai quyền hơn ta nữa, thì thật quả vậy.

Khi Đức Chúa Jésus Christ giáng sanh ở Tây Phương gần thọ hình, các vị Thánh-Tông Đồ tức nhiên là Môn đệ của Ngài than rằng: Nếu Thầy thọ hình ai dạy chúng con? Ngài nói: Cần yếu ta phải đi, cần yếu ta phải về với Cha ta, ta phải về đặng an vui, rồi sau này sẽ có một người đến cùng các người đặng an ủi dạy dỗ các người nhiều điều huyền vi bí mật. Đức Phật Thích Ca nói sau này Đấng ấy còn oai quyền hơn ta nữa, Đấng ấy tức nhiên là Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ và Chúa đã cho nhơn loại hay: Sau Đạo Thánh Gia Tô có Đạo Cao Đài xuất hiện đó vậy. Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, nhơn loại đều biết tánh danh đó.

- Nhứt Thế BRAHMA Phật, tức nhiên là Tạo Hóa.

- Nhị Thế CIVA Phật tức nhiên Tấn Hóa.
- Tam Thế CHRISTNA Phật tức nhiên Bảo Tồn, Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái truat thương sanh vậy. Vì có cho nên Đức Chúa Jésus Christ thương nhơn loại một cách nồng nàn thâm thúy:

Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ nhơn loại ký Hòa ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nhơn quả nhơn loại gồm ghiết. Do nhơn quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay, Thánh Giáo gọi “ tội tổ tông ”. Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giơ tay để ký đệ nhị hòa ước với Đức Chí Tôn chịu tội cho nhơn loại, ký đệ nhị Hòa ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ chúng ta ngày nay đó vậy. Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã đầy đầy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con tế vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị Hòa ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào?

Do tay Ngài ký tờ hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại diu đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau như đồng chủng.

Năm 1948 nhơn loại không tầm Giáo lý của Ngài nữa, chắc

chấn như vậy. Bản Đạo nói quả quyết rằng, nhơn loại đã quên hẳn Ngài rồi đó. Cho đến ngày nay cả toàn nhơn loại trên địa cầu này, không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát lẫn nhau sắp diễn ra gần đây. Nhưng nếu chùng nào toàn cả nhơn loại biết tôn sùng nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt địa cầu này sẽ không có nữa. Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế có thể đưa nhơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì nhơn loại không biết nghe. Đáng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật dâng hiến cho Đức Chí-Tôn, để cầu xin tha tội cho nhơn loại. Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đáng Cứu Thế, Đáng ấy đã bảo anh em phải yêu ái lẫn nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh. Trái ngược lại đệ nhị Hòa ước kia đã ký kết với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa, vì bội ước mà bảo sao nhơn loại không bị tội tình mắc mớ sao được? Đêm nay là nhờ hiền Thánh anh linh của Đáng Cứu Thế, Đáng đã để lòng ưu ái vô tận mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại. Chúng ta để tâm cầu nguyện cùng Ngài, để Ngài mở con mắt Thiêng Liêng cho chúng sanh đặng nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt bỏ cái lục đục thất tình đầy tội ác này.

Muốn tránh cái nạn tương tàn tương sát kia, muốn cứu rồi lấy họ, hầu làm cái nạn tiêu diệt kia được thoát khỏi ấy là lời cầu nguyện của chúng ta đêm nay đó. Đức Chúa Jêsu Christ đã lấy máu thịt đặng chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiền Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho nhơn loại đó vậy».

Đức Hộ Pháp không tiếc lời ca tụng cuộc đời Ngài đã hy sinh cho nhân-loại: “ Còn nói về nhục thì thôi? Không vị nào không khổ nhục chơn linh. Đó! Chúng ta nhìn thấy Chí Tôn không có thiếu nợ chúng ta bao giờ. Bởi vì Ngài không khi nào thiếu nợ con cái của Ngài, dầu tình cũng vậy. Ngài chỉ biết cho mà không biết hưởng. Từ thử đến giờ chưa có kẻ phạm nào đã đem tinh thần, trí não, tâm hồn dùng làm tô tó cho Ngài mà bị lỗ lỗ bao giờ, chỉ đặng lời mà thôi. Thế gian người ta thường nói chúng ta chết là hết, chúng ta thử suy đoán: với một kẻ mà đã đem trọn kiếp sanh mình làm con tế vật cứu thế như Đức Chúa Jésus Christ đem thân ra chịu khổ hạnh truyền giáo thật ra chi vồn vẹn có hai năm thôi, kể bị dân Do Thái đóng đinh trên cây Thánh Giá như kẻ thường tình kia. Một Đấng Quân Vương, một Đấng chủ trương, bất kỳ là xã hội nào hay là một cơ đồ nào, đối với một tội dường ấy có thể nói đến Đấng Jésus Christ. Hồi còn sanh tiền đi truyền giáo cho dân lại bị khổ nhục, nhứt là bị bắt buộc mãi trong vòng tù tội, nỗi khổ hạnh cái nào mà Ngài không có; cho đến Ngài chịu chết trên cây Thánh Giá. Ngài chưa biết buổi nào là hạnh phúc trong kiếp sanh của Ngài hết. Ngài chết trên cây Thánh Giá với mảnh thân tù và tội tử hình. Chỉ có Đức Jésus Christ cho một Đấng thiếu nợ mà thôi, mà Đấng ấy là Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ là Thầy của chúng ta ngày nay đó vậy. Có một Đấng đó thiếu nợ tiền khiên, mà đã hai ngàn năm Đạo Thánh Gia Tô làm chủ tâm lý cả toàn thiên hạ trên khắp mặt địa cầu này.

Còn cái vinh diệu của Ngài, ôi vô đối! Buổi nợ Ngài nói “ Con chim có tổ, con chồn có hang ” mà con người này chỉ bởi theo nghiệp đời mà Ngài không kiếm được chỗ để gói đầu. Chúng ta thấy lời than của Ngài thì biết đời chẳng ai

nghèo nàn hơn Đức Chúa Jêsus Christ. Ngày nay hiển nhiên trước mắt chúng ta thấy vinh quang vô đối của Ngài, về mặt xác thịt và linh hồn làm Chúa cả gần toàn mặt địa cầu này. Hỏi nợ ấy ai trả đặng, chỉ có Người đó cho, là Người đó trả, với một kiếp sanh vinh diệu, sang trọng oai quyền. Từ thử đến giờ dưới thế gian Đức Chí Tôn chưa cho người nào khác nữa. Ấy vậy một Đấng không từ chối cái nợ của mình, với kẻ chết mà đã 2.000 năm vẫn tiếp tục đền bồi cái nợ ấy. Đấng ấy chẳng khi nào phụ rẫy cái Thánh Thể của Ngài và con cái của Ngài. Bần Đạo biết hẳn vậy, hằng khuyên chúng ta giữ đạo đức tinh thần đặng làm tô tử của Ngài, làm Môn đệ của Ngài, hay là đặng làm con của Ngài, vì có bao nhiêu đó mà thôi. Đấng ấy không hề chịu nợ tình với chúng ta. Trong 24 năm tạo nên hình tướng nền Đạo, tạo dựng Đền Thờ tối cao tối trọng nơi thế gian này, thì Ngài không hề phụ rẫy bao giờ.

Đức Chúa Jêsus Christ thương nhơn loại một cách nồng nàn thâm thúy. Bởi Ngài đã ngó thấy:

- **Nhứt Kỳ Phổ Độ** nhơn loại ký Hòa ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nhân quả nhơn loại gồm ghiết. Do nhân quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay, Thánh Giáo gọi “tội Tổ tông”.

- Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến gior tay để ký **Đệ Nhị Hòa ước** với Đức Chí Tôn chịu tội cho nhơn loại, ký đệ nhị Hòa ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn, là Đại Từ Phụ chúng ta ngày nay đó vậy. Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã đầy đầy, Ngài chỉ xuống tại mặt thế này làm con tế vật đặng chuộc tội tình cho nhơn

loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký đệ nhị Hòa ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào?

Do tay Ngài ký tờ hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại đi đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm ngay cạnh hông của Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó để cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau như đồng chủng.

“ Đức Chúa Jésus Christ đã lấy máu thịt để chuộc tội cho loài người. Giờ phút này là giờ hiển Thánh của Ngài dùng quyền hành yêu ái vô biên của Đức Chí Tôn mà tha tội cho nhơn loại đó vậy”.

Ngày 01-01-1926 đến ngày 07-01-1926 (âl. tháng 11-Át Sửu) Đức Chí Tôn khởi sự dạy Đạo.

THẦY hỏi: Con hiểu Jésus là ai chăng?

Trước Ta đã đổ máu cho loài người vì thương yêu. Nay Ta đến cứu loài người cũng vì thương yêu.

Bây đủ thương yêu Ta dường ấy chăng? Ta cần bây biết ăn năn hầu cứu chữa bây.

(Vendredi 1er 1926)

Thầy dạy cho hai người Pháp hầu Đàn:

“Chúa Cứu Thế đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong 2000 năm

vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất, tôn chỉ của nền Thánh giáo. Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông đồ.

Chiếc ngai quý báu nhứt trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị đệ nhứt cao đồ của Người.

Giáo lý ấy đáng lẽ phải đem lại hòa bình và tương ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh. Bởi thế nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn. Rồi đây, Chúa Cứu Thế sẽ trở xuống sau”.

CHÚA GIÁNG SANH (CHÚA JÉSUS CHRIST)

Là ngày Đức Chúa Jésus Christ, Gia Tô Giáo chủ, mới chào đời, gọi là giáng sinh.

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 01-12 năm Giáp Ngọ (1954)

Lễ Chúa Giáng Sinh.

Đêm nay là đêm Lễ Chúa Giáng Sinh. Mỗi năm Bàn Đạo đã giảng về Đạo của Chúa Jésus Christ nhiều rồi. Nhưng hôm nay Bàn Đạo vẫn nhắc lại Đạo của Đấng Cứu Thế. Trong Sám Truyền của Thiên Chúa Giáo có nói rằng: Tổ Tông của loài người là Bà Eve và Ông Adam do nơi tay Đức Chí Tôn đào tạo ra, lại còn ban thưởng một đặc ân cho ở nơi Địa Đàng. Nơi ấy Tiên Gia của chúng ta gọi là Tiên Cảnh. Nhờ Đức Chí Tôn ban cho một điểm linh quang nên

con người khôn hơn loài vật hữu sinh đồng chung sống với nhau, không biết chết là gì. Nhưng khi Đức Chí Tôn cho ra ở nơi Địa Đàng, không giữ lời dặn của Đức Ngài, ăn trái Cấm nên bị Đức Chí Tôn phạt đuổi ra khỏi Địa Đàng. Vì lẽ mất nghĩa với Đức Chí Tôn nên phải chịu khổ não. Xét ra cho kỹ giờ phút này hơn loại khổ não là bị điều phạt của Đức Chí Tôn đuổi ra khỏi Địa Đàng. Vì có nên Ông cha ta trở nên phạm tục không còn về Tiên phong Đạo cốt nữa nên phải chịu Luật Luân Hồi là vậy.

Nhưng cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết lòng từ bi bác ái của Ngài thế nào chẳng? Phạt chẳng lẽ phạt mãi, nên Ngài mới liệu phương cứu rỗi. Vì có nên Ngài giao cho Chúa Jésus Christ hay Jésus Nazareth lãnh phần cứu thế đặng chuộc tội cho Tổ Tông của loài người đã bất nghĩa đối cùng Đức Chí Tôn. Vì có cho nên Ngài hy sinh tánh mạng chịu chết trên cây Thánh Giá bởi sự hung bạo của dân Do Thái.

Hôm nay cả toàn thể người Công Giáo đều làm Lễ kỷ niệm ngày Chúa Jésus Christ đến cứu thế. Bàn Đạo xin nhắc lại gương hy sinh vô đối của Ngài dám chịu chết vì loài người, dám chịu chết đặng chuộc tội lỗi cho loài người, dám chịu chết vì hung bạo của loài người. Bàn Đạo ước mong toàn thể hơn loại trên mặt địa cầu này noi gương của Ngài, là bởi Ngài chịu khổ hình một cách đau đớn khổ não cũng vì loài người. Nên chơn giáo của Ngài, Ngài chỉ định có một khuôn luật là Thập điều, nên khi ấy các Môn Đệ của Ngài hỏi Ngài trong 10 điều răn ấy phải giữ điều nào hơn hết. Đức Chúa Jésus nói: ***“ Ta phải thương yêu Chí Tôn trên hết mọi sự và thương yêu bạn đồng sanh mình cũng như mình ”***.

Ôi! Nếu hơn loại biết yêu thương bạn đồng sanh của họ

như Thánh Giáo đã dạy từ 2.000 năm nay, thì tương lại giờ phút này sẽ tránh khỏi nạn tương tàn tương sát, nó làm cho thế giới chẳng hề buổi nào hưởng đặng hòa bình, chỉ cứ ly loạn mãi thôi.

Chúng ta thử giở lịch sử loài người ra xem, thì không có một thế kỷ nào mà không có giặc giã tàn sát lẫn nhau giờ này chúng ta cũng thế. Các bạn đồng đạo Tôn giáo cũng thế. Hôm nay xúm xích nơi Đền Thánh chung vào lòng từ bi bác ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn để cầu nguyện một điều là Đức Chúa Jésus Christ sống lại là mơ ước thế nào hơn loại hưởng đặng đặc ân ấy, để chia khổ não đừng tàn sát lẫn nhau đem trở lại sự yêu ái lẫn nhau. Nhìn nhau là bạn đồng sanh, lời cầu nguyện quý báu hơn hết, với Đức Chí Tôn là cầu nguyện như thế. Bàn Đạo nói Đức Chúa Jésus Christ đối với triết lý của Đức Chúa Trời như thế nào thì hôm nay đường lối của Đức Chí Tôn đến dạy chúng ta như thế ấy. Chúng ta chỉ mong mỗi có một điều là hơn loại đặng hòa bình mà thôi».

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TÂM NGUYÊN TỪ ĐIỂN v.2016

QU.1 (Soạn giả: *Nguyễn-Thủy*)

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

Lễ Kỷ Niệm Đức Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung (ngày 13 tháng 10 âm lịch)

* * *



Giáo Tông là phẩm Chức Sắc cao cấp nhất của Đạo Cao Đài, làm Chương Quản Cửu Trùng Đài, là Anh Cả của toàn chư Chức Sắc và Tín Đồ. Tuy trong Hội Thánh có chia ra 2 phần hữu hình là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, mà nơi Hiệp Thiên Đài đầu cho Hộ Pháp cũng là Em của Giáo Tông, song về phần Thiêng Liêng thì Hộ Pháp và Giáo Tông đồng vị.

Đức CHÍ TÔN định ban phẩm Giáo Tông cho Ngài Ngô Minh Chiêu, nhưng vì một lý do riêng Ngài không có nhận chức, nên Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm nhiệm phẩm Giáo

Tông vô vi. Như vậy, vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài là Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch.

Ngày 22-11-1930, Đức Lý Đại Tiên Trưởng ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Ngài Lê Văn Trung

I.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THỂ

Ngài Lê Văn Trung sanh năm Bính Tý, tại làng Phước Lâm, thuộc tỉnh Chợ Lớn thời bấy giờ. Thân phụ của Ngài là Ông Lê Văn Thanh, từ trần khi Ngài vừa mới 1 tuổi. Thân mẫu là Bà Văn Thị Xuân cư tang thờ chồng, thủ phận ở vậy nuôi con cho đến ngày khôn lớn.

Hiền nội của Ngài là Bà Đãi Thị Huệ, được Đức CHÍ TÔN phong chức Nữ Giáo Sư trong kỳ phong Thánh ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Mão (15-2-1927).

Thuở thiếu thời, Ngài Lê Văn Trung nổi tiếng là học sinh rất thông minh, học rất giỏi tiếng Pháp. Sau khi tốt nghiệp tại trường Trung Học Chasseloup Laubat lúc 18 tuổi, Ngài được nhận vào làm việc tại Dinh Thống Đốc Nam Kỳ. Đến năm 1906, Ngài xin thôi việc. Sau đó, Ngài được nhân dân tuyển cử ra làm Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, đại diện cho các vùng Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa (8 năm).

Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng binh vực quyền lợi cho dân chúng.

Ngày 18-5-1912, Ngài được chánh phủ Pháp ân thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng.

Ngày 10-12-1914, Ngài được nhà cầm quyền Pháp cử lên làm Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương (Đông Dương gồm có ba nước Việt, Miên, Lào). Kể từ năm 1920,

công việc làm ăn của Ngài Lê Văn Trung ngày càng thất bại. Ngày 06-10-1925, Ngài từ chức ở Thượng Nghị Viện Đông Dương. Lúc ấy, đôi mắt của Ngài lần lần bị yếu đi. Vì buồn bực thất chí, Ngài lại vướng thêm tệ nghiện á phiện, bệnh mắt lại trầm trọng thêm. Trong một đàn cơ thỉnh Tiên xin thuốc chữa bệnh ở Chợ Gạo, thuộc Chợ Lớn, Ngài được Đức Lý Thái Bạch khuyên nhủ lo tu hành, Ngài mới bắt đầu ăn chay và được Ôn Trên phù hộ bỏ được thuốc phiện và làm cho đôi mắt hết lòa. Vừa lúc Ngài khởi sự tin tưởng vào Trời Phật thì đột nhiên đàn Chợ Gạo được lệnh bế cơ.

May duyên đưa đến khi Ngài được nghe những huyền diệu từ nhóm xây bàn. Đêm 27-11-Ất Sửu (11-1-1926), Ngài tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để xin hầu đàn, và được Đức Cao Đài ban cho một bài thơ tứ tuyệt :

Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.
Thềm đầu Trời ngó lòng như đạo,
Hư thiệt rồi nay cũng biết mà.

Ngày 5-12-Ất Sửu (18-1-1926), Đức Thượng Đế giáng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Ngọc Cơ vào nhà Ngài Lê Văn Trung, ở đường Quai Testard, Chợ Lớn (nay là Châu Văn Liêm) để Thượng Đế giáng cơ dạy việc. Ngài Lê Văn Trung rất hân hoan và vội vã sắp xếp thiết đàn. Đức Thượng Đế giáng cơ dạy đạo và khuyên Ngài Lê Văn Trung nên lo tu hành. Ngoài ra Đức Thượng Đế còn cho biết rằng chính Thượng Đế đã sai Đại Tiên Lý Thái Bạch ban ơn chữa bệnh cho Ngài và diu dắt Ngài nơi đàn Chợ Gạo, xong nhiệm vụ, đàn này giải tán.

Đức Thượng Đế dạy Ngài Lê Văn Trung phải hiệp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc lo việc mở Đạo. Đức Thượng Đế dạy :

“ Trung ! Nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng mắt của con mà suy lấy ”.

Ngày 18-12-Ất Sửu (31-1-1926), Ngài Lê Văn Trung làm Lễ Thượng Thánh Tượng thờ THẦY tại nhà. Đức CHÍ TÔN giảng cơ chỉ cách sắp đặt vị trí thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Lý Thái Bạch và Đức Quan Thánh. Từ đây, vâng theo Thánh ý của Đức Thượng Đế, Ngài Lê Văn Trung thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo, hợp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đặng lo việc mở Đạo.

Sau khi độ thêm được nhiều nhân vật có địa vị trong xã hội như Đốc Phủ, Tri Huyện, Thông Phán, Cai Tổng, Công Chức, Giáo Viên, Thương Gia, Yết Ma,... Đức THƯỢNG ĐẾ mới bắt tay vào Đạo Sự chánh là phổ độ nhơn sanh : Đức THƯỢNG ĐẾ ra lệnh cho tổ chức một số Đoàn Cơ Phổ Độ để Ngài giáo Đạo và trực tiếp thu nhận Tín Đồ trong đại chúng.

Vào ngày 23-8 Bính Dần (29-9-1926), theo lời dạy của Đức Chí Tôn, cuộc họp các môn đệ được tổ chức tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, Thông Ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn, ở hẻm số 237 đường Galliéni (nay là đường Trần Hưng Đạo). Buổi chiều hôm ấy, đột nhiên trời đổ mưa rất lớn, kéo dài khoảng 3 tiếng đồng hồ, làm ngập đường sá, giao thông bị bế tắc. Nhờ điều kiện thời tiết trợ giúp mà buổi họp không bị lính mật thám Pháp quấy rầy, và cũng đồng thời loại được những người hiếu kỳ chỉ muốn đến xem cho vui.

Buổi họp được bắt đầu vào khoảng 7 giờ 30 tối, dưới sự hướng dẫn của các Ngài Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch và Cao Quỳnh Cư. Văn bản dự kiến của Tờ Khai Đạo được đọc lên cho toàn thể môn đồ có mặt được nghe và góp ý. Sau khi đại hội thống nhất nội dung tờ Khai Đạo, Ngài Lê Văn Trung chịu trách nhiệm soạn ra văn bản bằng tiếng Pháp để gửi lên chánh quyền Pháp. Đại hội kết thúc vào khảng 9 giờ tối, và lúc đó trời cũng bắt đầu tạnh mưa. Đồng đạo lần lượt bình an ra về, như đã được Ông Trên hộ trì.

Hiện diện trong buổi họp đếm được 247 vị, nhưng ký tên vào danh sách chỉ thấy có 244 vị, vì có một vị ghi lộn số thứ tự và 2 vị chưa kịp ký tên. Sau khi Ngài Lê Văn Trung viết xong TỜ KHAI ĐẠO bằng tiếng Pháp thì Quý Ngài lập đàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt xét sửa chữa. Đức Chí Tôn giáng cơ, bảo Ngài Cao Quỳnh Diêu đọc tên từng người trong Danh Sách, khi cơ gõ tên người nào thì đưa tên người ấy vào Tờ Khai Đạo. Tổng cộng Đức Chí Tôn điểm danh 28 vị. Xong, Đức Chí Tôn dạy : “ Thầy dặn con, Trung: Nội thứ năm tuần tới, phải đem đến Le Fol mà khai cho kịp nghe ”.

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt vâng lệnh Thầy, chờ đến thứ năm tuần sau là ngày 1-9 Bính Dân (7-10-1926), đích thân Ngài lên dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo cho ông Thống Đốc Le Fol, được ông tiếp nhận một cách lịch sự. Tiếp nhận Tờ Khai Đạo, một bản tuyên ngôn chánh thức về việc thành lập Đạo Cao Đài, ông Thống Đốc Nam Kỳ đã hành xử rất khôn khéo: vui vẻ tiếp nhận văn kiện nhưng không cam kết công nhận chánh thức mỗi Đạo. Tờ Khai Đạo có 28 chữ ký, đứng đầu là Bà Lâm Ngọc Thanh, nghiệp chủ ở Vũng Liêm, kế đến là Ông Lê Văn Trung, Cựu

Thượng Nghị Viện thọ Đệ Ngũ đẳng bội tinh, Chợ Lớn.

Nhận Xét : Tờ Khai Đạo không phải là Đơn Xin Phép Khai Đạo, mà là Bản Tuyên Ngôn chánh thức của một số tín đồ Cao Đài, khai báo cho nhà cầm quyền Pháp biết là có một số người đứng ra thành lập một nền tôn giáo mới.

Tờ Khai Đạo không phải là đơn xin, nên không có sự chờ đợi nhà cầm quyền Pháp chấp thuận và cho phép. Do đó, sau khi sau khi gửi tờ Khai Đạo lên Thống Đốc Le Fol, những vị đứng tên xin Khai Đạo lo gấp rút truyền Đạo. Quý Ngài sắp xếp phân ra thành ba Nhóm Đi Truyền Đạo ở các tỉnh.

*- **Nhóm 1**: Quý Ngài Lê Văn Trung, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Thơ, Lâm Hương Thanh, Lê Văn Giảng,... lo phổ độ trong mấy tỉnh : Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá. Phò Loan : Các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc.

*- **Nhóm 2**: Quý Ngài Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật, Lê Văn Hóa,... lo phổ độ trong mấy hạt : Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre. Phò Loan: Các Ngài Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức.

*- **Nhóm 3**: Quý Ngài Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung, Trần Văn Liêng,... lo phổ độ trong mấy hạt : Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc. Phò Loan: Các Ngài Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu. Hỗ trợ cho ba nhóm trên, còn có một bộ phận Giảng Đạo do Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương và ông Nguyễn Văn Kinh, là những vị rõ thông đạo lý, từ Minh Sư quy nhập Cao Đài. Kết quả cuộc phổ độ này rất khả quan : chỉ có một tháng mà độ được cả vạn người nhập môn cầu Đạo (1 vạn

= 10 000). Công việc quan trọng kế tiếp là chuẩn bị làm Lễ Khai Minh Đại Đạo ra mắt quốc dân và quốc tế.

Ngày 10-10-Bính Dần (15-11-1926), Đức CHÍ TÔN ra lệnh cho các Chức Sắc tạm ngưng công cuộc truyền đạo ở Lục Tỉnh để về chung lo cho ngày Đại Lễ.

Ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926), vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng chư Chức Sắc Đại Thiên Phong tổ chức Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh.

Ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý kiêm nhiệm.

Đức Quyền Giáo Tông Qui Thiên vào ngày 13-10- Giáp Tuất (19-11-1934).

PHỤ CHÚ: Năm 1911, Ngài Lê Văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ là xây một Nữ Học Đường tại Sài Gòn để giáo dục con gái. Chánh phủ Pháp không ủng hộ việc này nhưng không dám phản đối. Ngài đi vận động Bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương và một số vị trí thức, gom góp tiền bạc xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài Gòn, lấy tên là “Collège des Jeunes Filles”, về sau đặt tên là Trường Nữ Trung Học Gia Long.

II-CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO

1.-Thọ phong Thượng Đầu Sư

Đêm 15-3-Bính Dần (26-4-1926), lễ Thiên Phong Chúc Sắc đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn. Ngài Lê Văn Trung được Đức Thượng Đế phong là Đầu Sư phái Thượng, Thánh danh Thượng Trung Nhựt, và Ngài Lê Văn Lịch Đầu Sư phái Ngọc, Thánh danh Ngọc Lịch Nguyệt. Thật ra, trước đó Đức Thượng Đế đã gián tiếp phong Đầu Sư cho hai Ngài khi dạy hai Ngài may Thiên Phục Đầu Sư.

GHI CHÚ:

- Hoà Thượng Thiện Minh được Thiên Phong Đầu Sư Thái Minh Tinh vào ngày 13-10 Bính Dần (17-11-1926).
- Ngài Dương Văn Nương được Thiên Phong Đầu Sư Thái Nương Tinh vào ngày 15-1-1927, thay thế Ngài Thái Minh Tinh bị Đức Lý cất chức cũng vào ngày 15-1-1927.

2.-Thọ Phong Quyền Giáo Tông

Ngày 03-10-Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giáng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý kiêm nhiệm. Như vậy, Đức Lý chỉ phong cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt là Quyền Giáo Tông, thay phần xác cho Đức Lý tại thế. Do đó mà suốt đời hành đạo, Ngài chỉ mặc tiểu phục Giáo Tông mà thôi. Mặc dầu Quý vị Đầu Sư yêu cầu Ngài xin Ôn Trên ban cho phẩm Giáo Tông thực thụ, Ngài vẫn khiêm tốn từ chối.

a.- Thành Lập Cửu Viện

Sau khi nhận Quyền Giáo Tông do Đức Lý ban cho, Ngài Thượng Trung Nhựt bắt đầu chấn chỉnh lại giồng máy hành

chánh cho có hiệu lực. Đức Ngài tư vấn cho 3 vị Chánh Phối Sư thành lập Cửu Viện.

Châu Tri số 9 ngày 16-3-1931, Ngài Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh ký, có ghi rõ:

- Mỗi vị Chánh Phối Sư cai quản 3 Viện, Đứng đầu mỗi Viện là một vị Phối Sư. Cửu Viện gồm có : Hộ Viện, Lương Viện, Công Viện, Học Viện, Y Viện, Nông Viện, Hòa Viện, Lại Viện, Lễ Viện. Mỗi viện có nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt. Đứng đầu mỗi Viện là một vị Thượng Thống, phẩm Phối Sư. Cửu Viện làm việc nơi Tòa Nội Chánh trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.

* **Cửu Trùng Đài Nam phái** có 3 vị Chánh Phối Sư, mỗi vị điều khiển 3 Viện :

- **Thái Chánh Phối Sư** điều khiển 3 Viện : Hộ, Lương, Công, Chủ Tọa Hội Thánh,

- **Thượng Chánh Phối Sư** điều khiển 3 Viện : Học, Y, Nông, Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh,

- **Ngọc Chánh Phối Sư** điều khiển 3 Viện : Hòa, Lại, Lễ, Chủ Trưởng Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam phái.

* **Cửu Trùng Đài Nữ phái** chỉ có 1 vị Nữ Đầu Sư và 1 vị Nữ Chánh Phối Sư. Hai vị cai quản cả Cửu Viện Nữ phái. - Nữ Chánh Phối Sư tòng quyền Nữ Đầu Sư. - Nữ Đầu Sư tòng quyền Giáo Tông và Chương Pháp. - Giáo Tông chương quản Cửu Trùng Đài cả Nam và Nữ.

Ở Trung Ương có Cửu Viện, ở Địa Phương có Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo và Hương Đạo. Đó là Năm Cấp hành chánh Đạo tại Việt Nam có từ trước năm 1975.

b.- Châu Tri Số 1 Ngày 1-4-1933, Đức Quyền Giáo Tông

Thượng Trung Nhựt và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ban hành Châu Tri số 1 cải đổi những chức phận và hành chánh Đạo như sau :

1.- Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt chỉ còn cầm quyền Giáo Tông mà thôi.

2.- Cử ba vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài cầm quyền Chưởng Pháp: Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước và Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

3.- Ba vị Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh chỉ còn cầm quyền Quyền Đầu Sư mà thôi.

4.- Cử ba vị Thời Quân cầm quyền Chánh Phối Sư: Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đài và Ngài Khai Thế Thái Văn Thâu.

III- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG QUI THIÊN

Ngày 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh nhẹ, và nhẹ nhàng thoát xác Qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi. Hội Thánh thông báo cho toàn Đạo để tang : Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương đồ lên, để tang 1 năm, còn Lễ Sanh và Tín đồ thì tùy ý.

Thi hài của Đức Quyền Giáo Tông được liệm vào Liên Đài, mỗi khi di chuyển thì đặt lên lưng Long Mã, gọi là Liên Đài kỵ Long Mã. Tang lễ được cử hành rất long trọng với chương trình :

- Ngày 15-10 Giáp Tuất : Lễ Thành phục.
- Ngày 15 đến 24-10 : Liên Đài quán tại Giáo Tông Đường.
- Ngày 24-10 : Di Liên Đài đến Tòa Thánh.
- Ngày 25-10 : Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên.

- Ngày 26-10 : Liên Đài nhập bửu tháp Bửu tháp của Đức Ngài được xây phía sau Bát Quái Đài của Tòa Thánh.

- Từ Ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần (19-11-1926) đến ngày Đức QGT Qui Thiên 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934) thì đúng 8 năm, tròn 8 năm năm nếu tính theo dương lịch. Nếu tính từ ngày Đức CHÍ TÔN nhận Ngài làm môn đệ (18-1-1926), thì Đức Ngài hành đạo được gần 9 năm.

Là một trong 12 Môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đã lập được đại công trong việc khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

IV.-KINH SÁCH CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

* Năm Mậu Thìn 1928, nhị vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt có họp nhau biên soạn và cho ban hành quyển “**TỨ THỜI NHỰT TỤNG KINH**” rất có giá trị, gồm có 3 phần : chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc Ngữ. Đây là quyển giải nghĩa Kinh Tứ Thời mà mỗi người Tín Đồ Cao Đài cần nên có. Tài liệu này rất quý, đặc biệt là cho những vị cần tìm hiểu ý nghĩa của Kinh Tứ Thời.

Cũng vào năm Mậu Thìn 1928, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt có cho ban hành quyển “**PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO**”. Sau đây là LỜI TỰA của quyển Phương Châm Hành Đạo.

“Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa mỗi Tôn Giáo thầy đều cao thượng, nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra như hèn, rồi lâu đời mỗi Chánh Truyền phải mất.

Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song

nghĩ vì trách nhiệm nặng nề, sở dĩ phải lược lược quyển sách PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO này, mong rằng chư Đạo Hữu lương phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thẳng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó. Mỗi lần thuyết Đạo, chư vị Thiên Phong cũng nên đem quyển sách này ra đọc cho chư Tín Đồ nghe, rồi giải rành thêm cho mọi người dễ hiểu”.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 năm Mậu Thìn
Thượng Đâu Sư LÊ VĂN TRUNG

Quyển PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO dạy cho người Tín Đồ Cao Đài cách giữ Đạo, cách đối đãi với nhau và đối với người ngoài Đạo. Ngoài ra còn khuyên người Tín Đồ Cao Đài phải thường xuyên đi cúng nơi Đền Thánh hoặc Thánh Thất, phải năng xem Kinh Sách và Luật Lệ của Đạo. Quyển sách gồm có 8 mục chánh như sau:

I.- Giữ Đạo.

II.- Người Đạo phải đối đãi nhau như thế nào ?

III.- Đối với người ngoại giáo.

IV.- Phổ thông Thiên Đạo.

V.- Phải năng hầu Đền.

VI.- Điều lệ Hầu Đền.

VII.- Phải xem Kinh Sách, Luật lệ.

VIII.- Phải xem Kinh Sách thế nào?

V.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Đức Hộ Pháp cho biết nguyên căn của Đức Quyền Giáo Tông là Đại Tiên Lý Ngưng Dương, tức là Lý Thiết Quả, đứng đầu trong Bát Tiên (Bửu Pháp là Hồ Lô và Gậy, đặt gần cây Tàng). Tượng của Đức Quyền Giáo Tông được tạo

ở mặt tiền Tòa Thánh, phía Nam Phái, trên lầu Bạch Ngọc Chung Đài, để Ngài tiếp rước nhơn sanh vào đường Chánh Giáo.

Để ghi nhớ công nghiệp lớn lao của Đức Quyền Giáo Tông đối với Đạo, Hội Thánh đặt tên cho một ngôi trường Trung Học do Hội Thánh lập ra ở gần cửa số 7 Ngoại Ô Tòa Thánh là Trung Học Lê Văn Trung.

Sau đây xin tóm lược về sự tích của Đại Tiên Lý Ngung Dương.

Ông Lý Ngung Dương theo học Đạo Tiên. Được biết Đức Lão Tử đang dạy Đạo Tiên trên núi Hoa Sơn, Lý Ngung Dương liền đến đó xin học Đạo. Đức Lão Tử dạy cho Lý Ngung Dương cách tu luyện. Lý Ngung Dương mừng rỡ lạy tạ Đức Lão Tử rồi trở về quê, lên núi cất nhà bên động đá, tu theo lời dạy của Đức Lão Tử, cứ tu luyện hoài như vậy. Chẳng bao lâu cảm thấy nhẹ mình, bước đi như gió. Một người dân quê tên là Dương Tử lên núi thấy vậy cũng phát tâm mộ đạo, xin Lý Ngung Dương thu làm đệ tử, ở lại tu hành.

Ngày kia, Đức Lão Tử cỡi hạc xuống thăm, Lý Ngung Dương mừng rỡ lạy chào. Đức Lão Tử nói :

- Bữa nay tinh thần hơn trước. Ta nhắm ngươi xuất hồn dạo rồi. Vậy 10 ngày nữa, ngươi xuất hồn đi dạo các nước với ta. Cách 9 ngày sau, Lý Ngung Dương kêu học trò Dương Tử đến dặn rằng : “Thầy sẽ xuất hồn đi thiếp 7 ngày, ngươi phải gìn giữ xác ta cẩn thận. Nếu sau 7 ngày mà ta không trở về thì ngươi hãy thiêu xác ta”.

Khi Dương Tử giữ xác Thầy được 6 ngày thì có người nhà

đến báo tin mẹ Dương Tử bệnh nặng đang hấp hối, trông con về cho thấy mặt mà tắt hơi. Người nhà báo Dương Tử thiêu xác thầy sớm một ngày đặng gấp rút về gặp mặt mẹ. Dương Tử không nỡ, nhưng túng thế cũng phải nghe lời. Nhắc lại, Lý Ngung Dương, hồn xuất về châu Đức Lão Tử, được thầy dẫn đi khắp các nơi trên cõi thiên liêng, đến núi Bồng Lai, gặp các Thánh Tiên, ra mắt đủ mặt, đến 7 ngày thì xin về. Đức Lão Tử cười nói rằng hãy nghe bài kệ này thì rõ:

Tịch cốc ăn lúa mì,
Đường quen xe phơi phơi,
Muốn tìm cốt cách xưa,
Lại gặp mặt mày mới.

Lý Ngung Dương nghe bài kệ của Thầy thì ghi nhớ nhưng không hiểu ngụ ý gì, nhưng cũng lạy thầy từ tạ ra về.

Khi hồn Lý Ngung Dương về tới nhà thì không thấy xác, không thấy học trò, coi lại thì xác đã ra tro. Lý Ngung Dương rất giận đũa học trò bất nghĩa này. Hồn bay phưởng phất xuống chơn núi, gặp một thầy người ăn mày nằm dựa bên đường, kế bên cây gậy, có một chân què. Lý Ngung Dương nghĩ lại bài kệ của thầy cho, chợt hiểu, biết phận mình phải vậy chớ không nên oán trách học trò, liền nhập hồn vào xác ăn mày, rồi ngâm nước phun vào gậy tre hóa ra gậy sắt. Bởi đó, người đời không biết tên ông ăn mày này, thấy cầm gậy sắt, nên gọi là Ông Thiết Quày, sau gọi trại ra là Thiết Quả. Do vậy mà Lý Ngung Dương còn có tên là Lý Thiết Quả...

Hồn Lý Thiết Quả bay về núi Hoa Sơn, hầu thầy. Đức Lão Tử cười nói:

-Vậy mới chắc thành Tiên, không lo trở lại trần thế. Nói

xong truyền dọn tiệc ăn mừng Lý Thiết Quả.

Bát Tiên Lý Thiết Quả là vị Tiên đứng đầu trong Bát Tiên. Bát Tiên là 8 vị Tiên ở 8 động đá của núi Bồng Lai nơi cõi Thiêng Liêng. Bát Tiên gồm có 8 vị Tiên kể tên ra như sau : Lý Thiết Quả, Hớn Chung Ly, Lữ Đồng Tân, Lam Thử Hòa, Trương Quả Lão, Hà Tiên Cô, Hàn Tiên Tử, Tào Quốc Cự. Tất cả Bát Tiên đều đầu kiếp xuống trần làm tướng soái cho Đức Thượng Đế mở Đạo. Nơi Tòa Thánh Tây Ninh, trên tám diềm phía nữ phái của Bát Quái Đài, có đắp tượng Bát Tiên trên những cụm mây lành ngũ sắc.

VI-ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG CỨU ĐỘ SONG THÂN

Nhờ Công Quả Hành Đạo của Đức Quyền Giáo Tông mà song thân của Ngài được siêu thăng nơi Cực Lạc.

Trong một đàn cơ, nhân có Bát Nương Điều Trì Cung giáng đàn, Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung hỏi thăm Bát Nương về linh hồn của Thân Phụ và Thân Mẫu có được siêu thăng không. Đức Ngài hỏi Bát Nương:

- Thân Phụ và Thân Mẫu của Qua có được siêu thăng không? Giờ đây ở đâu ?

Bát Nương giáng cơ đáp : - Em chỉ nói bằng thơ, nếu Anh giảng trúng thì nói nữa, trật thì lui.

Đức Q. Giáo Tông năn nỉ : - Nếu Qua nói trật thì Em thương tình mà chỉ dẫn đề cho Qua học thêm với.

Bát Nương đáp : - Bạch Y Quan nay sang Cực Lạc, Bá phụ cùng Bá mẫu đang an.

- Như vậy là Thân Phụ và Thân Mẫu của Qua trước ở cõi Bạch Y Quan, nay đã sang ở nơi Cực Lạc?

- Đúng đó, ấy là nhờ công tu luyện của Anh nên Bá Phụ và

Bá Mẫu được siêu thăng nơi Cực Lạc. (Theo tài liệu của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng).

VII - ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG NƠI CÕI THIÊNG LIÊNG

1.- Ông Thần Ninh Bình: Trong Câu Chuyện về Ông Hai Chiếm Thần Ninh Bình, có đoạn nói về Đức Qu. Giáo Tông nơi cõi Thiêng Liêng.

Ông Hai Chiếm làm công quả tại Nhà Sờ Giang Tân của Phạm Môn, được một thời gian rồi lên cơn bệnh và chết. Ít lâu sau, trong một đàn cơ, Phối Thánh Phạm Văn Màng giáng cơ bạch với Đức Hộ Pháp:

-Thưa Sư Phụ, anh Chiếm có về còn đứng ở ngoài cửa vì chưa có lệnh của Sư Phụ nên không dám vào. Đức Hộ Pháp cho gọi thì liền đó cơ viết:

-Dạ, con là Chiếm đây nè !

-Sao em không dám vô ?

-Vì con sợ Sư Phụ quá ! Con viết không được, nhờ Anh Ba (Phối Thánh Màng) viết giùm...

-Hôm con mới chết, ôi thôi nó khổ biết chừng nào ! Một nỗi bị mẹ thằng Đường (vợ của ông Hai Chiếm) nó kêu tới kêu lui, chịu đà không nổi! Thảm mới vừa hết đau thì có lệnh Ngọc Hư Cung sai Như Ý Đế Quân bắt con đem qua Thanh Tịnh Đại Hải Chúng....

Đương con thảm khổ, con lại may gặp một Bà thiệt là tử tế, nghe nói là Thất Nương Diêu Trì Cung, đến thăm rồi biểu con theo Bà. Con mừng quá, đi theo Bà liền, vì thấy Bà đó oai quyền lớn lắm. Nghe nói Bà đặc lệnh Ngọc Hư Cung vì có lời tình nguyện, lãnh phần cai quản Thanh Tịnh Đại Hải

Chúng nầy đã từ lâu, đặng giáo hóa và độ dẫn các vong linh vì tội tình bị sa đọa vào đây. Nội Thanh Tịnh Đại Hải Chúng ai cũng đều kiêng sợ. Bà dắt con đến gởi Đức Quyền Giáo Tông. Con ở đây một thời gian chẳng đặng bao lâu thì Đức Quyền Giáo Tông kêu con nói rằng: Có lệnh Ngọc Hư cho con đi phó nhậm nơi tỉnh Ninh Bình, làm ông Thần tại đó. Thật cũng may quá, ấy là nhờ Bà Thất Nương thương tình thấy con ít oi thiệt thà, lại bị đám âm hồn nga qui hành hạ căn kiếp của con, nên Bà ra tay giúp đỡ. Con mới đến đó ở đâu đặng năm bảy tháng rồi. May quá, cũng còn gần, nên con chạy đi chạy về thăm đặng (TNST - Phò loan : Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Đạo).

2.- Lễ Tiểu Tường Đức Quyền Giáo Tông

Đàn Cơ ngày 12-11-1935 tại Hộ Pháp Đường (Phò Loan: Hộ Pháp và Tiếp Đạo): Đức Quyền Giáo Tông về cơ:

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Qua đây mấy em. Qua mừng mấy em. Cha chả vui quá ! Ê ! Vĩnh, em giỏi quá ! Đức Giáo Tông vui mừng chẳng cùng. Ngài nhắn lời với Hộ Pháp rằng: Từ đây Ngài có thể cầm giềng mối Đạo với quyền lực thiêng liêng rồi và căn dặn đừng ái ngại âu lo chi hết. Mấy em, Qua thấy một điều ngộ lắm. Hôm Tiểu Tường của Qua, mà Qua quên lửng. Đương ở chơi nơi Bắc Đầu Cung gặp Hi Di mời cờ tướng. Mấy em phải biết rằng, hễ thứ nhựt ấy mà gặp chút ghiền nầy thì là nuốt. Qua đả với ông bốn bàn, ôi thôi thua cả bốn. Qua đang sửa soạn gầy trận thứ năm thì có Diệu Quang đồng tử đem nguyện hương đưa ngay lỗ mũi Qua, Qua mới nhớ rồi lật đật nhắc cò cò xuống. Ôi thôi ! Qua thấy mấy em bày binh bố trận, Qua mừng hết sức! ...

Nè Hộ Pháp ! Em nhớ ngày mai này phò Đại Ngọc Cơ cho Đức Lý Giáo Tông giáng thăm em nghe. Qua đi kêu giùm Bát Nương cho. Qua chào em Giáo Hữu Hương Vàng.

THĂNG

Ghi Chú:

Vĩnh là Ngài Tiệp Thế Lê Thế Vĩnh (Hiệp Thiên Đài).

3.-Đức Quyền Giáo Tông đánh đuổi Kim Quan Sứ

Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có mô tả trận đánh giữa Đức Quyền Giáo Tông trong pháp thân Lý Thiết Quả, với Kim Quan Sứ (tức Quỷ Vương) để mở đường đi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới, nội dung như sau :

“ Buổi ấy, Bàn Đạo đi với cái pháp bửu bằng Vân Xa, đi ngang qua từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới.

Khi Vân Xa đi ngang qua đó, bị Kim Quan Sứ đón đường không cho đi. Bàn Đạo đương bối rối không biết tính làm sao, liền khi ấy ngó thấy Lý Ngân Dương trong pháp thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, cầm cây gậy cà thọt nhảy ra chiến đấu với Kim Quan Sứ. Bàn Đạo ngó thấy cà ạch cà đuội, chơn cụt chơn dài, nhảy cà quơ cà quơ.

Bàn Đạo ngồi trên Vân Xa suy nghĩ Đức Lý Ngung Dương có một mình làm sao đánh lại người ta, thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo Tông, tức nhiên Đức Lý Ngung Dương, bên kia Kim Quan Sứ, hai đàng đánh với nhau không phân thắng bại, bửu bối không biết bao nhiêu mà không phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Ngung Dương đập Kim Quan Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ

nổi, như đập vào bình mực văng tủa xua ra vậy. Đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đẳng này cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một vị Chức Sắc Thiên Phong mà Bần Đạo không nói tên ra, cản đánh người thứ nhì đó. Kim Quan Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng biến ra bấy nhiêu. Một trận đại chiến náo nhiệt.

Bần Đạo ngồi trên Vân Xa cũng như người ta ngồi trên máy bay khán trận vậy. Dòm riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ đã rồi thức vậy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm 3 lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh dậy thấy mặt trận đầy Càn Khôn Vũ Trụ, lớn quá bên mình không biết làm thế nào chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân Xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng...

Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy khó đánh lắm, ai ngờ Bần Đạo cầm gậy Kim Tiên, định vẽ vòng gom lại, thì chẳng khác nào giải cái chày vậy. Bần Đạo cầm cây Kim Tiên định thần gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần, thấy đàng ta đã thắng Kim Quan Sứ.

Bên đạo của ta là Đức Lý Ngưng Dương đã diệt được bên Kim Quan Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Ngưng Dương đánh với Kim Quan Sứ mà thôi. Đánh nhau một hồi, Đức Lý Ngưng Dương đập Kim Quan Sứ một gậy thì Kim Quan Sứ hóa hào quang đặng vân bay mất ”. (Trích trong quyển Con Đường TLHS trang 145-146)

(Biên soạn: HT Nguyễn Trung Đạo)

HẾT

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



I*- MỪNG CHÚA GIÁNG SINH

Mừng Chúa Giáng Sinh đèn sáng trời
NOEL nhấp nháy đẹp màu phơi
Trang hoàng máng cỏ mùa đông lạnh
Nhận nhịp phố phường khách dạo chơi
Bài hát Thánh ca vui rước lễ
Hài Đồng Cứu Thế rạng muôn đời
Chúng sanh sầu thảm trò Co Vít
Kẻ ác mạnh tâm rải chẳng vui !...

Yên Hà (30/10/2021)

HỌA 1.- MERRY CHRISTMAS & HAPPY NEW YEAR (2022)

Giáng Sinh, Lễ Trọng, sáng ngôi trời
Đức Chúa ra đời, Máng Cỏ phơi
Hang Đá Bét Lê Hem tuyết phủ
Noel, tuần lộc, gói quà chơi
Cây thông chiếu sáng đèn muôn bóng
“Râu tóc bạc phơ” lão vạn đời
Cứu thế Giê Su ngôi Giáo Chủ
Đồng Môn tu học chẳng hề vui...

Mai Xuân Thanh (Oct 31-2021)

HỌA 2.- Mừng Chúa Giáng Sinh Cứu Thế

Chúa Giáng Sinh sao sáng góc trời,

Hài đồng máng cỏ tuyết sương phơi.
Thiên Thần tứ xứ vui mừng đón;
Du khách thập phương nhộn nhịp chơi.
Đạo mở Trung Đông danh bốn biển,
Đức tin Tân Ước sống muôn đời.
Hiếu tâm Thượng Đế dâng thân xác,
Chuộc lỗi nhơn sanh nghĩa chẳng rời.

Hoàn Nguyên
Mùa Giáng Sinh 2021

HỌA 3.- CHÚA GIÁNG SINH

Quyền năng Chúa chẳng khác chi Trời,
Sanh lúc đông về lạnh tuyết rơi.
Sự kiện xưa nay lần mới có;
Lệnh trên ban xuống để rao mời.
Chư Thần đây đó rằng điều trọng,
Nhân loại bấy giờ tưởng việc chơi.
Diễn tiến loài người trong cuộc sống,
Vẫn còn lưu lại thuyết cao vời.

Đà Thanh
Portland, OR-12-06-2021

II*- Tưởng niệm **Đức Qu. Giáo Tông (13-10 Tân Sửu)**

Mười năm lèo lái buổi sơ khai,
Quyền trọng Giáo Tông xứng đáng Ngài.
Nhẹ bỏ công danh cao Thượng viện
Nặng mang sự nghiệp Cửu Trùng Đài.
Đức tin vô đối nên cơ Đạo
Ý chí phi thường tạo vị ngai.
Hoàn thiện kỷ cương phần Thể pháp,

Nhơn sanh tiếp bảo thủ lâu dài.

Hoàn Nguyên
San Jose, 25-10-2021

HỌA 1: GIÁO TÔNG CAO PHẨM

Giáo Tông cao phẩm buổi ban khai
Cực nhọc công lao trí phận Ngài
Tiếp Điện ơn Trên Cơ Bút dạy
Vô Vi huyền diệu Đạo Cao Đài
Tam Kỳ Phổ Độ Hạ Nguơn chuyển
Chon Giáo Thánh hiền định vị ngài
Thử thách mười năm nhiều khảo đảo
Cõi Thiên hồi Vị hưởng ân dài ...

Yên Hà
26/10/2021

HỌA 2: LỄ Tưởng niệm ĐỨC QU. GIÁO TÔNG

Quyền Giáo Tông từ thuở mới khai
Hữu hình chức sắc xứng Ngôi Ngài
Công thành Đại Biểu Nam Kỳ Viện
Sự nghiệp Cứu Trùng Lãnh Đạo Đài
Cắt ái ly gia Cơ Chánh Pháp
Tu hành Công Quả dựng nơi ngài
Kỷ cương hoàn chỉnh nên Tân Luật
Phước báu vãng sanh cữ vị dài...

Mai Xuân Thanh
October 26, 2021

KHÔNG TỬ (KHÔNG THÁNH) (Tên)

孔子

E: Confucius.

F: Confucius.

Đức Không Phu Tử tự là Trọng Ni cũng vì nhơn thấy đặng hung bạo của đời nên lo trừ hoạch phương châm giảm ác mới đặng đoạt triết lý chí thiện là cơ quan bảo thể. Ngài đắc thông nên tự nhiên biết rằng cơ Tạo, nghĩa là Trời, Đất và vạn vật hữu hình phải tấn hóa lần lần cho tận con đường chí thiện (nghĩa là người thì tận thiện, vật thì tận mỹ) gọi là Đạo.

Ngài chinh chiếu theo sự tự nhiên hành động tâm lý của người đời đặng làm mục đích chuẩn thẳng đoán xét; ngoài phép trau tâm luyện tánh, Ngài không nhìn phương pháp nào đặng tự giác đặng “bổn thiện” và kèm chế lấy điếm lương tâm, nên không chịu tin theo lý thuyết mỵ thuật huyền vi, mà trí khôn ngoan của người không thấu đáo. Ngài đã thấy phép trị thế, dầu cho dân sanh phản kháng thế nào, cũng từng một chủ quyền chánh thể hoặc là do nơi đông tay xúm nhau đào tạo hay là do ở một người đã đặng mạng Trời làm Chúa người đời, cầm Luật Pháp trị an bá tánh. Sự quả quyết ấy đã nhìn thật toàn mặt thể. Ngài cho chánh trị hành tàng của xác thịt thế nào thì tinh thần cũng vậy; nên nhìn nhận rằng trên các chủ quyền trị thế có quyền vô vi của Đấng Chí-Tôn, Ngài gọi là “nhứt đại viết Thiên” (一大曰天) nắm trọn phép thiêng liêng thưởng phạt. Đấng Chí Tôn ấy chẳng phải có quyền năng về phần hồn mà thôi, lại cũng đặng oai linh phần xác; lý thuyết Trời - Người đồng trị này sanh từ đó.

Cơ nghiệp Văn Vương qua đến Đông châu là cùng tận, mà Ngài cố quyết duy trì, mong lòng hiệp quốc, đem Luật pháp đặng trị bình, lấy Nghĩa Nhân ra khử bạo. Ngài hiểu rõ rằng quyền hành Chánh trị chia làm hai phần:

- 1- Sanh hoạt của thi hài.
- 2- Biến hóa về tâm lý.



Nên Ngài cho Luật pháp là cơ quan độc thiện để trị an thiên hạ, còn đạo nhân nghĩa đủ thể kèm thúc tánh đức của người đời, nên ngài mới cảm nhiếp chánh nhà Châu để sở vọng chấn hưng Vương Đạo.

Thương thay một Đấng chí thánh như Ngài mà cũng phải chịu bề thất vọng. bởi gặp buổi đời đã quá bạo tàn, nên cây quạt và mảnh mền là đạo Nhân Nghĩa của Ngài, không đủ thể quạt nồng đáp lạnh. Ngài phải thối bước về quê, cam phận thối bước về quê, trọn đời ngồi dạy học. Bài tự thán “Chi lan” của Ngài, ai đọc đến cũng phải rơi châu đổ ngọc.

May thay! Qua đến đời Khổng Cấp (Tử Tư) là đích tôn của Ngài, dạy đặng một trang Môn đệ là Mạnh Tử, rất nên đáng bậc hiền triết nối chí của Thánh nhân, cổ mở mang Đại học”
(ĐHP: Trích Khuê bài Thiêng liêng vị)

Tiểu sử

Đức Khổng Tử sanh ngày 27 tháng 8 năm Canh Tuất (551 trước Tây lịch), năm thứ 21 đời vua Châu Linh Vương, ở sông Thù, ấp Tu, làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông, nước Lỗ. Các sách xưa không thống nhứt nhau về ngày sanh của Đức Khổng Tử. Có 3 tài liệu:

- Nho giáo của Trần trọng Kim, Ngài sanh vào mùa Đông tháng 10 năm Canh Tuất.

- Khổng Môn Liệt Truyện của Tổng Hội Khổng Học Việt Nam: Ngài sanh ngày mùng 1 tháng 11 năm Canh Tuất.

- Tự Điển: Thành Ngữ Điển Tích của Diên Hương: Ngài sanh nhằm ngày 27 tháng 8 năm Canh Tuất.

Đại Lễ Vía Đức Khổng Tử trong Đạo Cao Đài là ngày 27 tháng 8 âm lịch hằng năm. Đó là ngày Lễ Kỷ Niệm Thánh đản của Đức Khổng Tử, đúng theo Từ Điển của Diên Hương.

Thân phụ của Ngài là Thúc Lương Ngột, mẹ là Trưng Tại, họ Nhan. Hai Ông Bà lên núi Ni Khâu cầu tự, nên chùng sanh Ngài thì lấy tên núi mà đặt tên là Khâu, tự là Trọng Ni.

Theo truyền thuyết, trước khi sanh Ngài, Bà Nhan thị nằm mơ thấy có người dắt con Kỳ Lân đến cho và nói rằng: “Thủy Tinh chi tử, kế suy Châu vi Tổ vương”. Nghĩa là: Con của Thủy Tinh, nối nhà Châu suy, mà làm vua không ngôi.

Bà sờ vào con Kỳ Lân thì nó hét lên làm bà giật mình tỉnh

dậy, kể chuyện bụng và sanh ra Ngài. Lúc sanh Ngài, Bà Nhan thị vào ở trong hang đá Không Tang, núi Nam Sơn, nghe trên Trời có âm nhạc và tiếng nói: Trời cảm lòng cầu nguyện cho sanh con Thánh. Khi gần sanh Ngài, hang đá nứt, một dòng suối chảy ra. Bà Nhan thị lấy nước suối ấy tắm cho Ngài, tắm xong, suối liền khô. Ngài cao lớn và có nhiều tướng lạ: Môi trâu, tay cọp, vai uyên, lưng rùa, miệng rộng, mắt lồi, tai to, răng lộ, trán gồ, mình cao 9 thước 6 tấc (thước Tàu), đi nhanh.

Ngài học rộng, biết nhiều, thấy xa. Vua nước Lỗ dùng Ngài làm quan Tư Khẩu, song chẳng bao lâu, vua đắm mê Nữ nhạc, bỏ việc triều chánh. Ngài can ngăn không được, liền từ chức, đi chu du các nước chư Hầu như: Tề, Vệ, Trần, Sở, Tống, thuyết phục các vua chư Hầu, mong đem cái Đạo của Ngài ra giúp đời. Nhưng đến đâu, các vua chư Hầu đều chuộng Bá đạo, nên không dùng Vương đạo của Ngài. Tuy nhiên các vua chư Hầu rất kính trọng Ngài, xem Ngài là thượng khách. Mãi đến khi Đức Khổng Tử được 68 tuổi, Ngài mới quay trở về nước Lỗ, mở trường dạy học ở Hạnh Đàn, soạn Ngũ Kinh và trước tác sách Xuân Thu. Học trò của Đức Khổng Tử có tới 3000 người (Tam thiên đồ đệ), trong đó có 72 người được liệt vào bực Hiền (Thất thập nhị Hiền) mà Nhan Hồi đứng đầu, là bực Đại Hiền.

Ngày mất của Đức Khổng Tử ghi trong các sách cũng không thống nhất nhau, nhưng năm mất đều ghi là năm Nhâm Tuất (479 trước Tây lịch), Đức Khổng Tử hưởng thọ 73 tuổi. Sách Nho giáo của Trần trọng Kim ghi: Ngài mất nhằm tháng 4. Sách Khổng Môn Liệt Truyện ghi: Ngài mất nhằm ngày Kỷ Sửu tháng 4. Từ Điển Thành Ngữ Điển Tích của Diên Hương: Ngài mất ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất.

Kinh Cao Đài đọc bài Nho Giáo, ghi là: “Khổng Thánh Chí tâm qui mạng lễ” nghĩa là cúng lạy với cả ý chí

Đức Hộ Pháp nói: Chúng ta thử đoán xét từ cái thử coi, tỷ như: Nho Giáo của Đức **Khổng Thánh** tạo thành, mà người ta còn trích điếm cái chơn, cái giả, miệng lưỡi và đầu óc của Nhơn sanh bao giờ cũng thế. Về lý luận: người ta có thể nói Ngài sanh ra trong nước Lỗ, Ngài là một Giáo Chủ của Nho Tông, tức nhiên Giáo Chủ của Nhơn luân chi Đạo, mà tại sao Đạo của Ngài không thể gì cứu nước Lỗ cho còn tồn tại đến ngày nay? Ấy vậy Đạo của Ngài bắt lực! Đạo của Ngài sản xuất ra hội buổi Đông Châu Liệt Quốc, thiên hạ thống khổ đảo huyền, nếu nói rằng: Nhơn luân chi Đạo của Ngài đủ năng lực có thể đem Hòa bình cho thiên hạ buổi đó, trái lại Đông Châu Liệt Quốc đã loạn và vì loạn ấy mới sản xuất Nhơn luân chi Đạo của Ngài, trong Tam Cang Ngũ Thường của Ngài bị Đạo chích công kích triệt để. Thử nắm quyền hành của Ngài và kiểm lý luận điều đó, trích điếm điều đó, chúng ta khó định được cái phải cái quấy chỗ ấy.”

Trong Kinh Thư; Đức Khổng Tử có nói: “Duy Thiên vô thân, khuất kính duy thân, Qui Thần vô thường hưởng, hưởng vụ khát thành” nghĩa là Trời không thân với ai, chỉ thân với người hay kính. Qui Thần không thường chứng giám cho ai, chỉ chứng giám cho kẻ hay thành. Vậy chỉ có kính và thành mới cảm động đến Trời đất và Qui Thần được.

Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934)

“Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho

đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt. Vì trong buổi ấy cang thường, luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài hay sửa đời đặng thì khâm phục. Ngài cũng lắm công nhọc nhằn với đời, qua Tề bị Yên Anh, qua Yên bị phé, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn vác nằm sưng nhọc nhằn biết mấy. Đến đời nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phần thi khanh Nho (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu”.

Trong Kinh Tam Nguơn Giác Thế, Đức Không Tử có giảng cơ dạy Đạo. Dưới đây là bài Thánh giáo của Ngài ngày 17 tháng giêng năm Nhâm Thân (dl: Thứ Hai, 22-02-1932). Ngài cho Thi:

NGÃ, dĩ từ chương giáo nghĩa phương,
KHÔNG văn hoằng hóa sự luân thường
PHU thê, phụ tử, quân thân đạo
TỬ đệ phùng thời độ thiện lương.

Diễn dụ: Các sĩ cùng chư khanh nghe rõ: việc Tam Giáo Hiệp Nhứt.:

Từ mới mở mang Trời đất đã có Đại Đạo, Tam giáo vốn một nhà, đời sau chia làm ba, chớ kỳ trung một bốn, kẻ thế không hiểu nên tranh luận giành điều chơn giả với nhau hoài. Những người xưng mình là Minh sư, thọ truyền cho đồ đệ, thì mỗi người cũng muốn khoe tài mình mà truyền khẩu với chúng sanh rằng: Đạo mình chánh, Đạo khác là tà. Té ra, mình là manh sư gạt chúng

Nên Đạo Tiên, Đạo Phật mà không dùng văn chương thì lấy chi mà tả kinh điển kệ. Còn học Nho mà không học Đạo thì ra người người cuồng si kiêu căng. Vậy khuyên mấy sĩ Ba

Đạo cũng đồng tìm kiếm gốc cho mình chơn lý, đặng trước độ mình, sau độ chúng. Vậy mới gọi là chánh kỹ hóa nhơn.

Thi rằng:

Tam giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lầm tưởng, vọng chia ba.
Minh tâm may hiểu đường chơn giả,
Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích, Đạo tử như hành bộ khách,
Nền Nho ví tựa chiếc đò qua.
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
Tam giáo từ xưa vốn một nhà.

(**Khổng Phu Tử**)

Câu 24 trong bài U Minh Chung có câu:

“Nam mô **Khổng Thánh** Tiên Sư hưng Nho thành thế
Thiên Tôn.”

Giới Tâm Kinh có câu rằng:

“*Nguyên **Khổng Thánh** bảo toàn Nho Giáo,
Lấy nghĩa nhơn Đại Đạo truyền ra.
Tây-phương Phật Tổ Di Đà,
Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan-Âm.*”

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TÂM NGUYÊN TỬ ĐIÊN
(Soạn giả Nguyên -Thủy)



KHÔNG TỬ - BẬC THẦY CỦA MUÔN ĐỜI **(Gs. Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm)**

Không Tử ra đời năm 551 trước Tây Lịch. Ngài là người nước Lỗ, nay thuộc vùng Sơn Đông ở phía Bắc nước Trung Hoa.

Lúc mới lên 3 tuổi Không Tử đã phải chịu cảnh mồ côi cha. Năm 19 tuổi Không Tử đã lập gia đình. Cuộc đời đi làm việc cũng bắt đầu từ đó với chức vụ khiêm nhường là “ủy lại” coi việc thóc lúa trong kho.. Ít lâu sau Không tử được giữ chức vụ trông coi nuôi bò để dùng trong vấn đề tế lễ.

Không Tử rất thích học hỏi nghiên cứu, nhất là những gì liên quan đến lễ nghi, văn hóa và sử ký. Khoảng 29 tuổi Không Tử nhờ con của Lỗ Hâu giúp đỡ phương tiện đi đến Lạc Ấp (kinh sư của nhà Chu) để học hỏi. Ở đây có nhà Minh Đường do triều đình lập ra để chứa các luật lệ, thu thập những bảo vật cùng những di tích của các bậc thánh hiền đời trước. Nhờ đó Không tử có cơ hội để khảo cứu tận tường các nghi thức tế lễ, các chế độ nơi miếu đường cũng như những nơi tế giao.

Ở Lạc Ấp được ít lâu Không tử trở về nước Lỗ. Cuộc đời đi dạy học của Ngài thật sự bắt đầu từ đó, Số học trò theo học càng ngày càng đông.

Khoảng năm 517 trước Tây lịch, lúc ấy Không tử đã 35 tuổi, vì nước Lỗ loạn lạc nên Không tử sang qua sống ở nước Tề một thời gian hơn 5 năm. Đến năm 511 trước Tây lịch bây giờ Không Tử đã được 42 tuổi Không tử trở về nước Lỗ san

định sách vở. Học trò vua Ngài càng lúc càng đông. họ đến từ nhiều nơi trên khắp nước Tàu. Khổng tử rất vui với việc học, dạy học và bầu bạn với nhiều người từ phương xa đến,

Trong quyển Luận Ngữ Khổng Tử bảo:

“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ? Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?” có nghĩa là “ Học và thường luyện tập chẳng đẹp lắm sao? Có bầu bạn từ phương xa nghe tiếng mà tìm đến, như vậy chẳng vui lắm sao?”.

Những vị muốn đem Vương đạo ra thi thố, muốn phổ biến một thứ chính trị đạo đức trên đất Trung hoa nên Khổng Tử đã ra chấp chánh. Vì quá nặng đạo đức cho nên chánh sách cai trị của Khổng Tử không được người làm chính trị thực sự nghe theo. Khổng Tử không được các nhà thống trị thời đó dùng lâu. Ngài phải đi chu du khắp cả nước Tàu hơn mười mấy năm trời. Không nơi nào dùng đến Khổng Tử trong việc trị nước. Sau 45 năm chu du, Khổng tử lại trở về quê nhà là nước Lỗ lúc Ngài đã 68 tuổi.

Năm 474 trước Tây lịch, một hôm Khổng Tử dậy sớm đi dạo trước cửa vừa hát:

“ Thái Sơn kỳ đồi hồ?
Lương mộc kỳ hoại hồ?
Triết nhân kỳ nguy hồ?”

Có nghĩa là:

“ Núi Thái Sơn có lẽ sẽ đổ chẳng?
Cây lương mộc dấp nát chẳng?
Người hiền triết sắp nguy rồi chẳng?”

Ngài kể lại cho Tử Cống, một trong những đệ tử trung thành và gần gũi với Ngài nhất, nghe chuyện Ngài nằm chiêm bao

thấy mình sắp chết. Bài hát trên đây là tâm trạng ưu tư của Ngài sau giấc chiêm bao linh ứng đó. Mấy hôm sau Không Tử mất thọ 73 tuổi.

Không Tử mất rồi, các đệ tử vô cùng thương tiếc. Ai cũng để tang 3 năm. Có hơn 100 đệ tử làm nhà ở gần mộ Không Tử cho đến khi mãn tang. Riêng Tử Cống đã ở đó đến hơn 6 năm.

Từ Mã Thiên, sau khi thuật lại cuộc đời của Không Tử đã có những nhận xét như sau: “Tôi đọc sách họ Không, tưởng tượng như trông thấy cách làm người của Thầy. Sang nước Lỗ xem nhà thờ Không Tử với nào xe, nào áo, nào đồ thờ, nào các học trò thời thường đến đó tập lễ, tôi bồi hỏi ở lại không về được. Nhiều vua chúa và những người tài giỏi khi sống thì rất vẻ vang, nhưng khi chết rồi là hết. Thầy Không thì áo vải, truyền hơn mười (10) đời mà học giả vẫn còn tôn trọng. Từ Thiên tử đến vương thần ở nơi xứ Trung Quốc này, hễ nói đến sách kinh đều phải lấy Thầy làm đích. Thật đáng là bậc Chí Thánh vậy.”

Cuộc đời của Không Tử là cuộc đời của một nhà giáo. Không Tử là người đầu tiên sống về nghề dạy học. Ngài cũng là người đầu tiên ý thức được sứ mệnh cũng như thiên chức cao quý của một lương sư. Sứ mạng cũng như thiên chức đó là truyền bá cho đời người cái đạo làm người, cái lẽ lối sống thế nào để cho nhân loại ở trên thế gian này được tốt đẹp, trật tự và hòa bình.

Không Tử là một bậc Thầy vĩ đại trong số rất ít bậc Thầy vĩ đại không phải cho chỉ riêng Trung Hoa mà còn cho cả thế giới loài người nữa. Con đường giáo dục của Ngài là học lấy cái hay nhất trong quá khứ để lưu truyền cái di sản tốt đẹp

đó cho những thế hệ mai sau, đồng thời bổ khuyết thêm vào cái di sản bằng những cái hay cái đẹp mới mẻ hơn.

Với chủ trương đó Khổng Tử không những chỉ đào sâu vào quá khứ mà còn tu bổ thêm cho quá khứ nữa. Cho nên một ông thầy giỏi, theo Khổng Tử phải là người biết được những cái mới bằng cách ôn lại những cái cũ. Biết “Ôn cố nhi tri tân” là có thể dạy được người khác vậy. Trong chủ trương trên người ta thấy có tinh thần khiêm nhượng để học hỏi cái hay cùng với tính cách liên tục từ trước đến giờ và mãi mãi về sau. Nó không phải là một thứ cách mạng cắt đứt hoàn toàn với quá khứ để tạo ra một thứ quái thai mới mẻ lạ lùng. Nó bao hàm ý nghĩa của sự tiến bộ, đổi mới, thực hiện một cách chắc chắn vững chắc, tựa trên sự tiếp nối liên tục với quá khứ.

Với Khổng Tử địa vị của ông Thầy đã được người đời xưa nâng lên trên cả địa vị của ông cha trong gia đình. “Quân, Sư, Phụ” sau ông Vua là đến ông Thầy, rồi sau ông Thầy mới đến ông Cha. Ông Cha cũng có bổn phận dạy dỗ giáo dục con cái của mình, nhưng cái người dạy dỗ con mình nhiều hơn cái người theo dõi con mình, săn sóc vun xới cái vườn kiến thức của nó, biến nó thành một cái vườn hoa tươi tốt, người đó là ông Thầy của nó.. Làm cho một người trở thành một người có kiến thức và đạo đức, sống xứng đáng với ý nghĩa cao đẹp của con người đó là cái công của ông Thầy, của cái người biết mang lấy trọng trách “hối nhân bất quyện” (dạy người không biết mệt đó”.

Mục đích chính của sự giáo dục là biến đổi con người từ chỗ xấu, dở, khiếm khuyết đến chỗ tốt, hay và phát triển đầy đủ. Đó là đường lối “ Minh minh đức” đã nói trong quyển Đại

Học của Khổng Tử. Những biến đổi con người từ chỗ tốt hay phát triển đầy đủ như vậy để làm gì? Câu trả lời là mọi người đều trở nên người tốt để lo cho gia đình được tốt (tề gia), đóng góp tích cực vào việc làm cho quốc gia được tốt (trị quốc) và cao hơn nữa là góp phần vào việc làm cho đời sống của nhân loại được tốt (bình thiên hạ).

Mục tiêu gần và xa của giáo dục là giúp cho con người “tu thân” để đi đến “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, thế còn phương pháp giáo dục thì sao?

Phương pháp giáo dục của Khổng Tử cho đến ngày nay vẫn còn được khoa sư phạm lưu ý học hỏi để áp dụng. Có thể tóm tắt nét chính trong phương pháp của ông Thầy vĩ đại này như sau: Hiểu rõ từng cá nhân, giúp mỗi cá nhân phát triển tựa trên hoàn cảnh và điều kiện của mỗi cá nhân. Đừng coi mọi người đều như nhau và đừng nghĩ rằng nhiệm vụ của ông Thầy là cứ đem một mớ kiến thức ép đặt vào trong bộ óc của mọi người một cách máy móc khô khan. Đừng nghĩ rằng bộ óc của người đi học chỉ là một tờ giấy trắng để cho ông thầy muốn vẽ cái gì lên đó thì cứ vẽ. Giáo dục theo phương cách máy móc, nhồi sọ, độc đoán không phải là một thứ giáo dục mang đúng ý nghĩa cao đẹp của nó. Phải có sự thương yêu, kính nể trong tình thầy trò, phải có sự hiểu biết thông cảm nhau để cho sự “trao” và “nhận” được hợp tình, hợp lý, hợp hoàn cảnh, phải hiểu rằng mỗi người có sẵn một bộ óc, một sự thông minh (trời cho) nào đó mà bản phận của ông thầy là giúp cho bộ óc và sự thông minh đó phát triển mà thôi chớ đừng tưởng rằng ông thầy là người sanh ra, làm nên bộ óc hay sự thông minh đó.

Phương pháp giáo dục của Khổng Tử đòi hỏi phải tựa trên

thực tế, và phải được thực hành chứ không phải lý thuyết suông. Phương pháp đó dùng lối đối thoại dùng sự hỏi và trả lời giữa trò và thầy khiến cho sự học vẫn giáo dục trở nên linh động, gắn gũi đi liền với cuộc sống thật sự ở ngoài đời.

Mục tiêu cao cả, đường lối tốt đẹp, phương pháp hữu hiệu, những yếu tố đó làm cho Khổng Tử trở thành bậc Thầy của muôn đời, bậc “ Vạn thế Sư biểu” của nhân loại. Ngày đản sinh của Đức Khổng Tử có một thời đã được chọn làm ngày của Thầy (teacher’s Day) ở Trung hoa. Giáo dục của Khổng Tử mới là giáo dục thật sự có ý nghĩa và làm ông thầy trong hệ thống giáo dục đó mới thực xứng đáng với địa vị “quân sư phụ” vậy.

Chúng ta hãy thử tưởng tượng những ông thầy không thương yêu gì học trò, không cần biết gì về học trò của mình, chỉ thương có đồng lương của mình, chỉ biết cái nợ mình phải trả là giảng bài một cách máy móc, khô khan. Trong cảnh đó, tình thầy trò như thế nào và sự học hành sẽ có kết quả được đến đây? Chúng ta hãy tưởng tượng thêm là có những vị thầy đã phải thay thế tình thương yêu học trò bằng sự sợ sệt, lo lắng, sợ không biết đưa học trò nào sẽ đi tố cáo mình với đảng và nhà nước đây. Thay vì thương yêu nhau, thầy trò đã trở thành thù địch với nhau, thay vì hiểu biết thông cảm giúp đỡ nhau, bây giờ phải trở nên nghi kỵ, ghét bỏ nhau. Trong hoàn cảnh đó sự giáo dục sẽ có ý nghĩa gì và kết quả được tới đâu?

Chúng ta hãy tưởng tượng những bài học một chiều gọi là cách mạng, nghĩa là cắt đứt với quá khứ, bóp méo lịch sử và sự thật, nhồi vào đầu óc trẻ con một thứ giá trị mới lạ lùng quái dị của đảng và nhà nước, để đưa những đứa trẻ đó vào

con đường hy sinh cá nhân, xóa bỏ gia đình, quên tình dân tộc và đồng loại. để chỉ biết phụng sự cho đảng mà thôi, thì nền giáo dục đó còn có giá trị gì?

(GS. Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm)

KHÔNG TỬ CHẤP CHÁNH
GS TS Nguyễn Thanh Liêm

Khổng Tử sinh ra đời và lớn lên trong xã hội /Trung Hoa thời Xuân Thu (722-481 trước Tây Lịch). Đây là thời kỳ có chiến tranh với quân Nhung địch ở miền Tây Bắc Trung hoa và giữa các chư hầu với nhau. Các chư hầu thôn tính lẫn nhau. Các nước lớn nuốt dần các nước nhỏ bé. Một số các nước lớn dần dần trở thành các chư hầu cường thịnh nên coi thường hay lăm le cạnh tranh với thế lực trung ương của nhà Chu. Cùng với chiến tranh loạn lạc bao nhiêu cảnh đảo ngược trong kỷ cương luân thường cũng bày ra đầy trong xã hội. Cảnh “tôi giết vua, con giết cha” đã xảy ra rất thường trong khoảng mấy trăm năm của thời Xuân Thu. Từ khi nhà Chu dời đô sang Đông, quyền lực trung ương càng ngày càng suy nhược, tình hình chính trị xã hội càng lung lay suy sụp.

Lớn lên trong hoàn cảnh xã hội đó , Khổng Tử muốn đem đạo đức, luân lý cải thiện con người cũng như xã hội. Khổng Tử có chí muốn cải lương chính trị bèn bảo: Cầu hữu dụng ngã giả, cơ như dĩ khả dã, tam niên hữu thành» Ý nói nếu có bậc quân vương nào dùng đến Khổng Tử trong việc cai trị thì trong một năm Ngài đã có thể sắp đặt làm cho tình hình khả quan hơn và trong 3 năm thì chánh sách của Ngài đã thành tựu vật. Hoài bảo đem đạo Thánh hiền ra thi hành

để cứu đời, đem vương đạo ra áp dụng vào chánh sách cai trị để làm cho quốc gia có trật tự và hưng thịnh, và làm cho thiên hạ được thái bình, là hoài bão luôn luôn được Khổng Tử ấp ủ trong lòng. Cho nên năm 50 tuổi khi họ Công Tôn Phát Nhiễm làm phản ở Ấp Phí, gia thần họ Quý sai người đến triệu Khổng Tử ra giúp. Khổng Tử đã có ý muốn đi giúp nhưng rồi Ngài lại không đi vì có lời can ngăn của học trò là thầy Tử Lộ. Sở dĩ Khổng Tử muốn ra giúp Công Tôn Phát Nhiễm vì Ngài nghĩ rằng:” Vua Văn, Vua Vũ ngày xưa cũng khởi sự từ một tỉnh nhỏ mà làm nên vương nghiệp của nhà Chu. Ngày nay Ấp Phí tuy nhỏ nhưng cũng cứ thử xem.» Ngài muốn thử thi hành vương đạo ở nơi Ấp Phí này xem như thế nào rồi từ đó phát triển dần ra trong thiên hạ. Nhưng vì có lời can ngăn của học trò nên sau cùng Ngài đã bỏ ý định ra giúp Công Tôn Phát Nhiễm.

Sau đó ít lâu vua Lỗ mời Khổng Tử giữ chức Trung Đô Tế, cũng giống như kinh thành Phủ Doãn, tức là như Đô Trưởng ngày nay vậy.

Hình

Khổng Tử nhận lời và sau một năm cai trị kinh thành nước Lỗ trở thành nơi kiêu mẫu khiến nhiều nước láng giềng ganh tỵ. Sau khi vua Lỗ băng hà, Ngài được thăng lên chức Đại Tư Khẩu, tức như Hình Bộ Thượng Thư hay Tổng Trưởng Tư Pháp ngày nay vậy. Ngài ở chức vụ này được 4 năm thì lại được cử làm Nhiếp Tướng Sự quyền nhiếp việc chính trị trong nước. Làm ở chức vụ này được 7 ngày Khổng Tử giết Thiếu Chính Mão, vốn là một quan Đại Phu tham lam gian nịnh nổi tiếng thời bấy giờ. Sau 3 tháng làm việc thì tình hình chính trị được hoàn thiện kỷ cương, luật lệ phân minh,

cảnh thịnh trị đã bày ra trước mắt, nước Tề ở bên cạnh phải xin cầu thân, và phải chịu trả lại 3 Ấp trước kia Tề đã chiếm cứ của Lỗ. Nhưng vua Tề trong lòng không muốn cho nước Lỗ trở nên cường thịnh nên dùng 80 người con gái đẹp đẻ và múa giỏi cùng với 30 con ngựa tốt dâng cho Lỗ Hâu. Từ đó Lỗ Hâu mê say gái đẹp, ngựa hay, bỏ cả công việc triều chính. Tử Lộ nói với Khổng Tử:” Thầy trò ta đã đến lúc rút lui rồi “.

Khổng Tử bảo: «Hãy chờ xem, sắp đến ngày Tề Nam Giao rồi. Nếu nhà vua còn nghĩ đến chính trị thì trong ngày này nhà vua phải đến để tự tay mình xẻ thịt chia phần cho các quan. Nếu nhà vua đến thì ta còn ở lại. Nếu nhà vua không đến ta sẽ ra đi.»

Quả nhiên Lỗ Hâu đã mê say gái đẹp và ngựa hay đến nỗi quên hết cả việc tế lễ. Thế là hai thầy trò Khổng Tử và Tử Lộ bèn khăn gói ra đi. Từ đó Khổng Tử đi chu du thiên hạ suốt mười mấy năm trời không tìm được nơi nào để thi hành vương đạo.

Một hôm đi qua đất Khuông Ngài bị người ta bắt giam vì người ta lầm tưởng Ngài là Dương hủ, một kẻ tàn bạo với dân. Học trò Ngài rất lo sợ nhưng Khổng Tử bình thản bảo: “Từ khi vua Văn Vương mất đi rồi thì chỉ còn có ta là giữ được chế độ cũ của chính thể Vương đạo mà thôi. Nếu ta mất đi thì chế độ đó cũng sẽ mất. Nếu Trời còn muốn bảo tồn chế độ của tiên vương thì dân Khuông có tài gì mà làm hại ta được”.

Sau đó nhờ có người can thiệp cho nên Ngài được giải vây trở về nước Vệ và lại tiếp tục con đường chu du thiên hạ. Khi

gian thần Phật Bất nổi loạn ở nước Trịnh, y có mời Không Tử về giúp. Không Tử định đi nhưng Tử Lộ can ngăn. Tử Lộ thưa:

“ Ngày xưa trò này có được nghe thầy dạy rằng kẻ nào làm điều bất thiện thì người quân tử không vào bè đảng của nó, nay Phật Bất làm phản, như vậy y là kẻ bất thiện mà Thầy lại muốn ra giúp là ý làm sao?”

Không Tử đáp:

“ Đúng vậy. Ngày xưa ta có nói như thế. Nhưng ta cũng thường nói rằng cái giống bên kia nếu tính chất thật bên thì có mài cũng không mòn, giống trắng kia nếu tính chất thật trắng thì dầu có nhuộm cũng không đen. Vậy nên, dầu gần người bất thiện đi nữa cũng không lây xấu đến ta được đâu. Và lại ta sinh ra làm người hữu dụng, chớ có phải như trái bầu kia sau treo đó mà chẳng ăn?”

Tuy nói vậy nhưng Không Tử cũng không đi giúp Phật Bất. Không Tử thấy cái Đạo của mình không thực hiện được, vì nó không thể được các nhà thống trị chấp nhận dù Ngài có nhẫn nhục, mềm dẻo với họ, Chính thể lý tưởng của Ngài chỉ có thể được thi thố và truyền bá rộng rãi khi nào Ngài có được chính quyền ở trong tay. Đáng lý Ngài phải làm một cuộc cách mạng để thực hiện chính sách cai trị đạo đức lý tưởng đó. Nhưng vì chủ trương Vương đạo của Ngài không cho phép Ngài đứng ra làm cách mạng được.

Ngày kia khi ở nước Vệ, Không Tử ngồi gõ khánh ở trong nhà. Một người ẩn sĩ gánh củ đi ngang nghe tiếng khánh của Không Tử bèn nói:

“ Người đánh khánh có bụng sốt sáng với đời nhiều lắm vậy. Nhưng người ấy bị lậu thay dụng tâm quá nhiều. Đời chẳng

có ai biết đến mình thì nên thôi đi . . . phải chằm chước tùy thời mới được.”

Nghe vậy Không tử bèn tự bảo: “Quyết định quên đời chẳng có khó gì đâu” Đối với Ngài việc xoay lưng lại xã hội, quên cuộc đời để sống yên thân đâu có phải là chuyện khó làm. Chính thái độ dấn thân vào đời, đem hết tinh thần để phụng sự cho loài người, làm cho cuộc đời tốt đẹp lương thiện hơn mới là điều khó, Không Tử đã chọn con đường khó khăn đó.

Một hôm khác, khi đi chu du sang nước Sái, Không Tử thấy hai người đang cày ruộng. Đó là hai bậc ẩn sĩ Trảng Thu và Kiệt Nịch. Không Tử bảo Tử Lộ đến hỏi thăm đường. Trảng Thu hỏi Tử Lộ:

- Người trên xe kia là ai vậy?

Tử Lộ trả lời:

- Đây là Ông Không Khâu (tức là Không Tử)

- Có phải là Không Khâu nước Lỗ không?

- Thưa phải.

- Ông ấy chu du đã lâu để dạy Đạo cho đời, hẳn là đã biết đường rồi, đâu còn phải hỏi ai nữa.

Tử Lộ lại hỏi Kiệt Nịch. Kiệt Nịch hỏi lại Tử Lộ:

- Anh là ai?

Tử Lộ bảo:

Tôi là Trọng Do.

Kiệt Nịch lại hỏi:

- Anh là học trò của Không Khâu nước Lỗ phải không?

Tử Lộ đáp:

- Thừa phải.

Kiệt Nịch bèn nói:

- Đời loạn đã lâu, cuộc đời cuộn cuộn như giòng nước chảy mãi không thôi. Làm sao mà đời loạn ra trị được? Anh đi theo Khổng Khâu là kẻ tị nhân (là kẻ bị người đời xa lánh) sao bằng đi theo ta là người tị thế (tức là người xa lánh cuộc đời) có phải hơn không?.

Nghe Trảng Thư và Kiệt Nịch nói vậy Khổng Tử than:

“ Người không thể cùng đàn với điều thú được. Người mà không cùng ở với xã hội loài người thì ở với ai? Nếu như thiên hạ đã có Đạo rồi thì Khổng Khâu này đâu còn phải dấn thân lo đời loạn ra trị làm gì nữa !”

Thương thay cho người có ý muốn dấn thân giúp đời như Khổng Tử! Tội nghiệp thay cho thân phận nhà giáo muốn đem lý tưởng đạo đức vào địa hạt chính trị để cho vương đạo được phổ cập trong thế giới loài người.

Lý tưởng của Khổng Tử, hoài bão và ý hướng của Ngài thật là tốt đẹp. Nhưng Ngài đã thất bại một cách rất đáng thương bởi thực tế chính trị ở ngoài đời, nhất là ở thời ly loạn kỷ cương đổ nát, văn hóa suy đồi, không thể nào chấp nhận đề cho đạo đức chen vào.

Làm chính trị là phải nắm cho được và phải giữ cho được chính quyền ở trong tay bằng bất cứ giá nào, bằng bất cứ phương tiện gì dù có phải hy sinh xương máu của bao nhiêu người khác. Đó là cách làm chính trị để thống trị của những kẻ gọi là thành công trên chính trường. Loại chính trị thống trị đó dĩ nhiên khó mà hội nhập tinh thần đạo đức vào trong. Có ai dùng lòng nhân, dùng chữ nghĩa, chữ lễ, chữ tín để

đoạt được, cướp lấy và giữ vững chính quyền thống trị được đâu? Ngược lại chính trị thống trị thường phải bao gồm nhiều ác tính từ sự độc ác, mưu mô, gian xảo, tham lam, tráo trở đến thủ đoạn xuyên tạc, bóp méo, láo khoét, độc tài, chèn ép, dụ dỗ, ném đá giấu tay . .v. v . .

Trong hoàn cảnh chiến tranh loạn lạc, thời Xuân Thu, giữa khí thế chính trị thống trị đang hoành hành, Khổng Tử đã không thành công trong lý tưởng đem đạo đức vào trong chính trị. Chủ trương Vương đạo của Khổng Tử đã không được các nhà thống trị đương thời dùng đến. Khổng Tử đã thất bại trong cuộc đời làm chính trị của Ngài.

GS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm

KHÔNG TỬ VỚI CHỦ TRƯỞNG CHÍNH DANH (Gs Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm)

Thầy Tử Lộ hỏi Khổng Tử:

- Nếu vua nước Vệ mời Thầy làm chính trị thì Thầy làm điều gì trước nhất?

Tình trạng nước Vệ lúc này đang suy đồi. Trước câu hỏi của Thầy Tử Lộ, Đức Khổng Tử trả lời:

- Trước hết là phải chính danh chăng? Và Khổng Tử giải thích thêm:

- Vì nếu danh không chính thì lời nói sẽ không thuận, mà lời nói không thuận thì việc làm ắt sẽ không thành.

Nhưng chính danh là gì?

Danh là một cái tên mà người dùng để gọi một vật gì hay một hạng người nào. Cái điện thoại, cây bút . . . là những danh xưng chúng ta gán cho vật dụng. Ông vua, ông thầy, ông cha, ông quan . . là những danh xưng chúng ta dùng để gọi một hạng người nào đó trong xã hội. Danh thường đi liền với phận, tức là bổn phận, nhiệm vụ. Chúng ta dùng danh xưng ông vua để gọi người có bổn phận phải cai trị dân chúng, thương yêu dân chúng, lo cho dân chúng được no cơm ấm áo, dạy dỗ dân chúng để dân chúng tiến bộ, sống xứng đáng với địa vị con người . . .vv . .

Chính danh luôn luôn gắn liền với định phận để cho mọi người, với cái danh xưng đúng, có một vị trí đúng, có những bổn phận rõ ràng gắn liền với danh xưng đó.

Khi Tề Cảnh Công hỏi Đức Khổng Tử về chánh sách cai trị, Đức Khổng Tử trả lời:

- Quân quân, thân thân, phụ phụ, tử tử.

Câu này có nghĩa là “vua phải ra vua” tức là làm đúng bổn phận hay đúng vai trò của ông Vua. Quan phải ra quan tức phải làm đúng bổn phận của ông quan. Cha phải ra cha tức là khi làm cha mình phải đóng đúng vai trò của người cha. Và con phải ra con tức phải làm hết bổn phận của một người ở địa vị làm con.

Tề Cảnh Công nghe Khổng Tử nói xong vội khen:

-Phải lắm. Nếu vua mà không ra vua, bề tôi không ra bề tôi, cha không ra cha, con không ra con, thì cương thường đổ nát, trật tự xáo trộn, thiên hạ đâu có thanh bình, dù có lúa thóc người ta cũng không ngồi yên mà ăn được. Cho nên đối

với Không Tử, muốn cho xã hội có trật tự, mọi việc đâu ra đó, mọi người đều phải giữ đúng vai trò của mình, làm tròn bổn phận tương xứng với danh xưng của mình. Chính danh định phận là như vậy.

Về sau có người đặt vấn đề như sau với thầy Mạnh Tử, người đó nói:

- Châu Văn Vương vốn là bề tôi của Trụ Vương. Châu Văn Vương đã nổi lên đánh giết Trụ Vương để lập nên nhà Châu. Bề tôi mà giết vua thì có đáng tội không? Tại sao nhà Nho đã không kết tội Châu Văn Vương mà lại còn tôn sùng Châu Văn Vương xem như bậc Thánh Nhân?

Áp dụng thuyết chính danh định phận của Không Tử thấy Mạnh Tử trả lời người đó rằng

- Ta nghe nói Châu Văn Vương có giết một kẻ thất phu tên là Trụ chớ ta chưa hề nghe nói có giết vua bao giờ.

Theo Thầy Mạnh Tử, Trụ Vương không đáng được gọi là vua, ông ta chỉ là một kẻ thất phu. Gọi ông ta là vua là danh không chính rồi. Tại sao? Vì Trụ Vương khi ở ngôi vị ông vua, đã không làm trọn đạo một người làm vua. Làm vua, theo Nho giáo, là người thay Trời để trị dân, Trời thương dân như con đẻ, thì người làm vua, người thay Trời để lo cho dân, cũng phải thương dân như con đẻ. Thương dân, lo cho dân, đem bình an trật tự lại cho xã hội, làm cho người dân được thái bình no cơm ấm áo, đó là bổn phận nhà vua đối với thần dân. Khi lên ngôi vua Trụ đã không làm tròn sứ mạng cao quý đó, Ông ta chỉ là một kẻ tàn ác, bạo ngược, ngồi trên ngai vàng để hà hiếp, áp bức, làm khổ, giết hại dân

lành mà thôi chớ không hề làm được một việc tốt đẹp nào đáng được xem là thay Trời để lo cho dân.

Thật sự đối với nhà Nho, Trời không ở đâu xa, Trời rất gần dân. Nhà Nho bảo lòng Trời là lòng dân, cái gì người dân muốn là Trời muốn. Thành ra Trời với dân chỉ là một. Dân là Trời vậy.

Đối với chúng ta ngày nay, tư tưởng « chính danh định phận» còn có giá trị gì chẳng ngoài giá trị lịch sử của nó. Một số người ngày nay, thậm chí tư tưởng tự do tiến bộ của Tây Phương thường xem luận lý Khổng Tử như những sợi dây trói buộc con người không cho phép cá nhân được phát triển toàn vẹn, không cho con người được tự do mưu cầu hạnh phúc cá nhân mình.

Thuyết chính danh định phận của Khổng tử “ Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử”

Sống với tam cương ngũ thường, con người chỉ còn là một kẻ lúc nào cũng bị chi phối bởi những bổn phận đối với người khác, mà không còn là một con người sống cho tình cảm tự nhiên và hạnh phúc cá nhân của mình nữa. Lúc nào người ta cũng chỉ là một bề tôi, bắt buộc phải trung thành, phải làm theo răm rắp mệnh lệnh của nhà vua. Và là một người con bắt buộc phải làm tròn chữ hiếu với cha mẹ, phải nghe theo cha mẹ, sống theo ý muốn của cha mẹ mà thôi chớ không hề được sống cho cá nhân mình. Luận lý khắc khe của Khổng Mạnh dường như đã không chừa chỗ nào cho cá nhân con người được sống thật sự nữa. Con người lúc nào cũng bị chìm đắm trong các bổn phận nặng nề của hai chữ trung hiếu mà thôi. Địa vị của người phụ nữ lại còn

tệ hại hơn khi họ phải giữ đúng tam tòng tức là tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Lệ thuộc ở ông chồng phải giữ sự trinh tiết, phải tròn cả hiếu trung, người phụ nữ trong xã hội nhà nho, quả đã chẳng còn gì để sống cho riêng cá nhân mình nữa.

Thật ra nhà Nho, ở thời Khổng Mạnh, không đến đời khắc khe đến vô lý như vậy, Nhà Nho đặt ra bổn phận, nhưng bổn phận cho tất cả mọi người, chứ không riêng cho những kẻ yếu kém. Có bổn phận của bề tôi nhưng cũng có bổn phận cho ông vua, Có bổn phận cho kẻ làm con thì cũng có bổn phận cho kẻ làm cha vậy, Nhà Nho bảo: “ Quân xử thân tử, thân bất tử bất trung” nghĩa là khi nhà vua bảo mình chết thì mình phải tuân theo lệnh nhà vua mà chết, nếu không thì mình phải mang tội bất trung, Nhưng nhà vua phải thế nào thì bề tôi mới phải giữ được lòng trung thành tuyệt đối như vậy, Cho nên nhà Nho bảo “Quân chính” thì thân mới trung. Cũng như phụ phải “tử” thì tử mới hiếu. Phải là nhà vua đạo đức, ngay thẳng, công bằng, biết thương biết lo cho dân, biết làm hết bổn phận của nhà vua thì mới mong có bề tôi làm tròn bổn phận của bề tôi đối với nhà vua được. Người làm cha cũng vậy, cũng phải trọn đạo làm cha thì mới mong con mình đóng trọn địa vị làm con hiếu thảo được.

Trong ý nghĩa đó chính danh, tư tưởng chính danh định phận vẫn có giá trị đối với chúng ta ngày nay. Trên phương diện chính trị chẳng hạn, một chính quyền, bao gồm những người cầm quyền cai trị trong một nước, cho xứng đáng với danh xưng của nó, phải có bổn phận lo cho người dân, bảo vệ người dân, phát triển quốc gia làm cho đời sống của người dân được ấm no hạnh phúc. Nếu người cầm quyền không

làm được việc đó hay làm ngược lại lòng dân thì chánh quyền đó sẽ bị coi như không xứng đáng với danh xưng chánh quyền theo thuyết chính danh. Một chánh quyền mà danh không chánh, thì lời nói của chánh quyền đó sẽ không thuận, không đáng được người ta nghe theo, và việc làm của chánh quyền đó sẽ không hiệu quả. Một nhóm người cai trị bạo ngược, có thể dùng sức mạnh để đàn áp, cưỡng bức, hà hiếp, đày ải, giết chóc người dân, làm cho đời sống của người dân phải nghèo đói, khốn khổ, nhóm người đó không xứng đáng với danh xưng chánh quyền đối với dân. Không thật sự thương dân, không lo cho dân mà còn dùng những biện pháp cai trị trái với lòng dân thì chánh quyền đó không thể được xem là chánh quyền đúng với danh xưng của nó nữa. Đó chỉ là những kẻ thất phu cướp quyền mà thôi.

Ở các nước dân chủ thật sự thì loại người cướp quyền như vậy sẽ dễ dàng bị thay thế bởi những người xứng đáng hơn qua lá phiếu của người dân, qua các cuộc bầu cử công bằng, dân chủ, tự do, trung thực. Nhưng ở nhiều trường hợp khác nhau, nhất là ở trường hợp có kẻ đã cướp quyền thì tinh thần dân chủ thật sự sẽ không còn nữa. Có bao giờ kẻ cướp lại còn cho người bị cướp cái quyền tự do chọn lựa người lo cho mình đâu. Những kẻ cướp quyền cai trị bao giờ cũng đi đến một bạo quyền, một chánh thể độc tài, tàn bạo, dùng mọi hình thức kèm kẹp, áp bức để cai trị, trong những trường hợp như vậy người dân không còn dùng được lá phiếu để nói lên nguyện vọng của mình nữa. Ở trường hợp này chỉ có cách là có người lãnh đạo nhân dân nổi lên lật đổ cường quyền giống như Châu Văn Vương nổi dậy lật đổ Trụ Vương vậy thôi.

Lẽ dĩ nhiên là đối với các loại vũ khí tối tân hiện nay, và với màn lưới công an, cảnh sát được tổ chức một cách quy mô chặt chẽ ngày nay của các bạo quyền, cuộc nổi dậy của người dân không dễ dàng xảy ra như xưa được. Ngày xưa sự chênh lệch về tình trạng trang bị vũ khí giữa bạo quyền với dân chúng không có bao nhiêu, nhưng ngày nay sự chênh lệch đó vô cùng to lớn. Tuy nhiên khó khăn không có nghĩa là không thể xảy ra được. Sự nổi dậy của người dân dù khó khăn đến đâu vẫn có thể xảy ra và bạo quyền dù có mạnh thế nào rồi cũng có ngày sụp đổ.

Trước đây, trước thập niên 1990, có ai nghĩ rằng sẽ có cuộc nổi dậy của người dân (hay những người lãnh đạo mới của nhân dân) lật đổ cường quyền cộng sản ở Liên Bang Xô Viết đâu. Thế mà chuyện đó vẫn xảy ra được. Và lại sự nổi dậy không có nghĩa là nổi dậy với gươm giáo, súng đạn mà thôi, mà còn có trăm ngàn hình thức khác. Những hình thức nổi dậy khác có thể từ tiêu cực đến tích cực, có thể từ sự bất hợp tác đến mĩa mai, chửi rủa, phá hoại, đảo chánh . . . v . . . v đến những sự cầu cứu, hợp tác với những sức mạnh bên ngoài để tấn công mặt kinh tế, gây áp lực về mặt chính trị . . . v . . . v . . . Cuộc nổi dậy do đó có thể xảy ra bằng hình thức này hay hình thức khác,

Tóm lại, hoặc giả là chính quyền phải sửa chữa, phải thật tâm làm việc cho dân, phải làm hết bổn phận đối với người dân để xứng danh chánh quyền, hoặc giả tiếp tục chánh sách bạo ngược, tàn hại dân chúng, để một ngày nào đó bị dân chúng nổi dậy lật đổ dưới hình thức này hay hình thức khác. Trên phương diện chính trị, tư tưởng chính danh định phận vẫn là tư tưởng có giá trị đối với chúng ta ngày nay vậy.

Ở các địa vị khác cũng thế, từ gia đình đến xã hội, mỗi hạng người đều có bổn phận tương xứng với danh xưng của mình. Mọi người ở trong vị trí nào hãy làm đúng bổn phận mình trong vị trí đó để được xứng đáng với cái danh xưng của mình. Làm thầy thì phải biết thương yêu lo lắng dạy dỗ cho học trò để học trò có cơ hội kính nể thương yêu thầy và làm tròn bổn phận học hành của học trò. Nếu thầy chỉ thấy có đồng lương, làm công việc dạy dỗ một cách tắc trách, xem học trò như kẻ thù, thì thầy đó không xứng đáng để được gọi là thầy. Trong gia đình cha phải hết bổn phận của cha đối với con cái để con cái có thể theo đó mà trọn đạo làm con.

Định phận là nói rõ bổn phận của mọi người và chính danh nghĩa là gọi đúng danh xưng của mỗi người tương xứng với bổn phận của họ, Chính danh định phận luôn luôn đi đôi gắn liền nhau.

Gs Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO

Niên liêm - Bài vở - Tài chánh (check hoặc money order) yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại /Tập San Thế Đạo, xin vui lòng gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Qua Email: dutani@comcast.net

Qua Bưu Điện:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO.Box 21577

San Jose CA 95151-USA



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO Box 21577, San Jose, CA 95151

QS Nguyễn Ngọc Dũ

ĐT: (408) 892-8920 (Xin nhấn máy)

Email: banthedao@comcast.net

II- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Khích

ĐT: (408)823-6044 Email: tnndk4@gmail.com

III- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng **ĐT:** (937) 416-6519

Email: zthienan@yahoo.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ

*- HT Huỳnh Văn Bớt **ĐT:** (270) 725-7373

Email: bothuynhusa@yahoo.com

V- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*- HT Lê Thành Hưng **ĐT:** (256) 617-2595

Email: lethanhhung1942@yahoo.com

VI- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*- HT Võ Ngọc Độ **ĐT:** (770)377-9264

Email: usv_markdovo@yahoo.com

VII- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- HT Nguyễn Bán: **ĐT:** +61 4 0679 7993

Email: banthuy@icloud.com

19	Luu Văn Chi, San Jose CA	40.00
20	Đặng Văn Lo, San Jose CA	20.00
21	Đào Thị Ánh, Houston TX.	100.00
22	Ngô Thị Bạch Cúc, San Jose CA	20.00
23	Nguyễn Ngọc Sương, Ontario CA.	50.00
24	Nguyễn Văn Y, San Jose CA	20.00
25	Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA	20.00
26	Nguyễn Xuân Thu, San Jose CA	20.00
27	Đỗ Thị Lành, College Park GA	50.00
28	PTS Võ Thị Ngọc, Stockbridge GA.	100.00
29	T/Sự Đỗ Thị Nhớ, Stone Mtn, GA	50.00
30	T/Sự Lê Thị Mừng, Norcross GA	50.00
31	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô DDS San Jose CA	200.00
32	Trần Quang Sang, Morrow GA	50.00
33	CTS Ngô Thị Lệ Chi, Victoria Úc (200 đô la Úc)	145.40
34	CTS Nguyễn Văn Kiếm, Victoria Úc (200 đôla Úc)	145.40
35	HT Nguyễn Bán, Victoria Úc (200 đôla Úc)	145.40
36	HT Nguyễn Minh Cường, Melbourne Úc (200 đôla Úc)	145.40
37	HT Nguyễn Thị Lệ Thủy, Victoria Úc (200 đôla Úc)	145.40
38	HT Phạm Thị Minh Hải, Victoria Úc (200 đôla Úc)	145.40

39	Nguyễn Thị Trinh, Victoria Úc (50 đôla Úc)	36.80
40	Ngô Thị Lệ Phương, Victoria Úc (100 đôla Úc)	72.70
41	T/Sự Ngô Thị Kim Loan, Victoria Úc (100 đôla Úc)	72.70
42	T/Sự Ngô Thị Lệ Hằng, Victoria Úc (200 đôla Úc)	145.40

Cộng (1):		3,468.00

II*- Yểm trợ In Kinh Sách

01	CaoDai Temple of GA - USA.	500.00
02	Cổ đạo hữu Đặng Thành Thông, Úc	80.00
03	Cựu PTS Châu Văn Kính, Atlanta GA.	50.00
04	CTS Bùi Ngọc Nga, Ontario CA	50.00
05	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove CA	100.00
06	Hoàng Văn Viên, Honolulu HI.	200.00
07	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn GA	100.00
08	HT Nguyễn Ân Hồng, Beavercreek OH	100.00
09	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA	100.00
10	HT Nguyễn Ngọc Diệp, San Jose CA	100.00
11	HT Nguyễn Văn Cầu & HT Nguyễn Thị Lúsa San Jose CA	100.00
12	HT Phan Văn Ba, Chantilly VA	50.00
13	Huỳnh Văn Nhựt, Renton WA	100.00
14	Lưu Văn Chỉ, San Jose CA	20.00
15	Nguyễn Ngọc Phước, Morrow GA	100.00

- 16 Đoàn Văn Giáp, Lake City GA 50.00
 17 Trần Công Bé, Fort Worth TX 50.00
 18 Võ Thị Ngọc Lý, Lawrenceville GA 50.00

Cộng (2): 1,900.00

III- Niên Liễm:

- 01 HT Hồ Văn Trị , Carrollton TX 60.00
 02 HT Lê Thị Huệ Hường, Allen TX 60.00
 03 HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA 60.00
 04 HT Nguyễn Ngọc Điệp, San Jose CA 60.00

Cộng (3): 240.00

IV- Yểm trợ In Kinh Sách & TSTĐ

- 01 Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA 90.00
 02 HT Đặng Bá Nhi, Carrollton TX 100.00
 03 Nguyễn Văn Đông, Plano TX 100.00
 04 Cựu PTS Huỳnh Văn Thì, Sacramento CA 100.00

Cộng (4): 390.00

**Tổng cộng tiền yểm trợ (1+2+3+4) từ ngày 21-6-2021
 đến ngày 15-12-2021 là Năm ngàn chín trăm chín
 mươi tám đôla (5,998.00 US\$)**

San Jose, ngày 15-12-2021
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Cứu Thập Lục Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH
---O---
TÂM THƯ

Kính gửi :

- Hiền Huynh Quốc Sĩ Tổng Quản Nhiệm.
- Quý Hiền Huynh, Hiền Tử Hiền Tài Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- Quý Đồng Đạo – Đồng Hương
- Quý Mạnh Thường Quân

Chúng tôi, Chánh Trị Sự NGUYỄN HỮU TRƯỜNG cùng toàn thể Chức Việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia thật vô cùng cảm kích và biết ơn với những tình cảm ưu ái mà quý Huynh, Tử và quý vị đã dành cho Thánh Thất chúng tôi.

Kính thưa quý vị, thật lòng mà nói, trước khi chúng tôi gửi Bức Tâm Thư trước đây, đến Ban Thế Đạo Hải Ngoại với ước mong là nhờ Ban Thế Đạo đăng tải Bức Tâm Thư của chúng tôi lên trang báo BTĐ/HN, để gửi Tâm Thư của chúng tôi đến những Đồng Đạo có nhận và đọc trang báo BTĐ/HN mà thôi. Nhưng nào ngờ được quý Huynh ưu ái, dành cho chúng tôi một tình cảm đặc biệt và nhiệt tình in Bức Tâm Thư gửi đến từng Thánh Thất Hải Ngoại và từng gia đình Đồng Đạo trên toàn thế giới. Chính nhờ thế mà chúng tôi đã nhận được sự yểm trợ rầm rộ từ các nơi, kết quả thật khả quan ngoài sức tưởng tượng và mơ ước của chúng tôi.

Kính thưa quý Huynh, Tỉ với việc làm và những lời động viên về tinh thần lẫn vật chất trong tình Đồng Đạo, chúng tôi và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia vô cùng cảm kích và biết ơn, và đó cũng là động lực rất lớn giúp chúng tôi tận tâm, tận sức để hoàn thành ước nguyện là có nơi thờ Đức Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng khang trang, sạch đẹp, mà đây không phải là ước mơ riêng của Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia mà cũng là ước mơ chung của toàn thể tín đồ Cao Đài Hải Ngoại.

Tính đến nay, công trình xây dựng của chúng tôi đã thực hiện hoàn tất khoảng 90%, chỉ còn hoàn chỉnh những khâu đoạn cuối cùng đệ trình County kiểm tra lần cuối để được phép đi vào hoạt động. Kính báo đến quý Huynh, Tỉ và quý vị Đồng Đạo cùng mừng và hưởng niềm vui cùng chúng tôi. Nguyên Cầu Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng phù hộ cho chúng ta được nhiều may mắn về mọi mặt, để đạt thành mơ ước.

Cuối thư, Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia chúng tôi, một lần nữa xin chân thành tri ân tất cả quý Huynh, Tỉ trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại, tất cả quý Huynh, Tỉ trong các Thánh thất ở các tiểu bang và toàn thể Đồng Đạo - Đồng Hương, quý Mạnh Thường Quân trên toàn thế giới đã yểm trợ, động viên chúng tôi vật chất lẫn tinh thần. Chúng tôi cũng không quên cầu nguyện hai Đấng Phụ, Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng phù hộ cho quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe – An Khang – Thịnh Vượng và nhiều may mắn.

Xin chân thành tri ân.

Trân Trọng

Hương Đạo Atlanta ngày 23 tháng 9 năm Tân Sửu
(ngày 28 tháng 10 năm 2021)

TM/ BTS và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia¹
Chánh Trị Sự: NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Cửu Thập Lục Niên)
TÒA THÀNH TÂY NINH
---0---

TÂM THƯ

Kính gửi :

- Hiền Huynh Quốc Sĩ Tổng Quản Nhiệm.
- Quý Hiền Huynh, Hiền Ti Hiền Tài Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- Quý Đồng Đạo – Đồng Hương
- Quý Mạnh Thường Quân

Chúng tôi, Chánh Trị Sự NGUYỄN HỮU TRƯỜNG cùng toàn thể Chức Việc Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia thật vô cùng cảm kích và biết ơn với những tình cảm ưu ái mà quý Huynh, Ti và quý vị đã dành cho Thánh Thất chúng tôi.

Kính thưa quý vị, thật lòng mà nói, trước khi chúng tôi gửi Bức Tâm Thư trước đây, đến Ban Thế Đạo Hải Ngoại với ước mong là nhờ Ban Thế Đạo đăng tải Bức Tâm Thư của chúng tôi lên trang báo BTĐ/HN, để gửi Tâm Thư của chúng tôi đến những Đồng Đạo có nhận và đọc trang báo BTĐ/HN mà thôi. Nhưng nào ngờ được quý Huynh ưu ái, giành cho chúng tôi một tình cảm đặc biệt và nhiệt tình in Bức Tâm Thư gửi đến từng Thánh Thất Hải Ngoại và từng gia đình Đồng Đạo trên toàn thế giới. Chính nhờ thế mà chúng tôi đã nhận được sự yểm trợ rầm rộ từ các nơi, kết quả thật khả quan ngoài sức tưởng tượng và mơ ước của chúng tôi.

Kính thưa quý Huynh, Ti với việc làm và những lời động viên về tinh thần lẫn vật chất trong tình Đồng Đạo, chúng tôi và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia vô cùng cảm kích và biết ơn, và đó cũng là động lực rất lớn giúp chúng tôi tận tâm, tận sức để hoàn thành ước nguyện là có nơi thờ Đức Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng khang trang, sạch đẹp, mà đây không phải là ước mơ riêng của Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia mà cũng là ước mơ chung của toàn thể tín đồ Cao Đài Hải Ngoại.

Tính đến nay, công trình xây dựng của chúng tôi đã thực hiện hoàn tất khoảng 90%, chỉ còn hoàn chỉnh những khâu đoạn cuối cùng để trình County kiểm tra lần cuối để được phép đi vào hoạt động. Kính báo đến quý Huynh, Ti và quý vị Đồng Đạo cùng mừng và hưởng niềm vui cùng chúng tôi.

Nguyện Cầu Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng phù hộ cho chúng ta được nhiều may mắn về mọi mặt, để đạt thành mơ ước.

Cuối thư, Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia chúng tôi, một lần nữa xin chân thành tri ân tất cả quý Huynh, Ti trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại, tất cả quý Huynh, Ti trong các Thánh thất ở các tiểu bang và toàn thể Đồng Đạo - Đồng Hương, quý Mạnh Thường Quân trên toàn thế giới đã yểm trợ, động viên chúng tôi vật chất lẫn tinh thần. Chúng Tôi cũng không quên cầu nguyện hai Đấng Phụ, Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng phù hộ cho quý vị và gia đình luôn dồi dào sức khỏe – An Khang – Thịnh Vượng và nhiều may mắn.

Xin chân thành tri ân.

Trân Trọng

Hương Đạo Atlanta ngày 23 tháng 9 năm Tân Sửu
(ngày 28 tháng 10 năm 2021)

TM/Bàn Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia



Chánh Trị Sự: NGUYỄN HỮU TRƯỜNG

**1- Địa chỉ mới của TT Cao Đài GA: 6330 Hwy 42 REX, GA
30273-1604**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
PO. Box 21577 (Cửu thập ngũ niên)
San Jose, CA 95151 TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 18/VP/BTĐHN

THÔNG BÁO

**v/v phổ biến 20 Bài Giáo lý Cấp 1 qua audio
you-tube & 23 Bài Giáo lý Cấp 2 DHCEO qua
www.banthehaingoi.org**

Kính bạch Hội Thánh

Kính thưa quý Chức Sắc, Chức việc, Đồng đạo và thân hữu

Kính thưa quý liệt vị,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được thành lập tại thành phố San Jose California tháng 12-1995 đến nay đã được trên 26 năm và có 2 nhiệm vụ chính yếu là phổ truyền giáo lý Đạo Cao Đài và thành lập một thế hệ kế thừa cho Ban Thế Đạo. Đây là 2 nhiệm vụ rất quan trọng và rất khó khăn trong giai đoạn hiện tại.

Dẫu vậy với nhiệt tâm phục vụ Đạo trong mọi kế hoạch thực hiện chương trình đạo sự chúng tôi phải cố gắng với khả năng và phương tiện của mình để đạt được mục tiêu nêu trên. Và hiện nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin giới thiệu với quý liệt vị là chúng tôi đã thành lập được Một Đại học Cao Đài Online (DHCEO) trên web www.banthehaingoi.org

Đại cương, Đại học Cao Đài Online gồm có bài vở cho nhiều cấp đi từ cấp thấp đến cấp cao hơn nhằm mục đích:

*- Giúp mọi người tìm hiểu, học hỏi về giáo lý Đạo Cao Đài

*- Mong muốn được rất nhiều người tham gia vào Chương Trình này để mọi người đều thông suốt những giáo lý căn bản của Cao Đài.

*- Làm nền tảng căn bản cho Một Đại học Cao Đài trong tương lai một khi Ban Thế Đạo Hải Ngoại có điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất và nhân sự giảng huấn

Chúng tôi đã có trên Đại học Cao Đài Online 20 Bài giáo Lý Cấp 1 và xin thông báo quý liệt vị hôm nay chúng tôi vừa hoàn thành 20 Bài Giáo lý Cấp 1 được phổ biến qua audio you-tube và 23 Bài Giáo lý Cấp 2.

Như vậy song song các bài giáo lý cấp 1 và cấp 2 trên web www.banthedaohaingoai.org chúng tôi cũng đã có 20 Bài Giáo lý Cấp 1 được phổ biến qua audio you-tube.

Để yểm trợ tinh thần và khuyến khích chúng tôi, chúng tôi rất mong được sự yểm trợ của quý liệt vị trong chương trình phổ biến giáo lý này và chúng tôi với tinh thần phục thiện, luôn luôn lúc nào cũng vui vẻ sẵn sàng nhận lãnh những lời chỉ giáo, góp ý của quý vị hầu chúng tôi có thể sửa chữa những sai sót, khiếm khuyết để nội dung các bài giáo lý càng ngày càng có giá trị và phong phú hơn.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn và kính chào quý liệt vị.
Kính chúc quý liệt vị thân tâm thường an lạc.

Nay kính,
VĂN PHÒNG
San Jose ngày 24-10-2021
BAN THẾ ĐẠO
TM. BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

QS Nguyễn Ngọc Dũ

PHÂN ƯU



Chúng tôi rất buồn khi nhận được tin:

Hiền Tài **TRẦN VĂN RIA**

Sanh năm 1949 tại Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh.

Hiền Tài Khóa 5 (1973)

Đã quy vị vào lúc 17 giờ 30, ngày 14 tháng 9 năm Tân Sửu (DL:19-10-2021) tại tư gia thuộc Long Thành Trung, Thị Xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh – Việt nam

Hưởng Thọ: 73 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình cố HT Trần Văn Ria và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng độ dẫn Chơn linh Cố HT **TRẦN VĂN RIA** sớm về Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Hệ Thống truyền thông BTĐHN**

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin
cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:
Chồng, Cha, Ông Nội và Ông Ngoại của chúng tôi là:



Ông NGUYỄN THIỆN TƯỚC

Cựu Sĩ Quan Quân Cụ Khóa 11 Đồng Tiến
Trường Võ Bị Thủ Đức/QLVNH

Sinh năm 1937 tại Cần Giờ, Vũng Tàu.

Đã qui vị ngày thứ Ba mùng 5 tháng 10 năm Tân Sửu
(nhằm ngày 9 tháng 11 DL năm 2021)

Tại Milpitas, California, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 85 Tuổi

Linh cữu được quản tại Lima Family Milpitas-Fremont
48800 Warm Springs Blvd, Fremont, CA 94539

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ

Thứ Bảy, ngày 11 tháng 12 năm 2021

- Từ 8:00AM - 10:00AM: Hành Lễ
 - Tân Liệm, Phát Tang.
 - Cúng Tế và Cầu Siêu
- Từ 10:00AM - 12:00PM: Thăm Viếng.
- Từ 12:00PM - 12:20PM: Phát biểu Cảm nghĩ và Gia đình Cảm tạ.
- Từ 1:00PM: Lễ Động Quan và Di Quan.
- Từ 2:20PM: Lễ An Táng

Tại Nghĩa Trang Los Gatos Memorial Park,
2255 Los Gatos-Almaden Rd. San Jose, CA 95124

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

Vợ: Nguyễn Thị Đẹp
Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Thiên Thanh, chồng và con
Trưởng Nam: Nguyễn Thiện Tùng và các con
Thứ Nữ: Nguyễn Thị Thiên Trinh, chồng và các con
Thứ Nam: Nguyễn Thiện Thành, vợ và các con

**CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG
XIN MIỄN PHÚNG ĐIỀU**

TH. Đ.
G. M. T. 2021

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được tin:
Anh rể của HT Nguyễn Thị Lúa ngụ tại San Jose Tiểu
Bang California là:

Đạo Hữu NGUYỄN THIÊN TƯỚC

Đã quy vị ngày 9-11-2021 (nhằm ngày 5 tháng 10 năm
Tân Sửu) tại Thành Phố San Jose Tiểu Bang California.

Hưởng thượng thọ 85 tuổi

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng Hiền Tài Nguyễn
Thị Lúa, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Đẹp (hiền thê cố đạo hữu
Nguyễn Thiên Tước), cùng tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh cố đạo hữu
Nguyễn Thiên Tước được sớm về cõi Thiên Liêng Hằng
Sống.

Thành kính phân ưu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Ban Thế Đạo Bắc California.**

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI VÀ THÂN HỮU

PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:

Cố Đạo Hữu

DƯƠNG THỊ HUỲNH

Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

Qui vị ngày 06 tháng 10 năm Tân Sửu

(DL, ngày 10 tháng 11 năm 2021)

Hưởng Thọ 89 tuổi

Chúng tôi xin :

- Thành thật chia buồn cùng Gia đình Cố Hội viên Dương Thị Huỳnh về sự mất mát to lớn này.

- Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh Cố **Đạo hữu Dương thị Huỳnh**, Hội viên Hội TTCĐ&TH được siêu thăng tịnh độ.

**Hội Đồng Quản Trị -Ban Giám Sát-
Ban Điều Hành Hội và toàn thể Hội viên
Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Chúng tôi rất buồn khi nhận được tin:

HT NGUYỄN MINH PHƯỚC

Hiền Tài Khóa 4 (1972)

Đã quy vị vào lúc 7 giờ 45, ngày 13 tháng 10 năm Tân Sửu (DL: 17-11-2021) tại tư gia thuộc Hiệp An, Phường Hiệp Tân, Thị Xã Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh – Việt nam.

Hưởng Thọ 75 tuổi

Lễ cầu siêu đã được tổ chức lúc 15 giờ trưa ngày 13 Tháng 10 năm Tân Sửu và linh cửu sẽ được đưa đi an táng tại Cự Lạc Thái Bình vào ngày 14-10- Tân Sửu (DL: 18-11-2021)

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình cố HT Nguyễn Minh Phước và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng liêng độ dẫn Chơn linh Cố Hiền Tài NGUYỄN MINH PHƯỚC sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

THÀNH KÍNH CHIA BUỒN

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Đại Diện BTĐHN @ Alabama: HT Lê Thành Hưng

Đại Diện BTĐHN @ Ohio: HT Nguyễn Ân Hồng

Đại Diện BTĐHN @ Tennessee: HT Huỳnh Văn Bớt

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Cụ Bà Nhạc Mẫu của CTS Ngô Vàng, và thân mẫu của
ĐH Hoa, cư ngụ ở San Jose California, USA là:

Cố Đạo Hữu NGÔ THỊ TỶ

Đã quy vị ngày 28 tháng 10 năm Tân Sửu (nhằm ngày
02/12/2021 tại Việt Nam

Hưởng thọ 81 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng CTS Ngô Vàng và
hiền thê cùng tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng
các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho chơn linh
cố đạo hữu Ngô Thị Tỳ được sớm về cõi Thiêng Liêng
Hằng Sống

Thành kính phân ưu

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Ban Thế Đạo Bắc California**

NHO TÔNG CHUYỂN THẾ

(Biên soạn: HT Nguyễn Đăng Kích)

I.- Nho Tông Chuyển Thế là gì?

- Là thuật ngữ của Cao Đài giáo để nói lên chủ trương của nền tôn giáo này
- Nho: Nho giáo hay đạo Nho
- Tông: tôn giáo, Tông hay Tôn cũng đồng nghĩa là tôn giáo
- Chuyển: làm cho thay đổi; Thế là đời, cuộc đời
- Chuyển thế: làm cho đời hay xã hội từ xấu ra tốt, từ loạn ra trị, từ hung bạo ra hiền lương đạo đức.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đưa chủ trương lớn Nho Tông Chuyển Thế đối với cuộc đời và áp dụng cho xã hội loài người. Xã hội hiện nay ngày càng đông đúc, cạnh tranh khốc liệt để đem lợi lạc cho cá nhân, đoàn thể, đất nước mình. Mặc dù đời sống văn minh tiến bộ vượt bậc về vật chất, nhưng về mặt tinh thần văn hóa đạo đức suy đồi, gia đình thiếu nề nếp đổ vỡ, xã hội tao loạn, tạo cơ hội cho chủ nghĩa cực đoan, chiến tranh khắp mọi nơi...

Chủ trương Nho Tông Chuyển Thế là nhằm dùng tinh hoa học thuyết Nho giáo cải tạo con người, cải tạo xã hội trở lại với nền móng đạo đức, hòa bình chung sống trong thế giới đại đồng huynh đệ.

Đức Hộ Pháp trong bài thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 1-9-Đinh Hợi (1947) giải thích hai chữ Chuyển thế:

“Bản đạo nhớ buổi Chí Tôn mới đến tỏ danh hiệu Người, Người hứa với các môn đệ của Người buổi đầu tiên về Cơ

quan Chuyển thể, làm phân vân biết bao nhiêu nhà trí thức tìm hiểu hai chữ Chuyển thể nghĩa là gì?

Theo triết lý học, định nghĩa hai chữ Chuyển thể là: xoay đổi thời đại hiển nhiên ra thời đại khác, hoặc không phù hợp, hoặc quá khuôn khổ nề nếp nên quyết đoán thay đổi lập trường thiêng liêng vì thời đại này đã định.

Chuyển nghĩa là sửa đổi cũ ra mới. Lấy nghĩa lý đã định hẳn ra, tức nhiên chúng ta nhận thấy các khuôn luật đạo đức từ trước đến giờ để lại đều bị biếm cả, bởi vì đời quá hung tàn bạo ngược, vô ơn luân, tinh thần đạo đức không qui định, tâm lý loài người không tương quan cùng nhau, mất cả luật đồng sanh làm căn bản cho loài người, luật đồng sanh gần như bị hủy bỏ, bởi thấy tấn tuồng trước mắt, nào giặc giã chiến tranh giành sống mà giết hại lẫn nhau, oán kết thâm thù, loài người do nơi ấy mà biến sanh tàn ác, cái phương sanh sống đến một giai đoạn rất khó khăn và chúng ta thử xét đoán trong các kinh điển Đạo giáo đã để lại là mưa dầu nắng lửa.

Trận mưa dầu nắng lửa sẽ có hiện tượng y như trong kinh đã nói. Cũng vì sự sanh hoạt khó khăn mà loài người giết hại lẫn nhau....

Đời sống đến giai đoạn khó khăn hơn nữa, những phẩm vật nuôi sống loài người càng giảm bớt thì nhơn loại còn quyết liệt chiến đấu hơn nữa.

“Nền Đạo Cao Đài là Nho Tông Chuyển Thể thì tức nhiên của toàn xã hội nhơn quần tại mặt địa cầu này, nhờ đạo Nho sửa đương chỉnh đốn thiên hạ lại. Chúng ta thấy xã hội tinh tú đạo đức của họ dường như đảo ngược lại, khủng hoảng

tinh thần mà ra vậy.”

II.-Vì sao Đức Chí Tôn chọn Nho Tông Chuyển Thế?

Trong lễ khai giảng khóa Hạnh Đường Phước Thiện ngày 2 tháng 5 Đinh Mão (1950) Đức Hộ Pháp đã nói: “Tại sao Tam giáo qui nhứt Thích, Đạo, Nho, nghĩa là Phật, Tiên, Thánh mà sao không lập Phật Tông Chuyển Thế hay Tiên Tông Chuyển Thế, lại lấy Đạo Nho lập thành Hội Thánh mà Chí Tôn đến khai Đạo kỳ này lại dùng Nho Tông Chuyển Thế”.

Thật vậy, chúng ta thấy bởi không có học thuyết nào dạy về Nhơn Đạo kỹ lưỡng, đầy đủ chi tiết như Nho giáo. Muốn cải tạo xã hội thì phải dạy về Nhơn Đạo, dạy đạo làm người trước, chứ không thể Thánh Đạo, Tiên Đạo hay Phật Đạo.

Một khi Nhơn Đạo đã xong thì người tu dễ dàng tiến xa cao hơn lên, cũng như học sinh mới vào học phải học bậc sơ cấp (Tiểu học) trước khi lên Trung hay Đại học. Tuy nhiên, chỉ lấy những điểm tinh hoa của Nho giáo làm căn bản giáo dục mà thôi, bởi vì giáo lý Nho giáo ra đời cách đây 2,500 năm có nhiều điểm không còn thích hợp với xã hội ngày nay nữa.

III.-Tinh Hoa Giáo lý Nho giáo được Cao Đài áp dụng

Theo Cao Đài giáo, những tinh hoa của giáo lý Nho giáo được áp dụng có thể kể ra sau đây:

A.-Về Hình Thức:

- *- Về Thể Pháp, tổ chức Hội Thánh
- *- Cách Tu

*- Lễ Nghi-Thờ phượng

B.-Về Học lý

*- Thiên Địa vạn vật đồng nhứt thể.

*- Nhơn Nghĩa

*- Trung Dung.

*- Đạo Nhơn Luân:

-Nam thì Tam Cang, Ngũ Thường.

- Nữ thì Tam Tòng, Tứ Đức.

C.- Phương pháp thực hành chủ trương Nho Tông Chuyên Thế

Trước nhứt gồm ba điểm:

*- Trọng Nhơn luân.

*- Sùng Nhơn Nghĩa.

*- Hưng Lễ Nhạc.

Sau đây, chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu về các Tinh hoa Nho giáo được Cao Đài áp dụng kể trên:

A.- Về Hình Thức:

• **Về Thể Pháp** có cách tổ chức tượng trưng cho chuyên thế Nho tông, như Hội Thánh Cửu Trùng Đài thì có Tam Thập Lục Thánh, Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ,

Cao Đài chỉ thêm hai hàng phẩm nữa cao hơn là Nhứt Phật, Tam Tiên mà thôi.

*- Cách Tu, từ phạm đến Thánh. Tín đồ Cao Đài nhập môn vào Đạo, đại đa số còn phải lo phần nhơn đạo, còn phải lo cơm áo gạo tiền nuôi sống bản thân và gia đình, có nghĩa là đang nhập thế như đạo Nho. Ngoài việc giữ tròn nhơn luân Nho giáo, trai thì Tam cang Ngũ thường, gái thì Tam Tòng

Tứ Đức, còn phải ăn chay giữ gìn luật pháp Đạo như Ngũ giới cấm , Tứ Đại Điều Quy, các luật lệ Hội Thánh... và góp công quả nữa. Dần dần, tùy theo hoàn cảnh nhơn đạo xong mà tu tiến lên Thiên Đạo. Đây là cách hành trì tôn chỉ “Thiên Nhơn Hiệp Nhứt”, tức là tư tưởng Phối Thiên của Khổng giáo mà Phật giáo gọi là giải thoát.

*- **Lễ Nghi-Thờ phượng:** đối với Nho giáo dạy dân thờ cúng Ông Bà, Tổ tiên, viên chức làng xã thờ cúng Thần Thánh đình làng và vua thì thờ cúng Trời (tế Nam Giao ngày mồng 9 tháng Giêng âm lịch hằng năm).

Đối với tín đồ Cao Đài thì ngoài việc giữ phong tục thờ cúng Ông bà Tổ tiên, còn được lập vị thờ Đấng Thượng Đế tại nhà.

B.- Về Học Lý:

1• Thiên Địa Vạn vật Đồng Nhất Thể:

Vạn vật đồng nhứt thể là vạn vật đều cùng có một thể cách như nhau, bởi vì có cùng một nguồn gốc chung là do Đấng Tạo Hóa sinh ra.

Mỗi vật trong vạn vật gồm có hai phần:

- Phần vật chất hữu hình, tức thể xác
- Phần tinh thần vô hình, tức phần hồn

Tuy là vạn vật đồng nhứt thể, nhưng cũng có phân chia ra thành nhiều phần tiến hóa cao thấp khác nhau. Phần tiến hóa thấp nhất là Kim thạch , rồi thứ tự tiến lên là Thảo mộc, Thú cầm và nhân loại là cao nhất.

Tất cả vạn vật đều là con của Thượng Đế mà loài người là bậc tiến hóa cao nhất, rồi tới Thú cầm...

Theo Thánh ngôn, Vì vạn vật do đức Thượng Đế sanh hóa trong cả thế gian, nên gọi “vạn vật đồng nhất thể” là vậy. Đức háo sanh của Đấng Tạo Hóa là vô tận vô biên, nên nhơn loại xưng tụng Ngài là Đức Đại Từ Bi hay Đại Từ Phụ.

Mặt khác, Theo Tinh Hoa Các Đạo giáo (Q.2), Giáo sư Triết học BS Nguyễn Văn Thọ viết về Tinh Hoa Nho giáo:

“Trời là thực thể cho muôn loài, muôn vật dựa nương, làm chủ chốt mọi biến hóa và là căn nguyên mọi hiện tượng.

Niềm tin tưởng này được cụ thể hóa bằng vòng dịch, trong đó tâm điểm là Thái cực, tượng trưng cho Trời bất biến, trường tồn; các hào quái bên ngoài tượng trưng cho muôn hiện tượng luân lưu biến hóa.

Đó là quan niệm: Thiên địa vạn vật đồng nhất thể” của Nho giáo”.

2*- Nhơn Nghĩa:

Đạo Trời có Âm Dương, Đạo Đất có Cương Nhu và Đạo làm người có Nhân Nghĩa. Muốn thuận với Đạo Trời thì phải thực hành Đạo Nhân Nghĩa.

*- Nhân

Nhân là lòng thương yêu rộng lớn, bẩm tính tự nhiên của Trời ban cho mọi người.

Nghĩa là việc làm chánh đáng, hợp với lẽ phải, lý trí.

Đạo Nhân là Đạo làm người. Đạo Nhân tác động cho chính Nội tâm và bản thân và đối với ngoại cảnh tức là đối với người và vật chung quanh.

Đối với nội tâm, muốn thực hành Đạo Nhân phải giữ gìn Bản Tâm trong sạch, không để tư dục xen vào, để cho bản

tánh phát triển theo tính thiên nhiên của nó và cứ dựa theo hướng dẫn của luân lý đó mà làm đến mức, đó là làm tròn đạo Nho vậy.

Đối với ngoại cảnh, Nhân là cái tác động của Bản Tánh thiên nhiên cho nên Nhân vốn lành, cái lành ấy đối với người và vật ở chung quanh mình thì biết thương xót. Ấy vậy nên chữ Nhân luôn luôn có chữ Ái kèm theo, nên gọi là lòng Nhân Ái.

Lý thuyết thì sơ lược như thế, nhưng về sự làm Nhân thì rộng lắm, vì Đạo Nhân là Đạo người, mà Đạo làm Người thì rất khó, cho nên Nho gia nói “Vi nhân nan, vi nhân nan” là vậy.

*- Nghĩa

Nghĩa là hành động theo lẽ phải, theo Đạo lý.

Đối với bản thân thì Nghĩa là phương pháp bảo vệ lòng Nhân, tức là gìn giữ tâm linh được chánh trực và giúp cho lòng Nhân được tự do phát triển cái lành tự nhiên của nó.

Còn đối ngoại thì Nghĩa là cử chỉ hành vi giúp cho lòng nhân ái phát triển ra ngoài.

Vậy nên nói rằng Nghĩa do lòng Nhân mà khởi động và cũng vì thế hai chữ Nhân Nghĩa phải đi đôi với nhau thì mới phát triển được Đạo Đức từ trong ra ngoài.

Tóm lại, chữ Nhơn là đứng đầu hết mọi hành tàng con người ở thế. Cho nên Đạo Nho dùng hai chữ Nhơn Nghĩa làm căn bản cho Nho tông.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy:

“Nhơn là đầu hết các hành tàng,

Cũng bởi vì Nhơn dân hóa quan.

Dân trí có Nhơn nhà nước trị;

Nước nhà Nhơn thiết một cơ quan”.

*- Hai chữ Nhơn Nghĩa cũng được đặt trước mặt tiền Đền Thánh TTTN, lầu Hiệp Thiên Đài, dưới Thiên Nhân với mục đích tiêu chuẩn nguồn cội nhơn sanh thuận hòa, xã hội thanh bình đều do phát huy Nhân Nghĩa mà ra cả.

3*- Trung Dung.

Trung Dung là một trong 4 bộ sách Tứ Thư gồm có các bộ sách: Luận Ngữ, Đại Học, Trung Dung và Mạnh Tử. Chủ ý của bộ sách này là nói về chủ thuyết Trung Dung trong Nho giáo.

Đạo TRUNG phát xuất từ thời tối cổ của các Thánh Vương Nghiêu, Thuấn bên Trung Hoa rồi truyền từ đời này đến đời khác chủ nghĩa chấp Trung làm chuẩn mực cho nền chính trị đất nước. Đến đời Khổng Tử, ngài mới luận giải và thêm chữ Dung thành Trung Dung.

Trung Dung là học thuyết lớn sâu rộng của Triết lý Nho giáo, phát huy được lẽ biến hóa của vũ trụ và nhân sinh có hệ thống.

Đức Khổng Tử thông hiểu Dịch lý, Vũ trụ quan, do đó Ngài lãnh hội đạo Trung Dung từ Tâm và rất tâm đắc với thuyết Trung Dung này. Ngài quan sát những bí ảo của Trời Đất, biết được sự vận hành của vũ trụ tức là hiểu Thiên Đạo. Từ đó, dựa vào chân lý này mà chế ra những qui tắc dùng cho con người và xã hội.

-Trong Thiên Đạo, chữ Trung là yếu điểm, vì sự vận hành

của vũ trụ luôn luôn được điều hòa thì Trời Đất mới định vị, vạn vật mới sinh hóa vô cùng.

-Nhơn đạo cũng theo cái Trung thì hành động mới đúng và hợp với lẽ tự nhiên.

Vậy Trung Dung là đạo lý làm người và cũng là chơn lý của nhân sinh. Trung Dung trong Thiên Đạo rất cao siêu, chúng ta chỉ tìm hiểu phần nào về phần Nhơn đạo mà thôi.

Trình Di, tức Trình Y Xuyên hay Trình Tử viết rằng:

“ Trung là không nghiêng lệch, Dung là không thay đổi; Trung là chánh Đạo trong thiên hạ, Dung là phương pháp để thiên hạ phân định phải trái ”. (Dịch từ câu chữ Nho “ Bất thiên chi vị Trung, bất dịch chi vị Dung, Trung giả dã, thiên hạ chi Chánh Đạo; Dung giả thiên hạ chi định lý ”).

Mọi việc ở đời đều có cái mức quân bình thích hợp. Chưa đến cái mức ấy thì việc làm chưa đạt, quá cái mức ấy thì việc cũng không đúng. Mức ấy gọi là Trung.

Đạo Trời chủ về Âm Dương, nếu Dương thịnh thì nóng, Âm thịnh thì lạnh, Âm Dương không điều hòa thì không thể sinh dưỡng vạn vật. Còn đạo người thì chủ ở Nhân và Nghĩa. Quá Nhân thì yếu, quá Nghĩa thì khắc, không đủ Nhân thì ác, không đủ Nghĩa thì bạc. Như thế là thiên lệch, vì hoặc thái quá, hoặc bất cập, chưa hợp với mức Trung.

Dung là bình thường. Ở đời, từ việc nhỏ như ăn uống hằng ngày, việc lớn như kinh luân thiên hạ, ở trong đó đều có cái lý bình thường chi phối cả. Lý ấy thiết thực, không xa lạ, mà cũng không thay đổi được.

Vậy Trung Dung là không thiên lệch về một bên nào, luôn

luôn giữ ở mức quân bình, không thái quá mà cũng không bất cập, thích đáng trong tất cả quan hệ đối với người hay xử lý các việc.

Nguyên lý Trung Dung chi phối đời sống cá nhân bằng sự điều hòa các tình cảm, hành vi, chi phối đời sống xã hội bằng sự điều hòa những liên lạc giữa người với người, sao cho giữ được thể quân bình thích đáng cần thiết cho sự sinh tồn và tiến hóa.

Vì sao cần có sự điều hòa ấy?

Vạn vật biến chuyển không ngừng, khi sự biến chuyển đến một giai đoạn nào đó thì những yếu tố có tính cách đối lập mà người ta thường biểu thị bằng hai danh từ:

Âm Dương tạo thành sự vật ấy, bày ra một tình trạng tương khắc, tức có sự mâu thuẫn, nên cần phải tiêu trừ ngay để tránh sự lệch lạc, có tác động rối loạn, làm mất thể quân bình, làm tổn hại đến sự sinh tồn của các vật khác. Mâu thuẫn ấy được tiêu trừ là tạo được một thể quân bình mới, thuận tiện cho công cuộc tiến hóa.

Để tiêu trừ những mâu thuẫn ấy, học thuyết Duy Vật chủ trương tranh đấu; học thuyết Duy Tâm của Đức Khổng Tử chủ trương điều hòa hai yếu tố cực đoan bằng lẽ Trung Dung. Ở thể quân bình mới tạo này, mọi vật sinh sôi nảy nở điều hòa và tác động của chúng không hại lẫn nhau. Nhưng thể quân bình ấy cũng chỉ là tạm thời, vì vạn vật luôn luôn biến hóa, chẳng bao lâu sau lại tạo ra những mâu thuẫn mới nữa, rồi cần phải điều hòa trở lại để tiến hóa,... và cứ tiếp tục xoay chuyển như vậy trên con đường tiến hóa vô tận của vạn vật.

Vậy, Trung Dung là một thái độ không có vị trí nhứt định,

nó phải thay đổi luôn luôn theo đà tiến hóa của vạn vật. Cho nên, đối với một việc, hôm nay, trong hoàn cảnh này, ta phải đối xử thế này mới đúng, nhưng hôm khác và trong trường hợp khác cũng việc ấy nhưng cách đối xử phải khác thì mới thích hợp.

4.-Đạo Nhơn Luân:

***-Tam Cang-Ngũ Thường theo Nho giáo:**

Dành cho Nam phái trưởng thành

***-Tam cang:** ba giềng mỗi người nam trưởng thành phải giữ 3 giềng mỗi đạo trọng: Quân thần cang, Phụ tử cang, Phu thê cang.

***- Quân thần cang:** Giềng mỗi vua tôi.

Phải trung với vua. Vua hay Quốc Trưởng, Tổng Thống tượng trưng cho quốc gia dân tộc. Phải trung với quốc gia dân tộc, chớ không phải trung thành mù quáng theo một ông vua hay dòng họ nhà vua.

Xã hội chỉ có một số ít ông vua là minh chánh, còn phần lớn là hôn quân vô đạo. Nếu trung thành với hôn quân thì đó là ngu trung.

Mạnh Tử dạy rằng: Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Nghĩa là: Dân là quý, nước nhà là thứ nhì, vua là nhẹ. Cách đây hơn hai ngàn năm mà Thánh nhân quan niệm dân chủ như thế mà ngày nay nhiều nước trên thế giới, dân trí vẫn còn kém cỏi bị các chế độ độc tài tước đoạt quyền làm người.

***- Phụ tử cang:** Giềng mỗi cha con
Làm cha phải hiền, làm con phải hiếu thảo

Cha mẹ phải hiền từ đức hạnh, phải hết lòng thương yêu, chăm sóc dạy dỗ con cái cho nên người và làm gương cho con cái

Phận làm con phải hiếu thảo với cha mẹ. Phải biết nhớ công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ mà lo đền đáp. Thuở nhỏ phải nghe lời dạy bảo của cha mẹ, khi lớn lên, cha mẹ đã già yếu thì phải lo bảo dưỡng cha mẹ.

Sự bảo dưỡng cha mẹ lúc về già là nghĩa vụ của con cái với tất cả sự kính trọng, nếu nuôi mà bất kính thì không khác chi nuôi thú vật trong nhà, đó là trọng tội bất hiếu.

Ngược lại, nếu cha mẹ không làm tròn bổn phận mình mà cứ sai mắng con, bắt con phục vụ mình thì cũng không công bằng và là thất phận cha mẹ vậy. Người xưa nói: "Nhơn sanh bá hạnh, hiếu vi tiên" (Người đời trăm nét, lấy hiếu làm đầu)

***- Phu thê cang:** Giềng mối chồng vợ.

Đạo vợ chồng trọng yếu nhất phải là thuận hòa trong tình thương yêu chơn thật, dù gặp hoàn cảnh khó khăn cũng phải giữ gìn trọn vẹn như vậy. Vợ chồng sống với nhau, ngoài tình thương yêu, còn phải giữ nghĩa với nhau.

Chồng là rường cột của gia đình, phải đảm đương mọi việc để tạo hạnh phúc gia đình, nghĩa là phải tạo ra của cải vật chất lo cho gia đình no ấm. Người chồng phải làm gương đạo đức, tức phải tu thân thành người có đạo đức mới giáo hóa vợ con được.

Người vợ là bạn trăm năm của mình, là người yếu đuối nương dựa nơi mình gửi thân cho mình để chung sống, là người đầu ấp tay gối với nhau, vui buồn chia sẻ, giàu nghèo chung hưởng, đùm bọc lẫn nhau. Không vì giận mà có thái

độ hung dữ đánh đập vợ, đó là hạng vũ phu, hạ tiện, vô học.

Người vợ phải có tính thuận tùng, trung trinh với chồng, phải biết dung hòa với chồng để tạo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng ăn ở nhau cả đời, làm sao tránh khỏi bất đồng ý kiến, dùng tình cảm ngọt bùi hóa giải nhau.

Ca dao VN ta có câu:

“Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”.

Hoặc:

“Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Tề gia nội trợ là bổn phận của người vợ. Nói chung là phải đảm đương mọi việc ăn uống chi tiêu trong nhà. Của chồng công vợ chung lo hạnh phúc gia đình.

Tóm lại: Đạo vợ chồng cần nhứt là thuận hòa, chồng chẳng nên ý quyền hiếp đáp vợ, vợ không nên cậy thế hỏn ẩu với chồng. Đồng vợ, đồng chồng tát biển đông cũng cạn.

Tân Luật Đại Đạo nói: “Hôn nhơn là việc trọng trong đời người. Phải chọn hôn trong người đồng Đạo, trừ ra, khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.” Đó là có ý ngừa sự bất đồng tâm lý về sau.

Tân Luật lại cấm người đàn ông không đặng cưới hầu thiếp như thời xưa.

*-**Ngũ thường:** người đời phải giữ 5 đức tính: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và Tín.

*- **Nhơn:** thương người mền vật

*- **Nghĩa:** cư xử theo lẽ phải

*- **Lễ**: giữ phép tắc tốt đẹp trong xử thế

*- **Trí**: phải có hiểu biết, luôn cầu tiến học hỏi để có kiến thức

*- **Tín**: tin tưởng, tin cậy. Làm người phải chân thật, không giả dối. “nhơn vô tín bất lập”, người không đáng tin chẳng lập được thân danh sự nghiệp.

*- **Tam tòng - Tứ đức theo Nho giáo**:

Dành cho Nữ phái (Trích từ CĐTĐ-Q.3)

*- **Tam tòng**: Ba điều phải theo của người phụ nữ.

*- **Tại gia tòng phụ**: tại nhà thì tòng theo cha mẹ. Làm con phải nghe lời cha mẹ dạy bảo. Dù con cái đã trưởng thành nhưng kinh nghiệm đường đời đâu bằng cha mẹ, nên cần phải nghe lời khuyên răn và hướng dẫn của cha mẹ trong các công việc khó khăn thì mới mong thành công tốt đẹp.

*- **Xuất giá tòng phu**: có chồng thì tòng theo chồng. Người chồng thường giữ vai tòng trọng yếu trong gia đình, làm việc sanh lợi để nuôi sống vợ con. Do đó, vợ phải nhường chồng quyền sắp đặt và quyết định các công việc của gia đình. Vợ có nhiệm vụ giúp ý kiến cho chồng và giúp chồng làm nên sự nghiệp.

*- **Phu tử tòng tử**: chồng chết thì theo con.

Nếu chẳng may người chồng mất sớm, người vợ nên giữ tiết, ở vậy thờ chồng, nuôi dạy con cái và gầy dựng cho con. Đạo Nho không đặt ra trường hợp người phụ nữ đã có con với chồng mà chồng chết, lại đi tái giá, vì muốn ràng buộc để nuôi dạy con cái được nên người và cho người phụ nữ được cao thượng, đáng kính.

*- **Tứ đức:** Bốn đức tốt của phụ nữ.

*- **Công:** là chăm làm việc nhà, thêu thùa may vá, nấu ăn trong bếp, sắp đặt nhà cửa khang trang, nuôi dạy con cái.

*- **Dung:** là chăm sóc dung nhan cho tươi tắn dễ thương, tướng đi dịu dàng, cử chỉ đoan trang, sạch sẽ, tươm tất.

*- **Ngôn:** là lời nói phải thành thật, ngay thẳng, dịu dàng, gây được tình cảm tốt đẹp trong mọi người, tránh lời thị phi đâm thọc, mách lẻo.

*- **Hạnh:** tánh nết hòa nhã, khiêm cung, ngay thật.

Tứ đức là bốn đức tánh hết sức cần thiết của người phụ nữ. Nhờ Tứ đức mà giá trị của phụ nữ được nâng cao. Không cần phải giàu sang hay có học thức cao mới có đủ Tứ đức. Người nghèo, kẻ dốt nát quê mùa, cũng vẫn có đủ Tứ đức, nếu được dạy dỗ rèn luyện từ thuở nhỏ.

Chính Tứ đức mới định giá trị thực sự của phụ nữ chứ không do sắc đẹp phần son bề ngoài dễ tàn phai theo thời gian.

Tóm lại: Làm người, mặc dầu phái Nam hay phái Nữ, đều phải lấy Đạo Tu Thân làm căn bản Nhơn Đạo, nghĩa là trước nên trau dồi Tâm Thân của mình trở nên Chơn Thiện Mỹ, rồi sau mới biết sửa đưng việc nhà, làm việc nước và góp công vào việc hòa bình Thiên hạ (Tu Thân, Tề gia, Trị Quốc, Bình Thiên hạ).

Người xưa rất trọng Đạo Tu Thân; họ thường khuyên nhủ: Từ vì Thiên Tử đến kẻ thứ dân, hạng người nào cũng phải Tu Thân làm gốc. (“Tự Thiên tử dĩ chí ư thứ dân, như thị gia dĩ tu thân vi bản”- Sách Đại Học)

C.-Phương Pháp Thực Hành:

Phần trên, chúng ta đã bàn đến các nguyên tắc căn bản về Đạo làm người: bốn phận làm vua (hoặc Quốc Trưởng, Tổng Thống), quan, dân, cha con, vợ chồng, anh em, bằng hữu...

Muốn thực hành bốn phận các vai trò mỗi người trên, Đức Khổng Tử đã chủ trương xem trọng đạo Nhơn luân, thực hành Nhơn nghĩa và phục hồi Lễ nhạc. Tuy nhiên, về hoàn cảnh thực tế phải tùy nghi mà quyền biến cho hợp với tình trạng cá nhân xã hội mà thay đổi miễn sao cho vẹn đôi đàng là được, đạo Trung Dung của Nho giáo và Tân Luật của Đạo Cao Đài cũng cho phép thay đổi tùy theo trình độ tiến hóa của nhân sanh.

Ví dụ như góa phụ có con nhỏ còn quá trẻ mà chồng mất sớm , nếu có chỗ tin tưởng dựa nương bảo toàn tương lai cho con cái nên người thì cũng có thể bước kế tiếp, còn hơn là ở vậy mà không khả năng nuôi con khôn lớn. Xã hội hiện đại, người ta có thể nhận con nuôi, thì con riêng của vợ hoặc chồng vẫn bảo đảm tình yêu thương đùm bọc của người phối ngẫu hiện tại. Tuy nhiên, đây là vấn đề thuộc về thể đạo mà tín đồ Cao Đài cần được Hội Thánh cho phép sửa đổi theo luật lệ hôn nhân.

IV.-Kết luận

Lập Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn dựng Tinh Hoa Tam Giáo làm tôn chỉ và nền tảng giáo lý, kết hợp với tân pháp đặc thù Cao Đài thành giáo pháp đại đồng phù hợp với đà tiến bộ văn minh của nhân loại ngày nay. Trong đó, phần tinh hoa Nho giáo giữ vai trò căn bản cho đời sống của tín đồ, đó là phần Nhơn Đạo mà mọi người dù có tôn giáo nào hay không cũng cần hiểu biết để làm người tốt trong xã hội. Nho

giáo chủ trương Nhon Đạo và Thiên Đạo, nhưng phần Thiên Đạo, tức tư tưởng Phối Thiên (phần tu giải thoát) chưa được khai triển, còn phần Nhon Đạo được Đức Khổng dạy kỹ lưỡng rất đầy đủ và Đạo Cao Đài phục hoạt và xiển dương tư tưởng này, gọi là Nho tông chuyển thế.

Nhon Đạo là đạo làm người, đạo ở đời, đối xử tiếp vật, cũng được gọi là Thế Đạo. Nhờ Nhon đạo mà con người mới xứng đáng phẩm người, mới xứng đáng là thượng đẳng chúng sanh.

Có điều cần nêu ra ở đây là, Nho giáo chủ trương hoàn toàn nhập thế, lập lại trật tự xã hội từ bốn phận của cá nhân trong gia đình, bà con thân tộc đến bạn bè xã hội, bốn phận làm quan cũng như ngay cả vị vua hoặc Quốc trưởng đứng đầu trong nước...

Nhưng rất tiếc, ở Trung Hoa, cái nôi nơi phát sinh Nho giáo lại do ảnh hưởng xã hội từ đời nhà Tần đốt sách giết học trò...đến chế độ vô thần Công sản ngày nay tàn phá dai dẳng...khiến cho Nho giáo ngày càng lụn bại!

May mắn thay, Nho giáo được khôi phục lại ngay tại cửa Đạo Cao Đài và không nơi đâu Nhon Đạo, học thuyết Trung Dung của Nho giáo được xiển dương, tư tưởng Phối Thiên, phần Hình Nhi Thượng của Đạo Nho được khai triển và Đức Khổng Tử được tôn vinh thờ ngang hàng với Đức Lão Tử, Đức Thích Ca của Tiên và Phật Đạo trong Tam giáo.

Tín đồ Cao Đài, ngoài việc thực hành như Nho giáo chỉ dạy tức là phải sống như một công dân gương mẫu mà còn phải giữ gìn luật Đạo, ăn chay, cúng kiếng, làm phải làm lành... nói khác hơn là tu tại thế về Nhon Đạo trước khi tiến lên

phần Thánh, Tiên hay Phật Đạo.

Đạo Cao Đài cũng như Khổng giáo cho rằng mọi người ai ai cũng sống ở thế (đời) nên cũng phải nhập thế một thời gian nào đó, trước khi muốn xuất thế (xuất gia).

Một học giả, giáo sư nghiên cứu nổi tiếng về tôn giáo, Bác sĩ Nguyễn Văn Thọ, đã có nhiều tâm huyết phục hồi Nho giáo, đã viết trong Tinh Hoa Các Tôn Giáo:

“Có một điều lạ là muốn tìm con đường nội tâm, trước hết phải băng qua ngoại cảnh, trần hoàn, xác thân. Nói thế có nghĩa là phải hướng ngoại trước rồi mới hướng nội sau, phải đi ra đời trước, rồi mới đi vào Đạo sau.

Những con người muốn đột giai đoạn, muốn tránh sự đời từ thuở còn thơ, rất là khó mà tìm được con đường nội tâm, vì lòng họ ngày càng luyện tiếc thế sự, luyện tiếc những thú vui trần hoàn, bị vẩn vật vì những khao khát không được thỏa mãn...

Một căn do làm cho nhân loại khổ đau, chính là vì đã lãng quên mất giá trị vô biên của mình, dòng dõi sang cả của mình, tưởng rằng Trời Phật xa cách mình, Có biết đâu rằng Trời Phật hiện tiền trong đáy thẳm lòng sâu của mình. Trời Phật chính là Bản Thể của mình, nhưng đã bị bụi bặm trần hoàn che phủ mất...”

Nho giáo có nói:” Dục tu Thiên Đạo, tiên tu Nhơn Đạo. Nhơn Đạo bất tu, Thiên Đạo viễn hỷ”. Nghĩa là muốn tu đạo Trời, trước hết phải tu theo đạo làm người. Đạo làm người mà không tu thì đạo Trời xa vời lắm vậy.

Thánh Ngôn có dạy:

“ Buông trôi ví chẳng tròn Nhơn Đạo,

Còn có mong chi đến Đạo Trời”

Và:

“ Rằng ở đời thì Nhơn Đạo trọn,
Trọn rồi Thiên Đạo mới hoàn toàn ”

Tóm lại, Đức Chí Tôn là Thầy chúng ta, Ngài đã sanh hóa ta, ban cho chúng ta một điểm Linh để làm bản Tánh của mình. Nho giáo gọi Tánh là Mạng Trời và tuân theo Mạng Trời mà hành động thì đúng lẽ Đạo “Thiên Mạng chi vị Tánh, suất Tánh chi vị Đạo”(Theo Trung Dung).

Như vậy, về Nhơn Đạo là nghĩa vụ làm người, nằm trong câu “Căn cứ theo mạng Trời để thực hiện Đạo người” để mong cầu trở thành một con người đạo đức và chuẩn bị vào cửa Thiên Đạo./.

(Biên soạn: HT Nguyễn Đăng Kích)

***- Tài Liệu tham khảo:**

- 1.- Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1947
- 2.- Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Trảng
- 3.- Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng__

Dimanche, 24 Octobre 1926 (15/9 Bính Dần) Phước Linh Tự

**Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông
Đại Bồ Tát Ma Ha Tát- Giáo Đạo Nam Phương**

“ . . . Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy;
Thầy đã nói Một chơn thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và
cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là các con.
Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần
Thánh Tiên Phật ”

(TNHT. Q1-Trang 53 - BTĐHN ấn tổng tháng 12-2001)

CHÚ GIẢI DI LẶC CHƠN KINH & KINH CỨU KHỔ
注解彌勒真經 & 救苦經
THIÊN VÂN HIỀN TÀI QUÁCH VĂN HÒA

CHƯƠNG THỨ NHÌ

救苦經

KINH CỨU KHỔ

I-KINH VẤN

II-VIẾT RA CHỮ HÁN

III-CHÚ GIẢI

I/. KINH VẤN:

KINH CỨU KHỔ

Nam mô Đại Từ, đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát. (đọc 3 lần)

Nam mô cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh Đại Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhất thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai, Nam mô Phật lực hộ, sử nhơn vô ác tâm linh nhơn thân đắc độ, hồi quang Bồ Tát, hồi thiện Bồ Tát, A Nậu Đại Thiên Vương chánh điện Bồ Tát, ma kheo

ma kheo thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc
huru, chư Đại Bồ Tát, ngũ bá A La Hán, cứu hộ đệ tử.....
.nhứt thân ly khổ nạn, tự ngôn Quan Thế Âm. Anh lạc bất tu
giải, cần độc thiên vạn biến tai nạn tự nhiên đắc giải thoát,
tín thọ phụng hành tức thuyết, Chơn ngôn viết: Kim Ba Kim
Ba Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế, Đa La Ni Đế, Ni Ha La Đế, Tì
Lê Ni Đế, Ma Ha Đà Đế, Chơn Lăng Càn Đế, Ta Bà Ha.

III. VIẾT RA CHỮ HÁN:

救苦經

南無大慈大悲廣大靈光世音菩薩

南無救苦, 救難觀世音菩薩, 百千萬億
佛, 恆河沙數佛, 無量功德佛, 佛告阿難
言, 此經大聖, 能救獄囚, 能救重病, 能救
三災百難苦.

若有人誦得一千遍, 一身離苦難, 誦得一
萬遍, 合家離苦難.

南無佛力威, 南無佛力護, 使人無惡心,
令人身得度, 迴光菩薩, 迴善菩薩, 阿耨
大天王正殿菩薩, 摩丘摩丘清淨毘丘, 官
事得散, 訟事得休, 諸大菩薩, 五百阿羅
漢救護弟子.....一身離苦難, 自
言觀世音, 瓔珞不修解, 勤讀千萬遍災
難自然得解脫, 信受奉行即說, 真言曰:

金婆金婆帝, 求訶求訶帝, 多羅尼帝, 尼
訶羅帝, 毘黎尼帝, 摩訶伽帝, 真陵乾帝,
娑婆訶.

III. CHÚ GIẢI:

Vào thời Hạ nguon này, đời càng đi sâu vào mạt pháp, hơn loại càng sống trong dầu sôi lửa bỏng: Chiến tranh khốc liệt ở nhiều nước trên thế giới; thiên tai tàn phá như bão lụt, sóng thần, hạn hán...; bệnh chướng hoành hành nhiều thứ dịch bệnh phát sinh...làm cho con người phải chịu nhiều điều linh, khổ sở.

Như chúng ta biết, sở dĩ đời nhiều khổ đau là do tâm niệm và hành vi hung dữ của con người. Muốn làm dịu bớt thảm trạng này, mỗi con người phải tự tỉnh ăn năn và cầu xin Đức Quan Thế Âm giảm trừ nghiệp chướng, tiêu tai miễn họa. Vì vậy, bài Kinh Cứu Khổ rất cần thiết cho người biết tu để tụng niệm trong hiện cảnh ngày nay.

Kinh Cứu khổ 救苦經: Kinh cứu khổ là một bài kinh tụng cầu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ, cứu nạn cho chúng sinh khi gặp tai ương hay bệnh tật. Bởi vì Đức Quan Thế Âm là vị Bồ Tát có hạnh nguyện “*Tâm thỉnh cứu khổ 尋聲救苦*”, tức là nơi nào chúng sanh có sự khổ đau, tai ách mà có lòng thành cầu xin cứu giúp, thì Đức Ngài liền ban ơn cho tiêu tai miễn họa. Theo Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, phẩm Phổ Môn, hễ ai thờ Ngài ắt được phước đức, ai cầu nguyện và niệm danh hiệu Ngài thì được Ngài chở che cứu giúp qua khỏi nạn tai.

Đạo Cao Đài thường tụng bài kinh Cứu khổ để cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ, thượng Tượng, cầu an (An vị Thánh Tượng), hay cầu giải bệnh cho người bịnh tật.

A- CHÚ THÍCH:

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát

南無大慈大悲廣大靈光世音菩薩

Nam Mô 南無: Kính lễ, dâng lễ (cúi đầu làm lễ).

Chữ Nam Mô có sáu ý nghĩa:

- *Quy y*: Trở về nương tựa Phật, Bồ Tát.
- *Quy mạng*: Quy gửi thân mạng của mình.
- *Cung kính*: Hết lòng chí thành cung kính.
- *Cứu ngã*: Mong được cứu độ.
- *Dâng lễ*: Lòng thành kính lễ.
- *Độ ngã*: Ngưỡng mong tu tập được qua bờ giác ngộ.

Tín đồ Cao Đài, người tu theo Phật thường đặt từ Nam Mô trước danh hiệu của Đức Chí Tôn hay chư Phật với ý nghĩa là nguyện đem lòng thành kính hướng về Chí Tôn, chư Phật để nương tựa, cầu mong được cứu độ, và được giải thoát.

Đại Từ Đại Bi 大慈大悲: Có lòng Từ bi to lớn.

Từ bi là lòng thương yêu, lo lắng mong giúp đỡ cho chúng sanh được an lành và cứu vớt chúng sanh ra khỏi tai ương, khổ não. Lòng Từ bi phải là một chân tâm, xuất phát từ lòng trắc ẩn thành thật, không vụ lợi, không phân biệt thân sơ hay sang hèn. Từ bi là một thứ tình thương đem đến niềm an vui cho kẻ khác. Người có Từ tâm, thì lúc nào cũng muốn tạo và dâng hiến sự an lành, hạnh phúc cho kẻ khác, còn người có lòng bi thì bao giờ cũng mong xoa dịu hay làm vơi bớt những nỗi đau của kẻ khác.

Ban cho điều sung sướng, cứu giúp sự khổ não, mà làm sao tự ta không thấy mình là kẻ ban ơn, người là kẻ thọ ơn, như thế mới thật là lòng từ bi.

Đại Từ Đại Bi là lòng Từ bi tối thượng, chỉ đạt được khi đã đạt được Trí huệ tối thượng, tức là tâm Từ bi tuyệt đối, vô điều kiện, chỉ có được nhờ sự giác ngộ rốt ráo về chân lý. Đó là lòng Từ Bi của Đức Thượng Đế và chư Phật, chư Tiên.

Quảng đại 廣大: Rộng lớn, tức là chỉ lòng thương yêu vô biên, rộng lớn.

Linh 靈: Thiêng liêng.

Quan Thế Âm Bồ Tát 觀世音菩薩

Quan Thế Âm hay Quán Thế Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát có lòng Đại Từ Đại Bi và thường hay cứu khổ cứu nạn, cho nên chúng sanh đâu đâu cũng thờ và tụng niệm đến danh hiệu của Ngài. Ba chữ Quán Thế Âm nói lên được lòng thương vô lượng vô biên của Ngài, lúc nào Ngài cũng lắng nghe âm thanh ở thế gian, nơi nào, lúc nào có tiếng kêu đau, kêu khổ của chúng sanh thì Ngài đều đến cứu giúp, hóa độ.

Trong kinh Pháp Hoa có câu: 苦惱眾生一心稱名, 菩薩即時觀其音聲, 皆得解脫, 以是名觀世音. (*Khổ não chúng sinh, nhất tâm xưng danh, Bồ Tát tức thì quan kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát. Dĩ thị danh Quan Thế Âm*).

Nghĩa là chúng sanh bị khổ não mà nhứt tâm niệm đến tên Bồ Tát, tức thì Ngài xem âm thanh của chúng sanh mà độ cho được giải thoát. Vì thế, nên gọi Ngài là Quan Thế Âm.

Người Đòi thường gọi tắt là Quan Âm. Ngài còn có hiệu là

Quán Tự Tại Bồ Tát, có nghĩa là quán chiếu thâm sâu, giác ngộ tự tại mà cứu độ chúng sinh.

Đức Quán thế Âm có phép thần thông quảng đại, thường hay biến hiện nhiều sắc tướng để cứu giúp chúng sanh, nên người đời thường thờ Ngài bằng nhiều tượng khác nhau.

- Thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát 千手千眼觀世音菩薩 tượng có nghìn tay nghìn mắt.

- Chuẩn Đề Quán Âm 準提觀音: Tượng có ba mắt và mười tám tay.

- Nam Hải Viên Thông Giáo Chủ Đại Từ Đại Bi, Tầm Thanh Cứu Khổ, Linh Cảm Quán Âm Bồ Tát 南海圓通教主, 大慈大悲, 尋聲救苦, 靈感觀世音菩薩: Danh hiệu này có nghĩa là Đức Quán Thế Âm làm Giáo Chủ Đạo Viên Thông ở miền Nam Hải, thường tìm tiếng kêu mà cứu khổ, rất cảm ứng và rất Thiêng liêng.

- Quán Âm Nữ Phật 觀音女佛: Tượng là một người phụ nữ, cho nên còn gọi là Phật Bà Quán Âm, do hai sự tích : Quán Âm Diệu Thiện và Quán Âm Thị Kính.

Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Quán Thế Âm là một tướng nữ, tượng trưng cho tình thương của một bà mẹ hiền, đứng trên hoa sen, tay cầm cành dương liễu để tiếp dẫn chúng sanh và bình nước cam lồ để rưới tắt các phiền não. Trụ Xứ của Ngài là Nam Hải, nên còn được gọi Nam Hải Quán Âm hay Thường Cư Nam Hải Quán Âm Như Lai. Ngài được Đức Chí Tôn phong làm Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quán Âm Như Lai để đại diện cho Phật trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Bát Nương có giảng cơ cho biết về Đức Quan Âm như sau: “Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về cơ giáo hóa cho vạn linh, còn ngoài ra có hằng hà sa số Phật trông nom về cơ Phổ Độ mà Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu. Quan Thế Âm Bồ Tát ngự tại Cung Nam Hải, ở An Nhân Động, còn Cung Diêu Trì thì ở tại Tọa Hóa Thiên”. Sau đây là bài Thánh thi của Đức Quan Âm Như Lai:

*Khán đắc phù sinh như thế không,
看得浮生一世空
Điền viên sản nghiệp diệc giai không.
田園產業亦皆空
Thê nhi phụ tử chung ly biệt,
妻兒父子終離別
Phú quý công danh tổng thị không.
富貴功名總是空
Cổ ngữ vạn ban đô thị giả,
古語萬般都是假
Kim ngôn bách kế nhất trường không.
今言百計一場空
Tiền tài thâu thập đa tân khổ,
錢財收拾多辛苦
Lộ thượng huỳnh tuyền lưỡng thủ không.
路上黃泉兩手空*

(Quan Âm Như Lai)

DỊCH NGHĨA

*Được thấy phù sinh vốn cõi không,
Rượu vườn sự nghiệp cũng đều không.
Vợ con cha mẹ rồi ly biệt,
Danh lợi sang giàu rốt cũng không.
Lời cô: muôn điều toàn giả tạm,
Câu nay: trăm kể một trường không.
Tiền tài gom góp nhiều lao khổ,
Nẻo đến Suối Vàng, tay sạch không.*
(Thiên Vân dịch).

Nam mô Đại Từ, Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát 南無大慈大悲廣大靈光世音菩薩: Vị Bồ Tát Quán Thế Âm Thiêng Liêng có lòng Đại Từ Đại Bi rộng lớn.

Nam Mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát.
南無救苦救難觀世音菩薩

Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát 救苦, 救難 觀世音菩薩:

Đức Quán Thế Âm là một vị cổ Phật trong đời quá khứ, cách nay vô lượng kiếp Ngài đã thành Phật, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì hạnh nguyện đại bi muốn cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh và làm chúng sanh được an lạc, nên Ngài hiện thân làm Bồ Tát qua lời giới thiệu của Đức Thích Ca Mâu Ni được ghi chép trong nhiều kinh Phật.

Phẩm Phổ Môn trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói về hạnh nguyện cứu độ chúng sanh như sau: "...*Phật bảo Vô Tận Ý: Này Thiện Nam Tử! Nếu có vô lượng trăm ngàn ức chúng*

sanh bị bao khổ não, được nghe danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, mà nhứt tâm xưng danh hiệu của Bồ Tát. Bồ Tát Quán Thế Âm tức thời quán sát những âm thanh đó thì những chúng sanh kia đều được giải thoát khổ não. Người thường trì tụng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, nếu gặp nạn lửa lớn, lửa chẳng đốt cháy được, vì do oai thần lực của Bồ Tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát, liền được đến chỗ cạn...” Tóm lại, hễ ai thờ Ngài, có lòng cầu nguyện và niệm tưởng thì được Ngài phù hộ và cứu giúp qua khỏi nạn tai.

Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Bi Tâm Đà La Ni cũng có chép rằng: “Đại oai thần lực của Bồ Tát Quán Thế Âm không thể nào suy xét bàn luận được. Bồ Tát Quán Thế Âm phát lời thệ nguyện rằng: Nếu tôi về đương lai có thể làm nổi những việc lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh thì ngay bây giờ đây thân tôi hãy phát sanh đủ ngàn tay ngàn mắt. Quả như vậy, Ngài phát lời nguyện vừa xong bèn hiện đủ ngàn tay, ngàn mắt”. Thật là Đấng Đại từ bi cứu khổ cứu nạn!

Bá thiên vạn ức Phật 百千萬億佛

Bá thiên 百千: Trăm và ngàn.

Vạn ức 萬億: Muôn và trăm ngàn.

Bá thiên vạn ức 百千萬億: Chỉ một con số nhiều.

Hằng hà sa số Phật 恆河沙數佛

Hằng hà sa 恆河沙: Cát sông Hằng, tức là cát của con sông Gange ở Ấn Độ.

Hằng hà sa số 恆河沙數: Số nhiều như cát sông Hằng. Đây là từ dùng để ví dụ một số lượng rất nhiều, không thể

đếm được.

Vô lượng công đức Phật 無量功德佛

Công đức 功德: Công đức là những công việc làm lành, có công năng tạo phước và đem lại phước đức cho mình, cho người khác. Những công việc như in kinh, bố thí, lễ bái, tụng kinh, ủng hộ những người tu hành chân chính là những việc làm tạo ra công đức, đây là một điều quan trọng của người tu hành. Nếu không có phương tiện tài chánh thì ta có thể dùng thời giờ của mình đến Thánh thất làm công quả hoặc giúp đỡ cho mọi người để tạo dựng thêm công đức.

Trong Kinh Phật có nói: Công đức phải là nơi tự tánh thấy, không phải do bố thí cúng dường mà cầu có được. Ấy là phước đức cùng với công đức khác nhau.

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Chí Tôn **lập Đạo kỳ này là mở một trường thi công quả**. Thầy dạy: “*Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế để làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo, phải có công quả*”.

Vô lượng công đức Phật 無量功德佛: Hạnh nguyện Đức Phật Quan Thế Âm thật là vô biên, nên công đức của Ngài thật là vô lượng, , không thể nào nghĩ bàn được.

Phật cáo A Nan ngôn 佛告阿難言

Cáo 告: Kẻ trên bảo người dưới là cáo, kẻ dưới thưa cùng người trên là bạch, nhằm biểu thị sự tôn kính.

Phật cáo A Nan ngôn 佛告阿難言: Phật bảo cho Ông A Nan biết rằng.

A Nan 阿難: Còn gọi là A Nan Đà 阿難陀 (Ananda), dịch nghĩa Khánh Hỷ, là một trong mười đại đệ tử của Đức Phật Thích Ca. Ngài sinh ở Ca Tì La Vệ, em họ sinh cùng ngày nhưng nhỏ tuổi hơn Đức Phật. Năm 20 tuổi, Ngài xuất gia theo Phật, và luôn ở cạnh Đức Phật để làm thị giả, nên Ngài được nghe thuyết giảng nhiều kinh và có trí nhớ rất giỏi, vì vậy, trong các đệ tử, Ngài là bậc đa văn (nghe nhiều) nhất. Chính tôn giả Ca Diếp đã nói về Ngài như sau: “*Nước trong biển cả Phật pháp rót hết vào trong tâm A Nan*”.

Tên Ngài đôi khi còn được dịch là Vô Nhiễm, vì những khi theo hầu Phật vào Thiên cung, Long cung...thuyết pháp, tâm Ngài không hề nhiễm trước nơi sắc cảnh. Nữ giới được Đức Phật chấp nhận cho xuất gia lần ni cũng nhờ Ngài đặc biệt thỉnh cầu. Trong các ni viện Trung Hoa, thường thờ Ngài A Nan tại Tổ đường để tưởng niệm ân đức là vì lẽ đó.

Khi Đức Phật nhập Niết Bàn, và Ngài chứng được quả A La Hán, Đại Ca Diếp Tôn Giả mới đề cử Ngài đứng ra kết tập Bộ Kinh Tạng.

Sau Ngài được Đại Ca Diếp truyền y bát cho làm tổ thứ nhì bên phái Thiên Tông.

Phật cáo A Nan ngôn 佛告阿難言: Phật bảo cho Ông A Nan biết rằng.

Thử kinh Đại Thánh 此經大聖

Thử kinh 此經: Là kinh này, tức là bài kinh Cứu khổ. Bài kinh này đặc biệt cầu nguyện Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

Bài kinh này, trong Đạo Cao Đài thường dùng để tụng khi cầu an, cầu bệnh, hay cầu siêu Cửu Huyền Thất Tổ (Cáo Từ Tổ). Như trên ta đã biết chỉ cần nghe âm thanh kêu cầu cứu khổ của chúng sanh là Đức Quan Thế Âm Bồ Tát sẽ thị hiện cứu giúp. Do đó, theo lời Kinh dạy: Nếu tụng bài kinh này được một ngàn lượt thì một thân lìa khỏi khổ nạn; một muôn lượt thì cả nhà lìa khỏi khổ nạn. Tóm lại, khi tụng cầu bài kinh Cứu Khổ với lòng thành làm cảm ứng Bồ Tát thì Ngài sẽ phò trợ tiêu tai thoát nạn, giải trừ bệnh chướng, siêu sanh Tịnh độ...

Đại Thánh 大聖: Là vị Thánh lớn. Ở đây ý chỉ Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Thử kinh Đại Thánh có nghĩa là quyển kinh này của vị Đại Thánh Quan Âm Bồ Tát.

Năng cứu ngục tù 能救獄囚

Năng cứu 能救: Có thể cứu giúp.

Ngục tù 獄囚: *Ngục* là nhà giam. *Tù* là giam giữ. *Ngục tù* là bị bắt giữ lại nơi nhà giam.

Năng cứu ngục tù 能救獄囚: Có thể cứu khỏi cảnh bị giam giữ nơi nhà ngục.

Thế gian đã là một biển khổ, mà con người bị cảnh tù ngục nơi cõi ấy, thì ta tưởng tượng sự khổ đau không biết là ngần nào! Con người bị tù ngục, tức là phải chịu cảnh lao lung, quanh năm suốt tháng mất tự do, bốn bức tường bao kín, không thấy được mặt trời, mặt trăng, hưởng chỉ lại bị đầy đọa thân xác, thiếu phương tiện, thiếu cơm ăn áo mặc. Người ta thường nói: “*Nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại*

一日在囚, 千秋在外” có nghĩa là một ngày ở tù, bằng ngàn thu ở ngoài.

Người bị hàm oan, hay người bị tù tội do lầm lỡ gây ra tội lỗi và biết ăn năn hối cải, khi tụng đọc bài kinh này, Bồ Tát Quán thế Âm cũng có thể giải trừ tù ngục cho người có lòng thành sám hối ăn năn. Điều này Bồ Tát cũng đã nói trong Phổ Môn như sau: “...*nếu người có tội hay vô tội, bị cầm tù xiềng xích, mà xưng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì xiềng xích liền bị đứt đoạn, khiến được giải thoát...*”. Có bài kệ rằng:

*Hoặc tù cầm xiềng xích,
Tay chân bị gông cùm.
Do sức niệm Quán Âm,
Tháo rã đặng giải thoát.*

Năng cứu trọng bệnh 能救重病

Trọng bệnh 重病: Bị bệnh nặng.

Năng cứu trọng bệnh 能救重病: Có thể cứu được bệnh nặng.

Con người thường dùng tâm giả để mà sinh hoạt sống còn, từ lúc sanh đến lúc chết, chưa từng có một niệm giác để được thấy lại tự tâm hay bản lai diện mục. Vì chưa giác ngộ nên không biết gốc rễ bệnh tật. Do nước lửa xung đột, bốn đại công phá, đó là thân bệnh, bệnh có thể dùng thuốc trị, nếu chẳng hết thì có thể dùng tứ vô lượng tâm để điều trị, hoặc cầu các Đấng giải bệnh oan khiên. Còn nếu do vọng tưởng, phiền não nhiễm tâm, đó là tâm bệnh, bệnh này thì không có thuốc để trị.

Chí Tôn và chư Phật là Đấng lương y ở thế gian, có thể điều trị tâm bệnh của chúng sanh. Các Ngài sẽ dùng Chánh giác để phá vọng tưởng vô tánh, đó là lương dược để hoàn sinh rất huyền diệu.

Hay nói cách khác, nếu biết phá trừ tâm vọng tưởng hay tâm phiền não, không để chúng trôi buộc xoay chuyển thì tự khắc diệt trừ được tâm bệnh.

Kinh Cứu Khổ là một bài Kinh dùng để chư tín đồ có lòng thành tụng niệm cầu xin Đức Quan Thế Âm Bồ Tát giải trừ các loại thân và tâm bị bệnh.

Năng cứu tam tai bá nạn khổ 能救三災百難苦

Tam tai 三災: Ba thứ tai họa xảy đến: Hỏa tai 火災, Phong tai 風災 và Thủy tai 水災.

Hỏa tai 火災: Tai họa do lửa như cháy nhà cửa...

Phong tai 風災: Tai họa do gió gây ra như bão lụt, cuồng phong...

Thủy tai 水災: Tai họa do nước gây nên như hồng thủy, lụt ngập, sóng thần...

Bá nạn khổ 百難苦: Hằng trăm thứ tai nạn khổ sở.

Thế gian là biển khổ, một phần cũng do con người từ vô thủy đến nay, bị hạt giống ái căn, vọng tưởng ô nhiễm thâm sâu, nên che mờ tự tánh vi diệu, khiến cuộc sống dựa trên tâm vọng tưởng, và thế giới hư huyền, nên cứ mãi trôi theo vòng sinh tử luân hồi. Vì vậy, trăm ngàn thứ tai ương, khổ sở do nghiệp trước tạo ra, mãi triền miên trôi buộc kiếp hiện tại, không bao giờ giải ra được. Nếu con người biết ăn năn

hồi lỗi, thành tâm tụng niệm bài kinh Cứu khổ này, tức thì Đức Quan Thế Âm liền hóa giải trăm ngàn nạn khổ cho chúng sanh.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn 若有人誦得一千遍,一身離苦難

Nhược hữu nhơn 若有人: Nếu như có người.

Tụng đắc 誦得: Tụng kinh được.

Nhứt thiên biến 一千遍: Là một ngàn lượt, tức là tụng một ngàn lần bài Kinh Cứu Khổ ấy.

Nhứt thân ly khổ nạn 一身離苦難: Một thân mình lìa khỏi khổ nạn.

Nhứt thiên biến nhứt thân ly khổ nạn 一千遍一身離苦難: Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có hứa với chúng sanh, nếu thành tâm mà tụng được một ngàn biến (tức 1000 lượt) kinh Cứu Khổ thì một thân người sẽ được lìa khỏi khổ sở tai nạn.

Tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn 誦得一萬遍,合家離苦難

Nhứt vạn biến 一萬遍: Một muôn biến hay mười ngàn biến, tức là tụng được mười ngàn lượt bài Kinh Cứu Khổ.

Hiệp gia ly khổ nạn 合家離苦難: Cả nhà lìa khỏi khổ sở hoạn nạn.

Nhứt vạn biến hiệp gia ly khổ nạn 一萬遍合家離苦難: Nếu nhứt tâm bất loạn mà người công phu tụng được mười ngàn biến kinh cứu khổ thì Bồ Tát Quan Thế Âm sẽ cứu giúp cho cả nhà lìa khỏi khổ nạn.

Nam Mô Phật lực oai, Nam Mô Phật lực hộ 南無佛力威, 南無佛力護

Oai lực 威力: Hoặc uy lực là oai phong, tức là uy quyền sức mạnh.

Phật lực oai 佛力威: Hay là oai lực của Đức Phật, có nghĩa là sức mạnh uy quyền của đức Phật.

Đối với chúng sanh đang bị khổ não, Đức Phật thường hiện tướng hiền lành, từ bi ra để cứu giúp cho chúng sanh đang bị khổ nạn. Đối với ma vương, tà quái, Đức Phật phải hiện tướng uy nghi, bởi vì sức hay tướng uy nghi của Đức Phật có thể khiến cho ma vương, tà quái kinh sợ mà hàng phục chúng. Chính vì thế, tượng Đức Quan Thế Âm thường hiện tướng oai nghi “*Thiên thủ thiên nhãn*”, tức nghìn tay nghìn mắt, hay khi Ngài cai quản các âm hồn thì Ngài hiện ra tướng có lưỡi dài, mặt xanh như tàu chuối, vì thế Ngài được gọi là Tiêu Diện Đại Sĩ 蕉面大士 (Tiêu diện: Mặt xanh như tàu lá chuối).

Hộ lực 護力: Là sức che chở, sức bảo vệ, sức giữ gìn.

Phật lực hộ 佛力護: Nghĩa là sức bảo vệ giữ gìn của Đức Phật.

Thánh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát gồm đủ hết thầy công đức và lòng đại từ bi, chẳng cần biết hạng chúng sanh nào đang bị đau khổ, nạn tai mà có lòng xưng niệm, thì sẽ được hộ lực của Đức Ngài. Chỉ có điều do công lực của tâm trì niệm sai khác, nên tự nhiên cảm thọ hộ lực của Phật sâu cạn cũng sai khác. Như vậy, người có lòng thành tụng niệm, nhất tâm bất loạn, thì sẽ đạt được cảm ứng từ hộ lực của Đức Phật.

Sử nhơn vô ác tâm, linh nhơn thân đắc độ 使人無惡心, 令人身得度

Sử nhơn 使人: Sai khiến người, làm cho người.

Vô ác tâm 無惡心: Không có lòng hung ác.

Linh nhơn 令人: Khiến cho người.

Đắc độ 得度: Được cứu giúp, được tể độ.

Đức Phật Quan Âm là Đấng Đại Từ bi, khi nghe chúng sanh kêu cầu liền ra tay cứu khổ cứu nạn. Muốn được Đức Phật độ trì thì người niệm Phật phải có lòng thành, lòng có thành thì Phật mới cảm mà cứu giúp cho.

Hồi quang Bồ Tát, Hồi thiện Bồ Tát 回光菩薩, 回善菩薩

Hồi quang 回光: Là ánh sáng quay về trở lại, ánh sáng phản chiếu.

Hồi Quang Bồ Tát 回光菩薩: Vị Bồ Tát đem Linh Quang là nguồn ánh sáng huyền diệu của trí tuệ bát nhã trở lại cho chúng sanh để được xa lìa cuộc đời khổ đau, đen tối.

Phật quang hay ánh sáng của Phật có thể chiếu một cách triệt để, xuyên thấu mọi nơi, tốt cùng chốn sâu kín để trừ tà ma, trị bệnh tật hay cứu khổ nạn.

Hồi thiện 回善: Là trở về điều lành, quay về điều lành.

Hồi Thiện Bồ Tát 回善菩薩: Vị Bồ Tát Đại Từ bi giáo hóa chúng sanh giác ngộ để quay về với điều thiện lành.

Theo Mạnh Tử, “*Nhân chi sơ tánh bản thiện 人之初性本善*”. Có nghĩa là con người khi xưa bản tính vốn lành, nhưng vì tập nhiễm thói xấu trong xã hội nên trở thành người hung ác. Phật giáo thì cho rằng chúng sanh đều có Phật tính: “*Nhất thiết chúng sinh giai hữu Phật tính 一切眾生皆有佛性*”. Riêng Cao Đài thì quan niệm rằng mỗi con người đều có Thiên tánh của Thượng Đế ban cho.

Vì thế, cứu cánh của Bồ Tát Quan Thế Âm là mong muốn giáo hóa chúng sanh hầu đem con người trở lại tính thiện của ban đầu: Đó là Phật tánh hay Thiên tánh. Vì thế, danh hiệu Ngài cũng xưng tụng là *Hồi Thiện Bồ Tát*.

A Nậu Đại Thiên Vương chánh điện Bồ Tát 阿耨大天王 正殿菩薩

A Nậu 阿耨: A Nậu do phiên âm từ chữ Phạn ngữ là Anout, có nghĩa là vô thượng.

Thiên Vương 天王: Các vị Thần ở bốn phương có nhiệm vụ bảo vệ Phật pháp.

Đại Thiên Vương 大天王: Các vị Đại Thiên Vương.

Trong Kinh nói Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là vị Đại thân thông nên thường hiện nhiều tướng để cứu độ chúng sanh, có khi hiện ra làm Phạm Thiên Vương, hoặc làm Đế Thích, có khi Ngài hiện ra làm một vị Thiên Vương hoặc làm một vị Thiên Tướng. Nên còn gọi là Vô Thượng Đại Thiên Vương.

Chánh Điện 正殿: Còn gọi là Bửu Điện là nơi Đền chánh thờ Chí Tôn hoặc thờ Phật.

Nơi Chánh điện thờ Đức Chí Tôn được gọi là: “*Linh Tiêu*”

Bửu Điện”. Chánh điện thờ Phật thường được gọi là: “*Đại Hùng Bửu Điện*”.

A Nậu Đại Thiên Vương chánh điện Bồ Tát 阿耨大天王正殿菩薩: Là vị Vô Thượng Đại Thiên Vương hộ trì nơi Chánh Điện.

Ma kheo ma kheo thanh tịnh tỳ kheo

摩丘摩丘清淨毘丘

Ma kheo 摩丘: Hay Ma khuru do chữ Ma ha Tỳ kheo (tỳ khuru) tức là một vị Tỳ kheo lớn, một vị Đại Tỳ Kheo.

Tỳ kheo là những người xuất gia đã thọ Đại giới hay Giới Cụ túc, giữ 250 điều giới luật.

Tỳ kheo gồm ba nghĩa:

Khất Sĩ: Là người trên xin giáo pháp của Phật để dưỡng huệ thân, dưới xin thức ăn của đàn việt để dưỡng nhục thân.

Phá ác: Diệt trừ các phiền não tham sân si, đoạn trừ nghiệp ác.

Bố ma: Nhờ công đức thọ giới luật, do chuyên tâm tu hành mà khiến cho các loài ma đều phải khiếp sợ.

Người Nữ tu theo hạnh Tỳ kheo được gọi là Tỳ kheo ni.

Ma kheo tức Ma Ha Tỳ kheo là vị Tỳ kheo lớn, vị Đại Tỳ kheo nhằm tỏ lòng tán tụng hạnh đức lớn lao, siêu việt của Đấng Tỳ kheo.

Thanh tịnh tỳ kheo 清淨毘丘: Là vị Tỳ kheo thanh tịnh.

Quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu 官事得散訟事得休

Quan sự 官事: Công việc thuộc về quan.

Quan Sự đắc tán 官事得散: Là chỉ những điều rắc rối cần đến quan, những công việc dính dấp với quan, phải đến cửa quan đều được tiêu tán, chấm dứt.

Tụng sự 訟事: Việc thưa kiện, việc tố tụng.

Tụng sự đắc hưu 訟事得休: Việc kiện tụng đều được dẹp bỏ hết.

Quan sự và tụng sự là những việc dính líu với quan quyền và việc kiện tụng, tức hai việc rất phiền não của chúng sanh. Người có Đạo đức hay trí thức thì phải biết tự xử lý công việc của mình không để phạm luật, không để cho kẻ khác hay quan lại phân xử, bởi Nho gia thường nói: “Người trí thì tự xử lấy mình, kẻ ngu mới nhờ quan phân xử” (*Trí giả tự xử, ngu giả quan phân* 智者自處, 愚者官分).

Nếu lỡ như mang lấy quả nghiệp này thì phải thành tâm trì tụng bài Kinh Cứu Khổ để Đức Quan Thế Âm hộ trì cho việc quan được tiêu tán, điều kiện tụng được chấm dứt. Lời Kệ trong Phổ Môn Giảng Lục có viết như sau:

Kiện tụng qua chỗ quan,

Trong quân trận sợ sệt.

Do sức niệm Quán Âm,

Cừ oán đều tiêu tán.

Chư Đại Bồ Tát, Ngũ bá A La Hán cứu hộ 諸大菩薩, 五百阿羅漢救護

Chư Đại Bồ Tát 諸大菩薩: Các vị Đại Bồ Tát.

Ngũ bá A La Hán 五百阿羅漢: Ngũ bá A La Hán hay ngũ bá A La Hán là năm trăm vị A La Hán.

A La Hán dịch từ phạn ngữ Arahat, là bậc Thánh đã đoạn trừ được tâm tham ái, chấp thủ và vô minh. A La Hán là một quả cao nhất trong bốn quả Thánh của Phật giáo Nam Tông, gồm có ba nghĩa:

* Ứng cúng: Bậc xứng đáng được cúng dường. A La Hán là bậc Phạm hạnh đã lập, siêu xuất tam giới, đáng thọ lãnh sự cúng dường, tôn kính của Trời người, nên gọi là ứng cúng.

* Sát tặc: Sát là giết chết, đoạn diệt. Tặc là trộm cướp. Dùng trộm cướp ví kiến hoặc hay tư hoặc thường cướp đoạt Pháp tài công đức của chúng sanh, khiến họ vĩnh viễn trầm luân trong sanh tử luân hồi. Bậc A La Hán đã đoạn sạch phiền não Kiến Hoặc, Tư Hoặc nên gọi là Sát tặc.

* Vô sinh: Bậc không còn sinh tử luân hồi nữa.

Ở đây, Ngũ bá A La Hán là chỉ năm trăm vị Thánh Tăng đã đắc được A La Hán, sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, họp nhau lần đầu tiên gần Thành Vương Xá để kết tập kinh điển do lời Đức Phật thuyết pháp thành Tam Tạng kinh.

Cứu hộ 救護: Cứu giúp và bảo vệ.

Sau chữ cứu hộ bài Kinh này chừa một khoảng trống để ta điền thêm vào:

- Nếu tụng Kinh Cứu Khổ trong đàn Thượng Tượng, An vị, cầu an... thì điền: *Chúng sanh thoát ly khổ nạn*.

- Nếu tụng Kinh Cứu Khổ để cầu giải bệnh thì điền: *Đệ tử... (Họ tên và tuổi người bệnh)...nhứt thân ly khổ nạn*.

- Nếu đọc Cứu Khổ trong nghi cáo Từ tổ thì điền: *Chon linh Cửu Huyền Thất Tổ siêu thăng Tịnh độ*.

Tự ngôn Quan Thế Âm 自言觀世音

Tự ngôn Quan Thế Âm 自言觀世音: Là từ lời nói của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, nói một cách rõ hơn, đó là lời hứa của Ngài với chúng sanh.

Quan Thế Âm Bồ Tát là một bậc Đại Bồ Tát có lòng đại từ đại bi, có thần thông quảng đại, chỉ vì trông thấy chúng sanh đau đớn khổ sở ở chốn trần gian, nên Ngài có phát lời thệ nguyện là cứu cho hết mọi loài, rồi mới thành Phật. Ngài nói: “*Hễ ở đâu có con ruồi con muỗi phải đau khổ là có Ta ở đó*”. Trong bài kinh này, chính lời nói của Bồ Tát đã ký hứa cho những ai có lòng thành trì niệm danh hiệu Ngài thì Ngài sẽ cứu hộ cho. Vì thế, khi gặp nạn tai, tật bệnh hay khổ cảnh, chúng sanh thường cầu đảo Ngài.

Hình tượng và công đức của Phật Quan Thế Âm đã ăn sâu vào tâm khảm mọi chúng sanh, dù có Tôn giáo hay không. Ta thường thấy, trên các xe khách hay tàu thuyền đều có vọng bàn thờ Ngài để cầu: “Thượng lộ bình an”. Như vậy, do căn cơ của chúng sanh chẳng đồng, nên Quan Thế Âm phải thị hiện trong khắp cả pháp giới, Kinh có câu:

Xứ xứ trì trung hữu minh nguyệt,

處處池中有明月

Gia gia môn hội hữu Quán Âm.

家家門內有觀音

Nghĩa là:

Ao nào cũng có ánh trăng,

Nhà nào cũng có Quán Âm hiện hình.

Anh lạc bất tu giải

瓔珞不須解

Anh lạc 瓔珞: Xâu chuỗi ngọc, lấy ngọc châu xâu từng chuỗi đeo vào cổ cho đẹp gọi là Anh lạc.

Tục người phụ nữ sang trọng Ấn Độ thường trang sức bằng xâu chuỗi ngọc Anh lạc. Ở đây chỉ xâu chuỗi thần thông của Đức Quán Thế Âm. Trong Kinh “*Quán Vô Lượng Thọ*”, nơi phần quán thân tướng Đức Quán Thế Âm, Phật có nói về xâu chuỗi Anh lạc như sau: “*Cánh tay của Bồ Tát như sắc hoa sen hồng, có tám mươi ức tia sáng nhiệm màu dường như chuỗi Anh lạc, trong ấy hiện ra tất cả việc trang nghiêm...*”

Anh lạc bất tu giải 瓔珞不須解: Không cần phải lấy xâu chuỗi Anh lạc để giải (khổ sở, bệnh tật, tai nạn...).

Cần độc thiên vạn biến tai nạn tự nhiên đắc giải thoát

勤讀千萬遍災難自然得解脫

Cần độc 勤讀: Là siêng năng tụng đọc, tuy nhiên cũng cần phải chí thành tụng đọc để đạt đến nhứt tâm bất loạn.

Tụng kinh Cứu Khổ là đọc kinh với giọng trầm bổng, nhịp nhàng, để âm thanh vi diệu lắng sâu vào lòng mà xoa dịu đi mọi phiền não, khổ đau, tham muốn. Ngoài ra, tụng kinh còn nhận được hộ lực nhiệm màu của Đức Quan Thế Âm khiến cho người tụng dứt trừ ma chướng, tiêu tai giải nạn.

Thiên vạn biến 千萬遍: Ngàn muôn biến, tức là cần tụng đọc ngàn muôn lượt lần.

Cần đọc thiên vạn biến 勤讀千萬遍: Nên siêng năng tụng niệm ngàn muôn lượt kinh.

Anh lạc bất tu giải. Cần đọc thiên vạn biến tai nạn tự nhiên dứt giải thoát: Đức Quan Thế Âm Bồ Tát không cần phải lấy xấu chuỗi Anh lạc để giải khổ nạn hay bệnh tật... mà chỉ cần siêng năng tụng niệm ngàn muôn biến kinh, ắt được giải thoát.

Tín thọ phụng hành tức thuyết chơn ngôn viết 信受奉行即說真言曰

Tín 信: Hay tín tâm, tức là lòng tin tưởng, đức tin.

Bất cứ một Tôn giáo nào cũng lấy lòng tin tưởng làm gốc. Lòng tin rất cần thiết cho người theo Đạo và giữ Đạo. Có được lòng tin con người mới vững vàng tu học, không có lòng tin sớm muộn gì cũng ngã.

Song lòng tin phải có trí phán xét, chỉ nên hướng về nẻo chánh, điều lành. Chớ không nên bạ đâu tin đó, tin một cách cực đoan, không phân biệt chánh tà thì rất hại cho đức tin ta lắm vậy.

Có lòng tin vào Trời, Phật và các Đấng Thiêng Liêng, tin

tưởng có linh hồn bất tiêu bất diệt thì chúng ta mới sùng bái, học theo đức háo sinh của các Đấng, không dám tạo ác nghiệp mà phải gieo nghiệp lành để được thoát ra luân hồi sinh tử.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tín là căn nguyên của Đạo, là mẹ của mọi công đức, nuôi lớn hết thấy thiện pháp, đoạn trừ lưới nghi, đưa vượt qua dòng nước ái dục, khai thị con đường tối thượng dẫn đến Niết Bàn*”.

Thọ 受: Hay Thọ, chỉ việc tiếp nhận thế giới hữu hình để đưa nó vào ý thức, là tin tưởng, vui thích nhận lãnh.

Tín thọ 信受: Tin tưởng và nhận giữ. Tín thọ ở đây có nghĩa không những tin tưởng, ghi nhớ kỹ vào tận đáy lòng, lại còn đúng như giáo pháp mà hành trì.

Phụng hành 奉行: Vâng theo rồi thi hành.

Tín thọ phụng hành 信受奉行: Tin tưởng và nhận lãnh lời các Đấng dạy bảo rồi vâng lệnh thi hành đúng như Chơn pháp.

Tức thuyết 即說: Tức thì giảng hay nói ra, liền nói ra. Trong bài kinh này do chính Đức Quan Âm Như Lai giảng ra.

Chơn ngôn 真言: Chơn ngôn hay Chân ngôn do từ chữ Phạn Dharani, Hán dịch là Đà La Ni, có nghĩa là tổng trì tức là sự nắm giữ các pháp. Chân ngôn hay Chú là những lời bí mật của Chư Phật không nói rõ ra bằng lời. Những câu Thần Chú, Mật Chú khi trì tụng có sức mạnh huyền bí có thể diệt trừ khổ ách, tiêu tai giải nạn một cách kỳ diệu, không thể nào nghĩ bàn được.

Thường những câu Chân ngôn, Chú hay Thần Chú đều bằng chữ Phạn, nên trong các bài kinh có Mật Chú đều được phiên ra âm Hán, chỉ đọc âm chứ không hiểu nghĩa. Ví dụ như bài kinh “*Vãng Sanh Thần Chú*”.

Theo Phật giáo Việt Nam, các Đạo sư thấy không cần thiết phải giải thích ý nghĩa của những câu Thần chú hay mật chú, vì nghĩ rằng thần chú không phải là để tìm hiểu, mà là để trụ tâm trì tụng hầu có sự cảm ứng với chư Phật và Bồ Tát.

Viết 曰: Rằng, là

Ta Bà Ha : Do từ Phạn ngữ Svaha. Đây là câu nguyện mật ngữ ở cuối những câu Thần chú có nghĩa là: Thành tựu, kết tường, tiêu tai, tăng phước, xin được như nguyện.

B- DỊCH NGHĨA:

Nam mô Đức Bồ Tát Thiêng Liêng Đại từ bi, quảng đại Quan Thế Âm.

Nam mô cầu Đấng cứu khổ, cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, trăm ngàn muôn ức Phật, hằng hà sa số Phật, các vị Phật có công đức không thể đo lường được.

Đức Phật bảo Ông A Nan rằng: Kinh này là của vị Đại Thánh là Đức Quan Thế Âm, có thể cứu được người ra khỏi ngục tù, có thể cứu người hết bệnh nặng, có thể cứu được người bị ba tai họa và trăm điều hoạn nạn khổ sở.

Nếu có người nào tụng được một ngàn lượt kinh thì chính thân mình sẽ là được nạn tai khổ ách, tụng được một muôn lượt kinh thì cả nhà sẽ là khỏi khổ nạn.

Nam Mô nguyện cầu oai lực của Đức Phật, Nam Mô nguyện

câu sức che chở của Đức Phật, làm cho lòng của con người hết hung ác, khiến cho thân con người được cứu độ.

Hồi Quang Bồ Tát, Hồi Thiện Bồ Tát, A Nậu Đại Thiên Vương Chánh Điện Bồ Tát, các vị Đại Tỳ Kheo, Thanh tịnh Tỳ Kheo, cứu giúp cho việc dính dấp đến quan được tiêu tán, việc kiện thưa được bãi bỏ.

Chư vị Đại Bồ Tát, cùng với năm trăm vị A La Hán cứu hộ, chở che cho lìa xa những khổ nạn. Đây là lời của chính Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Không phải cần lấy râu chuôi Anh lạc để giải khổ ách, chỉ cần siêng năng tụng đọc ngàn muôn lượt kinh, thì tai nạn tự nhiên được giải thoát.

Phải tin theo, nhận lấy và thi hành, bèn đọc câu Chơn ngôn rằng: “Kim Ba Kim Ba Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế, Đa La Ni Đế, Ni Ha La Đế, Tì Lê Ni Đế, Ma Ha Đà Đế, Chơn Lăng Càn Đế, Ta Bà Ha”.

(Còn tiếp một kỳ)

(Biên soạn:HT. Quách Văn Hòa)

.Một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn loại trong càn khôn thế giới nên chỉ các con là Thầy, Thầy là các con.

(TNHT – Jeudi 22 Juillet 1926- Qu. 1)

Chính Trị Đạo
(Soạn giả: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa)

(Tiếp theo từ TSTĐ số 83 - 85)

**CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI
CÒN CÓ PHẨM NÀO?**

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ngoài ra Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân còn có:

Chức Sắc Hàn Lâm Viện, dưới quyền trực tiếp của Giáo Tông và Hộ Pháp, mỗi vị Chức Sắc này có sở thức, sở năng chuyên môn của họ.

Những Chức Sắc đó gọi là Thập Nhị Bảo Quân là:

- 1- Bảo Huyền Linh Quân.
- 2- Bảo Thiên Văn Quân.
- 3- Bảo Địa Lý Quân.
- 4- Bảo Sanh Quân.
- 5- Bảo Học Quân.
- 6- Bảo Cô Quân.
- 7- Bảo Y Quân.
- 8- Bảo Văn Pháp Quân.
- 9- Bảo Sĩ Quân.
- 10- Bảo Nông Quân.
- 11- Bảo Công Quân.
- 12- Bảo Thương Quân.

Về sau, nhân năm 1935, nhiều vị Đạo hữu dày công cùng

Đạo, vào Sổ cầu phong, Đức Lý Giáo Tông phê: “ĐỂ cho Hiệp Thiên Đài định vị” nên Đức Hộ Pháp cầu hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn và lập ra bảy phẩm Chức Sắc dưới nữa:

- 1- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.
- 2- Chưởng Ấn.
- 3- Cải Trạng.
- 4- Giám Đạo.
- 5- Thừa Sử.
- 6- Truyền Trạng.
- 7- Sĩ Tài.

Sau nữa, Đức Hộ Pháp ra Sắc Lệnh số 34 ngày 23 tháng 5 Bính Tý (11-7-1936) mở Khoa mục tuyển chọn thêm một cấp nữa là Luật Sự của Hiệp Thiên Đài (Agent judiciaire) đăng làm tay chơn của quyền Tư Pháp.

SẮC PHỤC CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI THUỘC CÁC PHẨM DƯỚI

Sắc phục của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có một kiểu giống như nhau, có hai bộ, một bộ Đại phục và một bộ Tiểu phục.

Bộ Đại phục: Thì đội Nhựt Nguyệt Mạo, mặc áo cổ trịch, tay rộng màu trắng, chơn không mang giày, Cổ pháp gắn hai bên hông mào, từ phẩm Sĩ Tài trở lên, còn Luật Sự gắn hai bên vai.

Một bộ Đạo phục thay vì Tiểu phục: Đầu đội mào kiểu Khôi nguyên, gắn Cổ Pháp ở trước trán, áo cổ bẻ, gài trước yếm tâm sáu nút, chơn không mang giày.

Đại phục mặc khi Đại Lễ, Tiểu phục mặc ngày thường.

ĐỐI PHẨM CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI VỚI CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI

Vì Chánh thể Chơn Truyền Luật pháp Đạo thì Hiệp Thiên Đài vi chủ (Quyền Hành chánh của Cửu Trùng Đài cốt để thi hành Chơn Truyền Luật pháp) có đủ quyền năng mạnh mẽ gìn giữ phần Hồn và phần Xác của Nhơn sanh theo khuôn viên Luật pháp, nếu Pháp luật không quyền chủ uy đủ phương thế, đủ oai nghiêm, thì chúng sanh phải chịu trong vòng áp bức của quyền Hành chánh, nên chi Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp nhau lập Luật đối phẩm của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, đặng Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đủ oai quyền bảo trọng Chơn Pháp của Đức Chí Tôn (Xem Đạo Nghị Định số 8 HTĐ ngày 19 tháng 10 năm Mậu Dần -1938).

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chia ra mười phẩm:

- *- HỘ PHÁP
- *- Thượng Phẩm, Thượng Sanh
- *- Thập Nhị Thời Quân
- *- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn
- *- Chương Ấn
- *- Cải Trạng
- *- Giám Đạo
- *- Thừa Sử
- *- Truyền Trạng
- *- Sĩ Tải

Sĩ Tải là hạng Luật Sự của Hiệp Thiên Đài, hoặc thi đậu về Khoa mục, hoặc bởi huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân tứ.

Truyền Trạng là bậc Sĩ Tải thi đậu về Khoa mục, hay là do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân tứ.

Thừa Sứ là bậc Truyền Trạng bởi Khoa mục, hay là do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân tứ.

Giám Đạo là bậc Thừa Sứ bởi Khoa mục, hay là do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân-tứ.

Cải Trạng là bậc Giám Đạo bởi Khoa mục, hay là do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân tứ.

Chưởng Ấn là bậc Cải Trạng bởi Khoa mục, hay là do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân tứ.

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn là bậc Chưởng Ấn bởi Khoa mục, hay là do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn ân tứ.

Bậc Tiếp Dẫn Đạo Nhơn muốn nhập vào địa vị Thập Nhị Thời Quân thì phải độ choặng một Nước và do huyền diệu Cơ bút của Chí Tôn mới đặng thăng vị.

Mỗi bậc phẩm tiểu Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải có hai năm Công nghiệp mới đặng ứng thí, hay là Cầu phong thì phải đầy đủ năm năm.

**QUYỀN HÀNH VÀ PHẨM TRẬT
CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI
ĐỐI PHẨM CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI.**

Đối phẩm

- | | |
|---------------------------------|----------------------------------|
| - Luật Sự | - Chánh Trị Sự |
| - Sĩ Tải | - Lễ Sanh |
| - Truyền Trạng & Thừa Sứ | - Giáo Hữu |
| - Giám Đạo & Cải Trạng | - Giáo Sư |
| - Chưởng Ấn & Tiếp Dẫn Đạo Nhơn | - Phối Sư
(hay Chánh Phối Sư) |

- Thập Nhị Thời Quân
- Thượng Phẩm & Thượng Sanh
- HỘ PHÁP
- Đầu Sư
- Chương Pháp
- GIÁO TÔNG

**TỔ CHỨC CỦA
QUYỀN TƯ PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI**

Hiện thời, vì Chư vị Thời Quân chưa về đủ mặt ở Tòa Thánh hành Đạo, thành ra phận sự của ba Chi Pháp, Đạo, Thế cũng chưa thi hành được, và quyền Tư Pháp giao cho Bộ Pháp Chánh chia ra hai phần:

- 1- Bộ Pháp Chánh Trung Ương.
- 2- Các Ty Pháp Chánh ở mỗi Địa phương Châu Đạo.

Cách làm việc theo qui tắc “Trung Ương Tập Quyền” nghĩa là các Ty Pháp Chánh địa phương ở mỗi Châu Đạo giao cho một vị Luật Sư cầm quyền nắm giữ Luật pháp, trực tiếp các công văn, chịu mạng lệnh ngay nơi Bộ Pháp Chánh Trung Ương.

Dưới đây là cách tổ chức và Nội Luật của Bộ Pháp Chánh lập thành ngày 15 tháng 10 năm Đinh Hợi (27-11-1947) (Khi danh từ Tòa Đạo chưa đổi lại là Pháp Chánh) do vị Khai Pháp Chơn Quân, Chương Quán Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài.

TÒA ĐẠO (Tức là Pháp Chánh)

Y theo Luật Hội Thánh ngày 16 tháng giêng Mậu Dần (DL, 15-2-1938).

Chiếu y Pháp Chánh Truyền phân định đẳng cấp và quyền hành của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài từ Hộ Pháp, Thượng

Sanh, Thượng Phẩm tới Thập Nhị Thời Quân;

Chiếu y Thánh Giáo của Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ngày 16 tháng 2 năm Ất Hợi (20-3-1935) phân định đẳng cấp và quyền hành từ phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn trở xuống đến Luật Sư;

Chiếu y Đạo Luật Hội Thánh năm Mậu Dần (15-2-1938) về cơ quan Tòa Đạo, phân định hình phạt và án tiết cho những người phạm Luật pháp của Đạo;

Nghĩ vì Tòa Đạo để trị kẻ phạm, tức là dụng hình phạt phạm trần đặng giảm bớt hình phạt Thiêng liêng. Vậy Tòa Đạo là một cơ quan trọng yếu nắm cân công bình, giữ gìn trật tự trong hàng đồng Đạo;

Nghĩ vì Tòa Đạo là một cơ quan để bảo thủ Chơn truyền y theo khuôn viên Đạo Pháp, không ai qua Luật Đạo mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết;

Lập Tòa Đạo để trị kẻ phạm, tức là dụng hình phạt phạm trần đặng giảm bớt hình phạt Thiêng liêng. Vậy Tòa Đạo là một cơ quan trọng yếu nắm cân công bình, giữ gìn trật tự trong hàng đồng Đạo;

Nghĩ vì hiện thời cần phải dẫn giải cho rõ thêm quyền hành và phận sự của Chức Sắc Tòa Đạo tại Tòa Thánh và các địa phương Đạo, nên: Tổ Chức và Lập Nội Luật Tòa Đạo như sau đây:

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Điều Thứ Nhứt

TÒA HÒA GIẢI

1- Tòa này lập có tính cách hòa giải đôi đàng, tiên cáo và bị

cáo cho thỏa thuận, đừng tranh tụng với nhau nữa, về những vụ lật vật ngoài Pháp luật của Đạo, như các vụ phạm về tội nhẹ chưởi bới, hành hung, đánh đập không có thương tích, hay có thương tích nhẹ, Tòa này được quyền ra lệnh điều tra, phân xử, và kết án nhẹ, theo bản đính theo đây. Những vụ này phạm về luật Đòi nên Tòa này chỉ có tính cách hòa giải, còn quyền xử đoán quyết định thì thuộc về Tòa Đòi, nếu phạm đến an ninh trật tự công cộng.

2- Về những tội khác phạm pháp hay phạm Luật của Đạo mà tội nơn bị khép về Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, thì Tòa Hòa Giải này vô thẩm quyền.

Trong trường hợp này nội vụ sau khi điều tra xong, phải đệ về Hội Thánh phân định.

Điều Thứ Nhì

PHIÊN NHÓM TÒA HÒA GIẢI.

Trong phiên nhóm của Tòa Hòa Giải, có những nơn viên sau đây:

- **Chủ Tọa:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh quyền Tòa Đạo tại Trấn Đạo.

- **Nghị Án:** Hai Chức Sắc Cửu Trùng Đài trong hàng Lễ Sanh hay là Giáo Hữu nơi địa phận sở tại.

- **Biện Hộ:** Một Chức Sắc hoặc Chức Việc đồng phạm với tội nơn.

- **Chép Án:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh quyền Tòa Đạo tại Châu Đạo hay là một Chức Việc có đủ tư cách.

Điều Thứ Ba

Phiên nhóm xử tại Châu Đạo nào thì Chức Sắc hay Chức Việc nơi ấy đăng tuyển chọn bốn người làm nơn viên dự xử.

Điều Thứ Tư

QUYỀN ĐIỀU TRA

Phận sự điều tra và lập hồ sơ những vụ tranh tụng thì về phần của những vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thay mặt Tòa Đạo ở các Châu. Vị Chức Sắc nào đã lãnh phần điều tra thì không được quyền ngồi xử.

Điều Thứ Năm

QUYỀN XỬ ĐOÁN

1- Tòa Hòa Giải được quyền xử đoán những vụ tranh tụng thuộc trong hàng Chức Việc Chánh, Phó Trị Sự, Thông Sự cùng là Tín Đồ trong địa phận của Tòa Đạo mỗi Trấn Đạo.

2- Tòa này cũng có quyền phân xử những vụ xảy ra giữa Đạo hữu bên cơ quan Phước Thiện từ bậc Hành Thiện trở xuống.

Thẳng như có những vụ tranh tụng giữa Tín Đồ hay là Chức Việc với Chức Sắc Thiên Phong từ Lễ Sanh hay Giáo Thiện sắp lên, thì vị Chức Sắc Hiệp Thiên-Đài lãnh quyền Tòa Đạo nơi Trấn Đạo phải tức cấp cho điều tra nội vụ rồi lập phúc trình đệ cả Hồ sơ về Văn phòng Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh cho vị Chưởng Quản Tòa Đạo xem xét.

3- Vị Chưởng Quản Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài sẽ liệu định, hoặc giải ra Hội Công Đồng, hoặc đệ ra Tòa Hiệp Thiên Đài Sơ Thẩm hay Thượng Thẩm hay là Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài tùy theo mỗi vụ.

Điều Thứ Sáu

ÁN TIẾT CỦA TÒA HÒA GIẢI

Những Án tiết của phiên Tòa Hòa Giải (Điều thứ 1, 2, và 3) sau khi Tòa đã tuyên Án rồi mà phạm nhơn nghĩ mình

bị phạt oan ức thì được phép ký tên nơi phòng Chép Án tại Châu Đạo đăng câu nại đệ nội vụ lên Tòa Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh, trong hạn lệ là mười lăm ngày kể từ ngày tiếp Án.

Trong thời gian kêu nại (Tục gọi là chống Án) thì Tòa Hòa Giải không quyền thi hành Án tiết đó.

Điều Thứ Bảy

A-THỂ LỆ RIÊNG

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lãnh phân sự Tòa Đạo tại Trấn Đạo hay tại Châu Đạo vừa thi hành lệnh minh tra do Hội Thánh truyền dạy, vừa được phép thu nhận đơn trạng các nơi gửi đến và điều tra liền, rồi sẽ phúc sự sau. Chừng nào có lệnh trên phân đoán sẽ nhóm phiên Tòa xử.

Trong buổi hành sự, Chức Sắc trên đây được phép chăm nom trong địa phận Đạo của mình, những hành vi của những Chức Sắc Hành Chánh và Phước Thiện sở tại. Nếu gặp điều gì sai Luật hay bất hợp pháp theo thời cuộc thì được phép đệ tờ về Hội Thánh định liệu.

B- BẢN ÁN TIẾT

1- Mắng nhiếc, chưởi bới, phạm thượng: Phải xin lỗi trước mặt Tòa và công chúng.

2- Hành hung, hăm dọa: Quì hương (Từ 1 tới 3 nhang).

3- Đánh đập không có thương tích: Quì hương (Từ ba đến năm nhang).

4- Đánh đập có thương tích nhẹ: Chịu sở tổn thuốc men và quì hương (Từ năm đến bảy nhang).

5- Đánh đập có thương tích nhẹ và hư hao đồ đạc: Chịu tiền

thuốc men, bồi thường đồ đạc và quì hương (Từ bảy đến mười nhang).

6- Tái phạm: Bội nhị.

CHƯƠNG THỨ NHÌ

Điều Thứ Tám

TÒA TAM GIÁO HIỆP THIÊN ĐÀI.

Trong phiên nhóm Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh, có những vị kể dưới đây:

- **Chủ Tọa:** Đức Hộ Pháp, hay một vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thay mặt, chọn trong hàng Thập Nhị Thời Quân của Chi Pháp.

- **Nghị Án:** Hai vị Chức Sắc Cửu Trùng Đài từ bậc Giáo Sư hay là Phối Sư.

- **Buộc Tội:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trong hàng Thời Quân Chi Thế.

- **Biện Hộ:** Một Chức Sắc Cửu Trùng Đài đồng phẩm với Bị cáo nhân, và do Bị cáo nhân lựa chọn.

- **Cải Trạng:** Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài trong hàng Thời Quân Chi Đạo.

- **Chép Án:** Một Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài.

Điều Thứ Chín

QUYỀN XỬ ĐOÁN.

Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài phải nhóm tại Tòa Thánh Tây Ninh để xét đoán, phân xử những đơn kêu nài của phạm nơn còn uất ức không vừa lòng Án tiết của Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài.

Điều Thứ Mười

PHÂN ĐỊNH QUYỀN XỬ ĐOÁN CỦA TÒA TAM GIÁO HIỆP THIÊN ĐÀI

Phiên Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài cũng có phân định quyền xử đoán những vụ xảy ra:

- 1- Giữa Chức Sắc và Chức Việc với Tín Đồ.
- 2- Giữa Chức Sắc với Chức Sắc các cơ quan của Đạo.
- 3- Giữa Chức Sắc Cử Trùng Đài hay là Chức Sắc Phước Thiện với Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.
- 4- Giữa nhơn viên cao cấp của các Bộ ngoại pháp Chánh Trị Đạo.

Điều Thứ Mười Một

DANH SÁCH CÁC NHON VIÊN DỰ XỬ CỦA TÒA HIỆP THIÊN ĐÀI

Những Danh sách của các nhơn viên ngồi xử phiên Tòa Hiệp Thiên Đài thì phải có Sắc Huấn của Đức Hộ Pháp đề cử do vị Chương Quản Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh chuyển đệ xin phê.

Điều Thứ Mười Hai

ÁN TIẾT CỦA TÒA HIỆP THIÊN ĐÀI

Những Án tiết của phiên Tòa Hiệp Thiên Đài (Điều thứ tám, chín, mười) sau khi đã tuyên Án rồi, bị cáo nhơn không còn kêu nài nữa.

Điều Thứ Mười Ba

QUYỀN PHÁ ÁN VÀ QUYỀN ÂN XÁ

Quyền phá Án thì phân Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng và quyền của Đức Chí Tôn (Bát Quái Đài) nhưt định, ấy là về

phần của cơ Thiên Trị.

Quyền Ân xá là quyền của Đức Hộ Pháp về Hình luật hữu vi mà buộc người phải dâng Sớ vào Tòa Đạo Bát Quái Đài cầu xin tha thứ về Hình luật Thiên Điều.

Cách tổ chức của quyền Tư Pháp của Đạo hay là Pháp Chánh rất nên đơn sơ giản dị: chỉ có các Tòa Hòa Giải ở địa phương và một Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài.

Ngoài ra, mỗi cơ quan Chánh Trị Đạo có kỷ luật riêng, vị nào phạm kỷ luật ấy thì giao cho cơ quan mà họ thuộc thẩm quyền xử trị họ. Ta có thể tạm gọi đó là quyền Tư Pháp Hành Chánh. Quyền này gồm có các Hội Công Đồng cho tới Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài làm cơ quan, đặng xử đoán những vụ tranh tụng quyền hành giữa Đạo hữu với Đạo hữu, Đạo hữu với Chức Việc, Chức Sắc; hay là Chức Sắc với Chức Sắc.

Nếu ta lấy sự tổ chức Tư Pháp của Đạo ra so sánh với Đời, sẽ thấy về mặt Đời nó có tánh cách phức tạp hơn.

Các Tư Pháp của Đời có các Tòa Án làm cơ quan.

VỀ DÂN SỰ:

1- Tòa Án Trị An tục kêu là Tòa Tọa Tụng hay là Tòa Hòa Giải (Justice de paix).

2- Tòa Án Đệ Nhất Thẩm hay Tòa Sơ Thẩm hay Tòa Sơ (Tribunal de première instance)

3- Tòa Án Phúc Thẩm kêu là Tòa Áo Đỏ (Cour d'Appel).

4- Tòa Thượng Thẩm kêu là Tòa Phá Án (Cour de Cassation).

VỀ HÌNH SỰ:

- 1- Tòa Sơ Thẩm hay Tòa Trưng Trị hay Tiểu Hình (Cour correctionnelle).
- 2- Tòa Đại Hình (Cour d'Assise).
- 3- Tòa Phá Án (Cour de Cassation).

Ngoài ra các vụ thuộc Dân sự và Hình sự còn có các vụ thuộc Thương sự, Công sự, Hành chánh, Quân sự... do các Ty Tư Pháp Thương sự, Công sự, Hành chánh, Quân sự... . . xử đoán.

SƠ LƯỢC CÁCH TỔ CHỨC TÒA ÁN DÂN SỰ.

-Tòa Án Trị An: Chỉ có một Quan Tòa mà thôi, gọi là Quan Tòa Trị An (Juge de paix) không có Trưởng Tòa giữ trật tự và truyền rao giấy tờ. Việc này là về phần Hương Chức làng. (Hương Hào).

-Tòa Án Trị An Rộng Quyền: (Justice de paix à compétence étendue).

Quyền hạn gần như Tòa Án Đệ Nhứt Thẩm, song cách tổ chức có khác là Tòa Án Trị An Rộng Quyền có một Quan Tòa, một Quan Lục Sự và một Trưởng Tòa. Còn Tòa Đệ Nhứt Thẩm thì có:

- 1- Quan Chánh Tòa (Juge Président).
- 2- Quan Tòa Trợ Thẩm (Juge suppléant) để thay thế Quan Chánh Tòa khi vắng mặt và làm Quan Bồi Thẩm (Juge d'Instruction).
- 3- Quan Biện Lý (Procureur de la République) để bảo vệ Pháp luật, trong phiên xử về Hình sự thì đứng buộc tội bị cáo nhơn.

Trong các Tòa lớn, có Quan Phó Biện Lý giúp việc.

4- Quan Lục Sự (Greffier) có chức trách coi việc giấy má, bảo tồn công văn. Thường có các viên Phó Lục Sự giúp việc (Commis-Greffiers). Quan Lục Sự dự phiên xử mặc áo trắng đen, đội mũ đen không có khoanh bạc.

-Tòa Phúc Thẩm: (Cour d'Appel) gồm có các viên chức sau đây:

1- Một Chánh Viện Trưởng (Premier Président).

2- Hai vị Ban Trưởng (Président des chambres) Chủ tọa hai ban trong Tòa Phúc Thẩm. Ban thứ nhứt (Première chambre) xử việc Hộ của người Pháp và Tiểu hình của người Pháp và người Việt Nam. Ban thứ nhì (2e Chambre) xử việc Hộ cho người bốn xứ.

3- Các Thẩm Phán Quan (Conseillers).

Trong phiên nhóm xử các Tòa Phúc Thẩm thì có:

- Một Chánh Thẩm Phán (Président) tức là Ban Trưởng.

- Hai vị Thẩm Phán (Conseillers).

- Một Chương Lý hay Phó Chương Lý (Procureur général) hay (Substitut du procureur général) hay Tổng Hộ Biện (Avocat général).

- Một Lục Sự (Greffier).

Các Thẩm Phán Quan mặc áo đen, đội mũ nhung khoanh vàng.

Khi nào phải xét về việc tố cáo Thẩm Quan (Prise à partie), hay là một việc do Tòa Thượng Thẩm phá Án rồi mà phải tái thẩm, thì phiên nhóm ấy gọi là phiên Đại Hội (Audience solennelle) thì các Quan Tòa mặc áo đỏ.

Tòa Thượng Thẩm (Cour de Cassation) tức là Tòa Phá Án chỉ có phận sự xem xét coi các Tòa dưới xử có đúng theo

Pháp luật hay không mà thôi

CHƯƠNG LÝ

Về các Chương Lý ở các Tòa Án Dân Sự (Magistrats du Ministère public), ở các Tòa Phúc Thẩm hay Tòa Đại Hình, thì về phần các Quan Tổng Chương Lý (Procureur général), Tổng Hộ Biện (Avocats généraux), hay Phó Chương Lý (Substitut du procureur général). Còn ở các Tòa Án Đệ Nhất Thẩm hay Tòa Tiểu Hình thì về phần các Quan Biện Lý (Procureur de la République), hay Phó Biện Lý (Substitut du Procureur de la République).

*** Phạm sự các Chương Lý:**

- Bảo vệ Pháp luật, giữ cho các Quan Tòa, các Trạng Sư và mọi người tuân theo Pháp luật.
- Buộc tội Bị cáo nhơn ở các phiên Tòa về Hình sự.
- Thỉnh cầu các việc nào nên thỉnh cầu, bênh vực quyền lợi cho trẻ con vị thành niên, đàn bà có chồng, người mất công quyền ở các phiên Tòa Dân Sự.
- Có quyền xét xử, như xử truất quyền người cha, hay cải chánh giấy Khai sanh, Khai tử, Hôn thú.
- Có quyền Giám đốc các Quan Tòa Trị An, các Trạng Sư, Trưởng Tòa, Chương Khế (Notaire), Thừa Phát Lại (Commissaire priseur).

Các Quan Chương Lý thường kêu là Quan Tòa đứng (Magistrats debout) vì mỗi khi nói đều đứng dậy (Chỉ ngồi lúc Tòa tuyên Án), đối với các Quan Tòa ngồi xử gọi là Quan Tòa ngồi (Magistrats assis).

HÌNH ÁN CỦA PHÁP CHÁNH - HIỆP THIÊN ĐÀI

LUẬT: Những vị nào phạm Luật pháp thì chiếu theo Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông mà định tội.

Kẻ phạm phải chịu dưới hai Quyền lực:

- Luật: Là Tân Luật, Bát Đạo Nghị Định và Luật Lệ Hội Thánh.

- Pháp: Là Pháp Chánh Truyền và Thánh Giáo của Đức Chí Tôn.

(Chương thứ tư, điều thứ mười lăm về Tòa Đạo trong Đạo Luật năm Mậu Dần - 1938).

Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông chia ra có (05) năm khoản phạm pháp và (10) mười khoản phạm Luật.

PHẠM PHÁP

Đệ Nhứt Hình:

1- Không tuân Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định.

2- Phán loạn Chơn Truyền.

3- Chia phe phân Phái, và lập Tả Đạo Bàn Môn.

Định Án: Trục xuất.

Đệ Nhị Hình:

Chư Chức Sắc Thiên Phong không tùng mạng lệnh của Hội Thánh:

1- Thuyên bỏ không đi.

2- Không trọn phé Đời, hành Đạo.

3- Bỏ bê phận sự.

Định Án: Giáng cấp tới Tín Đồ hay buộc hành Đạo ngoại quốc.

Đệ Tam Hình:

1- Làm như danh Đạo.

2- Mượn danh Đạo, tạo danh Đòi.

3- Lợi dụng danh Đạo làm điều bất chánh.

Định Án: Giáng cấp từ phẩm đương quyền xuống đến hai hay là một cấp.

Đệ Tứ Hình:

1- Lấn quyền, giành quyền.

2- Phạm Thượng.

3- Tự chuyên, sửa cải Chơn Truyền.

Định Án: Ngưng quyền từ (03) ba đến (05) năm năm.

Đệ Ngũ Hình:

1- Mê hoặc chúng sanh.

2- Cấm dỡ.

Định Án: Ngưng quyền từ (01) một đến (03) ba năm, và phạt vào Tịnh Thất.

PHẠM LUẬT

Đệ Nhất Hình:

1- Không tuân Tân Luật và các Luật Lệ Hội Thánh.

2- Công kích Hội Thánh.

3- Nghịch mạng.

Định Án: Trục xuất.

Đệ Nhị Hình:

1- Tư thông.

2- Dấy loạn Chúng sanh.

Định Án: Giáng cấp tới Tín Đồ hay buộc hành Đạo ngoại quốc.

Đệ Tam Hình:

1- Tham lam Tài chánh.

2- Giả mạo văn từ.

Định Án: Giáng cấp từ phẩm đương quyền xuống hai hay là một Cấp.

Đệ Tứ Hình:

1- Khi lĩnh Hội Thánh.

2- Lập quyền riêng.

Định Án: Ngưng quyền từ (03) ba đến (05) năm năm.

Đệ Ngũ Hình: Phạm Ngũ Giới Cấm.

Định Án: Ngưng quyền từ (01) một đến (03) ba năm.

Đệ Lục Hình: Cường ngạnh.

Định Án: Phạt vào Tịnh Thất từ (01) một tháng đến (01) một năm mà vẫn còn Hành Chánh như thường.

Đệ Thất Hình: Phạm Tứ Đại Điều Qui.

Định Án: Thuyên bỏ đi nơi khác chỗ mình đang hành Đạo.

Đệ Bát Hình:

1- Bê trễ phận sự.

2- Biếng nhác.

Định Án: Triệu hồi về Tòa Thánh gần Giáo Tông và Hộ Pháp cầu học Đạo.

Đệ Cửu Hình:

1- Ganh ghét.

2- Hung bạo.

3- Đổ ky.

4- Xu phụ.

Định Án: Ăn năn sám hối thọ tội cùng chúng sanh.

Đệ Thập Hình:

1- Phạm Thế Luật.

Định Án: Hầu kẻ đức hạnh của Hội Thánh định đặng cầu

học Đạo.

2- Bị luật Đòi trừng trị.

Định Án: Tùy tội nặng nhẹ, Tòa Đạo chiếu theo Thập Hình trừng trị thêm.

3- Những Vị nào vi phạm tội mà mất phẩm vị Thiêng Liêng, phải có luật Ân xá của Quyền Vạn Linh và quyền Chí Tôn mới đăng. Nhưng khi các Vị ấy biết ăn năn và lập nên Công nghiệp phi thường được toàn công chúng hoan nghinh và được Tòa Đạo minh tra đủ lẽ thì đăng phép phục sự với một Chức Sắc Thiên Phong nào mà kẻ phạm lựa chọn, cầu học Đạo thì mới xin đăng phục chức.

QUYỀN GIÁM SÁT & QUYỀN BÃI MIỄN CỦA PHÁP CHÁNH

Chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) thì Pháp Chánh là Cơ quan Bảo thủ Chơn Truyền y theo khuôn viên Đạo Pháp, bảo đảm sanh chúng, gìn cân Công lý cho toàn cả chúng sanh được sống một cách thung dung thơ thới dưới mặt Luật Công bình của Đạo.

Pháp Chánh bình vực những người bị uất ức, trừng phạt những người phạm Luật pháp, gìn giữ quyền hành phân minh, đăng cấp trật tự cho nền Chánh Trị Đạo.

Ngoài phận sự bảo vệ Luật pháp như Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, hay rõ hơn Chư vị cầm quyền Pháp Chánh còn có phận sự chăm nom cả hành vi của toàn thể Đạo trong phạm vi hành sự của mình, thị chứng các cuộc nhóm họp của cơ quan Hành chánh và Phước Thiện.

Quyền này giống như Quyền Giám sát trong ngũ quyền Hiến Pháp của Tôn Dật Tiên nước Tàu.

Về Chánh Trị Đồi, trong Chánh Thể Dân chủ, Nghị Hội dân chúng có quyền bãi miễn các viên chức của Chánh Phủ, nếu họ không vừa lòng hành vi của các vị này.

Trong Chánh Trị Đạo, thường thấy quyền bãi miễn này thuộc Bộ Pháp Chánh, tức là thuộc cơ quan của quyền Tư Pháp, chiếu theo Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông.

Trong các trường hợp điều tra, khi một Vị Chức Sắc phạm tội, Bộ Pháp Chánh có quyền tạm bãi miễn, tức là tạm thu quyền và chức của Vị ấy, để đưa Bị cáo nhân ra Tòa Pháp Chánh điều tra hay thẩm phán, sau khi ấy, nếu trắng Án vô tội sẽ được phục quyền chức như cũ.

CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

Cơ Quan Phước Thiện đã định rõ rệt ở Chương thứ nhứt rồi, không phải bày giải thêm nữa ở Mục này. Nó là một cơ quan thuộc Hiệp Thiên Đài và dưới quyền điều khiển đặc biệt của Đức Hộ Pháp.

Hàng phẩm của Chức Sắc Phước Thiện chiếu theo Thập Nhị Đẳng Cấp Thiên Liêng như dưới đây:

- 1- Minh Đức
- 2- Tân Dân
- 3- Thính Thiện
- 4- Hành Thiện
- 5- Giáo Thiện
- 6- Chí Thiện
- 7- Đạo Nhơn
- 8- Chơn Nhơn
- 9- Hiền Nhơn

10- Thánh Nhơn

11- Tiên Tử

12- Phật Tử

LUẬT TUYỂN CHỌN

Bất luận Nam hay Nữ, ai muốn gia nhập vào cơ quan Phước Thiện, phải lập Tờ Hiến Thân trọn đời làm công quả cho cơ sở Phước Thiện.

Những người ngoại giáo, hay chư vị Đạo Nhơn các nền Tôn Giáo khác muốn nhập vào cửa Đạo thì Hội Thánh sẽ do Công nghiệp Phước Thiện của họ mà định vị tùy theo Công nghiệp lớn nhỏ đăng định phẩm từ bậc Minh Đức tới Chơn Nhơn mà thôi.

Còn bậc Hiền Nhơn trở lên thì giúp Hội Thánh giữ gìn Chơn Pháp, nên các phẩm vị này phải do huyền diệu Cơ bút của Chí Tôn sở định. Người mới gia nhập Phước Thiện, khởi đầu làm công quả được 6 tháng thì vào hàng Minh Đức.

Những Chức Sắc hay Chức Việc đương quyền Hành Chánh mà muốn hiến thân vào Phước Thiện thì phải có Giấy Chứng nhận theo đẳng cấp của cơ quan mình mới đăng. Còn hạng Tín Đồ phải có Tờ kết chứng tánh hạnh của Bàn Trị Sự.

Chiếu theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) Chương thứ hai về Phước Thiện thì bất luận người nào mới gia nhập vào cơ quan Phước Thiện đều phải làm công quả theo hàng Minh Đức, dầu cho vị ấy là Chức Sắc cao cấp bên cơ quan Hành Chánh cũng vậy. Nhưng năm Đinh Hợi vừa rồi, Đức Hộ Pháp có ra Thánh Lệnh số 531 đề ngày 13 tháng 10 Đinh Hợi (26-10-1947) cho Chức Sắc hai bên Hành Chánh và Phước Thiện được đối phẩm cùng nhau:

- Lễ Sanh đối với Giáo Thiện
- Giáo Hữu đối với Chí Thiện
- Giáo Sư đối với Đạo Nhơn và Chơn Nhơn

Hễ một vị Lễ Sanh được bỏ qua Phước Thiện thì đương nhiên được kể là Giáo Thiện và phải mặc Sắc phục của Phước Thiện, dầu tạm bỏ hay thuyên bỏ thiết thọ cũng vậy. Về phần Chức Sắc Phước Thiện bỏ qua Cửu Trùng Đài cũng mặc Thiên Phục theo hàng phẩm đối hàm.

LUẬT CẦU PHONG

1- Chức Sắc Phước Thiện chịu dưới quyền công nhận của Đại Hội Phước Thiện là một Hội duy nhất mà đặng thăng thưởng hay bị buộc tội. Hội này theo tính cách Nhất Viện Chế như trong Chánh Trị Đồi, Quốc Hội duy nhất của Chế độ Đại Nghị Pháp.

Sự phân quyền vẫn tương đối như ba Hội Quyền Vạn Linh vậy.

2- Bực Minh Đức muốn lên Tân Dân, Bực Tân Dân muốn lên Thính Thiện, Bực Thính Thiện muốn lên Hành Thiện phải có ba năm Công nghiệp đầy đủ với chức trách, có Tờ kết chứng Công nghiệp, tánh đức tốt, phải trường trai và có tư cách xứng đáng.

3- Bực Hành Thiện muốn lên Giáo Thiện thì ngoài điều ba năm Công nghiệp còn phải nuôi đủ mười hai gia tộc.

4- Mỗi đẳng cấp phải đủ ba năm Công nghiệp mới được qua đẳng cấp khác. Ngoại trừ ra những Vị nào có hai đại công, có đủ bằng cấp và được công chúng hoan nghinh, hoặc những Vị bị khổ hạnh, hay tù tội ngục hình vì Đạo, mới được vào Sổ cầu phong ngoài Luật đã định.

5- Về Hàm Phong và Truy Phong cũng theo các điều kiện như ân phong vậy.

Ngoài sự công nhận của Đại Hội Phước Thiện, quyền phong thưởng hay buộc tội Chức Sắc Phước Thiện thuộc về quyền đặc biệt của Đức Hộ Pháp.

SẮC PHỤC CỦA CHỨC SẮC PHƯỚC THIỆN

Chiếu theo Đạo Nghị Định số 48/PT ngày 13 tháng mười Mậu Dần (10/12/1938) thì Chức Sắc Phước Thiện mặc Đạo Phục thường (Nghĩa là khăn đen áo dài trắng) những ngày Đại lễ thì mặc áo tràng trắng choàng ngang vai một dây SẮC Lịnh bỏ mỗi qua tay mặt (Thẻ Đạo), trên dây SẮC Lịnh có gắn biểu hiệu theo hàng phẩm.

- Thính Thiện - Hành Thiện - Giáo Thiện: Mang dây SẮC Lịnh phái Ngọc
- Chí Thiện - Đạo Nhon - Chơn Nhon: Mang dây SẮC Lịnh phái Thượng
- Hiền Nhon - Thánh Nhon - Tiên Tử: Mang dây SẮC Lịnh phái Thái
- Phật Tử: Đạo Phục của Phật Tử sẽ do huyền diệu của Đức Chí Tôn định sau.

THẺ LỆ ĐẠI HỘI PHƯỚC THIỆN

Đại Hội Phước Thiện gồm có những Vị sau đây:

- 1- Nghị Viên
- 2- Phái Viên
- 3- Cả Chức Sắc từ phẩm Giáo Thiện trở lên.

Nghị Viên có hai hạng:

- Cả Chủ Sở Lương Điền Công Nghệ thuộc hàng Hành Thiện trong mỗi Tộc Đạo xúm nhau công cử một người thay mặt.
- Cả Chức Việc Bàn Cai Quản Sở Phước Thiện chánh trong Tộc Đạo xúm nhau công cử một vị thay mặt.

Phái Viên là Đại Biểu của các hạng Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện tức là các hạng mới nhập vào cơ sở Phước Thiện đăng học Thiện, theo Thiện và nghe Thiện, từ một đến năm trăm người hiến thân thì công cử một Vị, từ năm trăm lẻ một đến một ngàn người thì công cử hai Vị y theo thể lệ chọn cử Phái Viên của Quyển Vạn Linh.

Nghị Viên và Phái Viên trong mỗi Tộc Đạo gọi là Ban Ủy Viên.

Điều kiện căn bản bắt buộc chư Nghị Viên và Phái Viên là phải trường trai và có tánh đức tốt, xứng đáng Đại Biểu cho Phước Thiện.

Cuộc chọn cử Ban Ủy Viên tại mỗi Tộc Đạo phải có vị Giáo Thiện Đầu Tộc Đạo làm Chủ Tọa. Vị Chủ Tọa ban cho mỗi Vị đắc cử một Tờ kết chứng đăng trình ghi khi về tới Tòa Thánh.

Ban Ủy Viên phải có mặt tại Tòa Thánh năm ngày trước ngày khai mạc Đại Hội.

PHẦN TẠO CƠ SỞ

Mỗi Hương Đạo phải khai mở nhiều sở Lương Điền, Công Nghệ, Thương Mãi.

Mỗi sở có một vị Chủ Sở vào hàng Hành Thiện Cai Quản và chịu dưới quyền điều khiển của sở Phước Thiện chánh. Mỗi Tộc Đạo có một sở Phước Thiện chánh, làm nơi Hội

hiệp đồng thương lượng các công việc làm ăn thuộc Phước Thiện, gồm có các Cơ quan:

- a- Bảo Sanh Viện
- b- Y Viện
- c- Ấu Trĩ Viện
- d- Dưỡng Lão Đường
- e- Học Viện . v.v...

Sở Phước Thiện chánh này đảm nhiệm do một Bàn Cai Quản có 12 người Chức Việc, chia ra các phận sự sau đây:

- 1- Một vị Chủ Trưởng làm Chủ Tọa các Hội nhóm.
- 2- Một vị Phó Chủ Trưởng giúp Chủ Trưởng lập Chương Trình các Hội nhóm, thay thế cho vị Chủ Trưởng vắng mặt.
- 3- Một vị Thủ Bồn lãnh phận sự bút toán, giữ Sổ sách Thu Xuất, chịu trách nhiệm về công quỹ Phước Thiện sở tại và sẵn sàng trình bày mỗi khi Bàn Cai Quản muốn xem xét. Mỗi phiếu Xuất đều có Chữ ký tên của Chủ Trưởng hay của Vị Phó Chủ Trưởng thế quyền khi Vị trên vắng mặt.

Thủ Bồn giữ:

- Một sổ Thu xuất.
- Một cuốn sổ ghi Công quả.
- Một cuốn sổ Biên tài sản.
- Một cuốn Sổ Cấp tế những người cô quả, bệnh hoạn, đói khó, già cả, tật nguyên, cô độc, góa bụa và quan, hôn, tang, tế.

Trong mỗi kỳ nhóm lệ, Thủ Bồn phải lược thuật sự quản xuất tài chánh cho rõ ràng.

- 4- Một vị Phó Thủ Bồn giúp việc Thủ Bồn phân giấy tờ Sổ sách và thay thế khi Vị này vắng mặt.

5- Một vị Từ Hàn lãnh phân lập Vi Bằng các kỳ Hội nhóm, giữ sổ sách công văn của nhà Sở chánh.

6- Một vị Phó Từ Hàn giúp việc cho Từ Hàn.

7- Sáu vị Nghị Viên, trong đó cử ra hai vị Kiểm soát, nhiệm kỳ một năm, đăng xem xét các sổ sách của Thủ Bồn và Từ Hàn, tờ lược thuật tài chánh của Thủ Bồn mỗi kỳ nhóm lệ, phải có chữ ký tên của hai Vị Kiểm Soát Viên mới đủ phép. Hai vị Kiểm Soát Viên được tự quyền lập Tờ phúc gửi về cho Hội Thánh tường hiểu.

Còn bốn vị Nghị Viên kia thì lo tra xét tin tức quan hệ tới quyền lợi của Cơ sở Phước Thiện, giúp Chủ Trưởng giữ trật tự các kỳ Hội nhóm.

Bàn Cai Quản Sở Chánh Phước Thiện gồm có các Chức Việc trọn hiến thân vào Phước Thiện, chỉ trừ chức Chủ Trưởng phải chọn trong hàng Chủ Sở Lương Điền, Công Nghệ. Cuộc công cử này có mặt Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo Phước Thiện Chủ Tọa và một vị Sĩ Tải hay Luật Sự chứng kiến và ký nhận vào Vi Bằng.

CHƯƠNG THỨ NĂM **SO SÁNH CHÁNH TRỊ ĐỜI & VÀ CHÁNH TRỊ ĐẠO**

CHÁNH TRỊ ĐỜI

Từ xưa tới nay, khắp Thế giới, Chủ quyền Quốc Gia chia cho hai quyền nắm giữ:

1- Vua

2- Dân

Do đó nảy sinh ra hai Chánh Thể: Quân Chủ và Dân Chủ.

QUÂN CHỦ

Trong Chánh Thể Quân Chủ, Vua là tượng trưng cho Chủ quyền Quốc Gia. Mọi trị quyền như quyền Lập Pháp, quyền Hành Pháp và Quyền Tư Pháp đều thu trong tay của một người, người ấy là Vua.

Ngày trước, Chánh Thể Quân Chủ có hai hình thức: Độc tài và Chuyên chế, ngày nay không còn nữa. Phần nhiều các nước trên Thế Giới đã đổi lại theo Thể chế Dân Chủ hay Quân Chủ Lập Hiến hầu hết cả.

Độc tài (Despotisme) là không bị một Pháp luật nào hạn chế cả, Vua có đủ quyền sanh sát, mọi Luật pháp điều do ý muốn của Vua. Vua được hoàn toàn hành động tự do ở trên và ngoài Luật pháp.

QUÂN CHỦ LẬP HIẾN

Chánh Thể Quân Chủ Lập Hiến (Monarchie constitutionnelle) là phương pháp dung hòa quyền hành của Vua và quyền lợi của Nhơn dân. Người tượng trưng cho Chủ quyền vẫn là nhà Vua, song quyền của Vua chia một phần cho Dân, tức là Quân Dân cộng trị vậy. Quyền hành của Vua và quyền lợi của Dân đều do Hiến Pháp qui định rõ rệt.

Quân Chủ Lập Hiến là một bước dài tiến bộ của Chánh Thể Quân Chủ, Quân Chủ chuyên chế, và trong Chánh Thể này quyền Dân được thi thố theo phạm vi của nó.

Dân có quyền thỉnh nguyện và đề nghị lên nhà Vua những ước vọng chánh đáng của mình, và trái lại Vua cũng phải tôn trọng quyền lợi của nhơn dân. Cho nên Hiến Pháp là một bản cam kết giữa Vua và Dân để duy trì quyền lợi của nhau.

Để thực hiện quyền Tham chánh của mình, Nhân dân bầu cử Đại Biểu lập thành Nghị Hội để chế định Luật pháp đúng

theo Dân ước, Dân nguyện.

Vua là tượng trưng độc nhất của Quốc Gia, Vua đứng đầu quyền Hành chánh, Vua dùng uy tín của mình để ban hành Luật Pháp cho nhơn dân. Luật Pháp lập thành do Dân nguyện, thì sự thi hành Luật pháp tức nhiên vừa với Dân nguyện, đi sát với quyền lợi của Dân sanh.

Nhà Vua trong Chánh Thể này vẫn được truyền tử lưu tôn và bất khả xâm phạm. Muốn giữ được mãi tính cách quý trọng đối với lòng tôn Vương của dân chúng mà không phản lại quyền lợi của dân chúng, ngày nay có thuyết Quân Chủ vô trách nhiệm.

Lẽ thường có quyền hành nắm trong tay, tức nhiên có trách nhiệm lớn lao, khi làm không tròn tất bị bãi bỏ. Mà muốn lúc nào cũng như lúc nào, vẫn tôn kính nhà Vua thì không thể để cho nhà Vua có trách nhiệm được. Không có trách nhiệm tức không có thực quyền.

Vậy ngôi vị nhà Vua chỉ có danh mà không có quyền, không có trách nhiệm, thì được yên vị mãi mãi. Địa vị Vua nước Quân Chủ Lập Hiến giống như Tổng Thống nước Dân Chủ Cộng Hoà.

Để gánh trách nhiệm thay Vua, đã có Thủ Tướng và Nội Các. Thủ Tướng và các vị Tổng Trưởng (Tức nhơn viên của Nội Các) cầm quyền điều khiển mọi việc trong Nước, chịu trách nhiệm trước Nghị Hội, khi không tròn nhiệm vụ tất bị Nghị Hội bãi miễn ngay.

Mục đích của thuyết Quân Chủ vô trách nhiệm là để tránh sự Độc tài của nhà Vua, vừa để cho Dân có thể thay thế, chọn lựa người xứng đáng, thi hành Chánh sách ích Nước

lợi Dân, hạp ý Dân.

Hiện thời, về Chánh Thể Quân Chủ Lập Hiến, có hai Nước đáng chú ý: Anh và Nhựt.

QUÂN CHỦ LẬP HIẾN ANH.

Chế độ Quân Chủ Lập Hiến nước Anh gọi là Chế độ Đại Nghị. Người tượng trưng cho Chủ quyền Quốc gia là nhà Vua, mà người chịu trách nhiệm trước Nghị Hội là Thủ Tướng. Thủ Tướng do Vua bổ nhiệm. Thủ Tướng chọn lựa các Tổng Trưởng và Thứ Trưởng đăng lập Nội Các cai trị toàn quốc. Quyền Tư Pháp do các Tòa Án thi thố.

Quan hệ nhứt là quyền Lập Pháp, dưới có Quốc Hội làm Cơ quan, trên có Viện Quý Tộc (Chambre des Lords) kèm chế bớt tánh cách giục thúc của Quốc Hội.

Nhà Vua giao trọn quyền Hành Chánh cho Nội Các do vị Thủ Tướng làm đầu. Vua chỉ giữ quyền Phê chuẩn và quyền Phủ quyết các Đạo luật đã được Quốc Hội đề nghị.

Vua được quyền giải tán Quốc Hội.

Quyền lợi của quốc dân nước Anh được bảo đảm do các Bản cam ước từ xưa đến nay giữa Vua và Dân lập thành văn kiện.

QUÂN CHỦ LẬP HIẾN NHỰT.

Nhà Vua ở nước Nhựt khác nhà Vua ở nước Anh, vì Vua Nhựt mệnh danh là Thiên Hoàng, là Đấng Thần Linh, chí tôn, chí trọng của Dân, Vua Nhựt cầm quyền tối cao bình bị trong nước. Trong lúc loạn lạc chiến tranh, Vua Nhựt được quyền đình chiến, khai chiến, giảng hòa với các nước. Quyền của nhà Vua Nhựt không bị quyền của Lập Pháp chi phối và Vua có quyền bãi bỏ hoặc bổ nhiệm các Tổng Trưởng

mà các Bộ Trưởng khi nhận chức không bị bắt buộc phải trình với Quốc Hội ưng thuận. Các Tổng Trưởng chịu trách nhiệm trước nhà Vua, không phải trước Nghị Hội.

Nước Nhật được mau tiến bộ trên đường Duy tân theo kịp các nước liệt cường cũng nhờ ở uy tín và quyền hành rộng rãi, có khi cũng độc tôn.

Các nước nhược tiểu ngày nay vừa tỉnh giấc mê, biết áp dụng Chế độ cai trị như Nhật chẳng mấy chốc mà tiến tới rục rờ trên đài vinh quang.

DÂN CHỦ

Trong Chánh Thể này, Chủ quyền thống trị toàn quốc thuộc về Nhân dân. Nhân dân là tất cả mọi người trong nước không phân biệt nam nữ, địa vị, giai cấp, già trẻ.

Nhân dân là những đơn vị kết hợp thành khối Quốc gia, cho nên Nhân dân được quyền tham dự việc chánh, đặng vận dụng Chủ quyền.

Mặc dù Chủ quyền thuộc toàn Dân, nhưng trong nước phải có một người tượng trưng quyền hành tối cao để chỉ huy và tổ chức việc cai trị. Trong nước Quân Chủ, người ấy là Vua; trong nước Dân Chủ, người ấy là Tổng Thống do dân chúng bầu. Tổng Thống khác với Vua, bởi Vua được truyền tử lưu tôn, còn Tổng Thống do Dân bầu cử lên cầm quyền trong một thời hạn nhất định lâu hay mau tùy theo mỗi Nước. Nước Dân chủ có Tổng Thống gọi là Dân Chủ Cộng Hòa (République démocratique).

Lại nữa, Nhân dân là tất cả mọi người trong Nước, không phải một lúc đều ra tham chính cả, cho nên cần phải tổ chức

có qui cũ.

Trong các quyền duy có quyền Lập Pháp là Dân chúng tham dự dễ dàng và tiện lợi nhất. Dân chúng bầu cử Đại Biểu lập Nghị Hội, ủy nhiệm cho Nghị Hội quyền chế định Luật Pháp cho vừa với Dân lợi, Dân sanh. Vị Tổng Thống dùng quyền tối cao của Nước, ban bố các Luật pháp do Nghị Hội lập thành. Tổng Thống là Đại diện cho Quốc Gia.

Quyền của Tổng Thống có khi phụ thuộc quyền Lập Pháp. Như ở nước Pháp, vị Tổng Thống do Quốc Hội bầu cử lên, nên quyền Lập Pháp là tượng trưng cho Chủ quyền tối cao mà quyền Hành Chánh là phụ thuộc để thi hành Luật pháp, cho nên quyền của Tổng Thống phải phụ thuộc quyền Nghị Hội. Vị Tổng Thống này vô trách nhiệm, và Chế độ này gọi là Chế độ Đại Nghị pháp.

Còn ở Mỹ, Tổng Thống do dân trực tiếp bầu cử lên, cho nên hai quyền Hành Chánh và Lập Pháp ngang nhau, tức là quyền của Tổng Thống không hề bị phụ thuộc quyền Nghị Hội mà nhiều khi quyền của vị Tổng Thống này còn rộng rãi hơn nhiều. Chế độ này gọi là Chế độ Tổng Thống.

Về việc Lập Pháp, các Nước Dân chủ hiện giờ, có nơi còn giữ hai Viện (Lưỡng Viện Chế), có nơi sáp nhập Thượng, Hạ Nghị Viện làm một (Nhứt Viện Chế). Như ở Pháp hiện thời, nhập Thượng Nghị Viện (Sénat) và Hạ Nghị Viện (Chambre des Députés) làm một gọi là Quốc Dân Đại Hội (Parlement). Nhưng ở trên thêm một Viện Cộng Hòa (Conseil de la République) là cơ quan thuộc Chánh Phủ để bình vực các Dự án của Chánh Phủ.

Trên đây là nói về các Trị Quyền: Lập Pháp, Hành Pháp, Tư

Pháp, còn nếu phân tách tỉ mỉ ra, dân chúng ở dưới Chánh Thể Dân Chủ còn có những quyền như dưới đây:

1- Quyền Tuyển cử, tức là quyền Ứng cử và Bầu cử Nghị Viên Quốc Hội, bằng cách phổ thông đầu phiếu.

2- Quyền Bãi miễn là bãi bỏ và làm tội các quan lại.

3- Quyền Sáng chế, tức là sáng kiến và đề nghị Luật Pháp.

4- Quyền Phúc quyết nghĩa là quyền quyết định lại những Luật lệ nào trái với công ích, công lợi.

5- Nhiều khi thêm quyền Phủ quyết là quyền phản đối, không nhìn nhận một Luật lệ nào đó còn hiệu lực nữa.

Ngoài các Chánh quyền, Nhân dân còn được hưởng mọi Tự do Dân chủ như: Tự do thân thể, Tự do Cư trú, Tự do Hội họp, Tự do Tư tưởng, Tự do Tín giáo, Tự do Lễ bái, Tự do Ngôn luận, Tự do Xuất bản, Tự do Kết xã, v.v. .

KHUYNH HƯỚNG CỦA CÁC QUỐC GIA

Các Quốc Gia ngày nay, phần nhiều Chánh Thể Dân Chủ thường xu hướng các Chủ nghĩa Xã hội, Tự bản, Vô sản v.v... rồi lại nảy sinh nhiều Chánh sách Độc tài, Đảng trị.

Chủ nghĩa nào cũng có cái hay, mà Chủ nghĩa nào cũng có cái dở. Song điều quan hệ là Chủ nghĩa hay Chánh sách nào không phản lại quyền lợi của đại chúng thì được khối dân ủng hộ

CHÁNH TRỊ ĐẠO

Chánh Trị Đạo là phương dung hòa tinh túy cả Thể chế Chánh Trị Đại đồng, thích hợp với quyền lợi của Nhơn sanh

khắp toàn cầu Thế giới.

Nói rằng Chánh Trị Đạo xu hướng Quân Chủ, thì đó, phẩm vị Giáo Tông là vị Giáo Chủ trên các vị Giáo Chủ, vị Hoàng Đế trên các vị Hoàng Đế, chẳng khác nào một ông Vua ngồi trên một Triều Chánh oai nghi, mà một ông Vua được tuyển chọn từ khối Dân đi lên theo từ đẳng cấp cho đến cùng tột, một ông Vua không có quyền truyền tử lưu tôn, mà chỉ truyền Hiền. Ông Vua đó đắc vị do một cuộc Tổng Tuyển cử toàn cầu (Élection Universelle) mà ứng cử là chư vị Chưởng Pháp và Đầu Sư. Ngoại trừ trường hợp do Cơ bút của Đức Chí Tôn lựa chọn, phẩm vị Giáo Tông phải được lựa chọn y theo Pháp Chánh Truyền của Đạo.

Ông Vua Đạo không được độc tài hay chuyên chế, vì Ông không chế định Luật pháp; dưới Ông còn có phẩm Đầu Sư có quyền xin lập, và chế giảm Luật lệ, và có phẩm Chưởng Pháp, kiểm soát hành tàng. Luật Pháp nào không có đủ ba ấn Chưởng Pháp, không có giá trị ban hành. Cầm quyền cai trị có Đầu Sư, mà Hành chánh là Chánh Phối Sư.

Trong chánh thể trị Đạo, quyền Dân được đặc biệt tôn trọng. Coi như Hội Nhơn Sanh, trên có hai Hội: Hội Thánh và Thượng Hội hiệp lại làm cơ quan của quyền Lập Pháp, tức quyền Vạn Linh. Nguyên ước của Nhơn sanh, sau khi được ba Hội thảo luận và đồng ý kiến chấp thuận, được dâng lên quyền Chí Tôn phê chuẩn thành Luật ban hành. Khác với Chánh Thể Dân Chủ, là Dân chúng chẳng những chỉ có quyền Bầu cử Nghị Hội và Tổng Thống mà thôi, mà ở đây Nhơn sanh ngoài quyền Bầu cử Nghị Viên và Phái Viên đại diện cho mình ở Hội Nhơn Sanh, còn có quyền chọn lựa các quan Đạo từ trong khối Dân rồi tuân tự chấp thuận đề nghị

thăng thưởng từ đẳng cấp theo điều kiện định trước, cho đến cuối cùng có cuộc Tổng Công cử Giáo Tông.

Nhơn sanh được quyền Bầu cử, chọn lựa kẻ cầm quyền Hành chánh từ trong Hương Xã trở lên. Trước nhưt các phẩm Chức Việc Bàn Trị Sự từ Ấp Đạo đến Hương Đạo, đều do nhơn sanh ứng cử và bầu cử. Chế độ này giống Dân Chủ Xã Hội.

Chánh Trị Đạo giống Chánh Thể Quân Chủ Lập Hiến, bởi Luật lệ lập thành do nguyện ước của nhơn sanh, nhưng đó chỉ là những Luật lệ thường, đăng thi hành Pháp Chánh Truyền, tức là một bản cang tánh Hiến Pháp bất di bất dịch do huyền diệu Cơ bút của Đức Chí Tôn truyền dạy.

Chánh Trị Đạo giống Chánh Trị Tư Bản và không cấm đoán sự Tự do tư sản, tôn trọng quyền lợi của mọi người, ủng hộ Trí thức, duy trì trường quan lại, nhưng cũng giống Chánh Trị Vô Sản, bằng cơ là trong cửa Đạo có cơ quan Phước Thiện. Những người hiến thân vào Phước Thiện, hiến cả tư sản gia nghiệp cho Đạo, rồi vào đó tùy sự bổ dụng của cơ quan ấy, làm ra bao nhiêu lợi tức để vào của chung.

Đói có Phước Thiện cho ăn, rách có Phước Thiện cho mặc, ốm đau có Phước Thiện cho thuốc, nói tóm lại Phước Thiện lãnh bảo đảm tất cả về phần sanh sống vật chất.

Trong Chánh Trị Đạo tuy rằng tôn trọng Dân quyền một cách đặc biệt, không phải là không Độc tài.

Trong buổi loạn Đạo mà Giáo Tông và Hộ Pháp phản khắc nhau, không thể gì nắm vững nền Chánh Trị Đạo cho khỏi xáo trộn, hoặc vì Tà quyền lẫn lộn, thì Giáo Tông và Hộ Pháp ủy nhiệm cho Đầu Sư cầm Quyền Thống Nhưt Chánh

Trị Đạo, nghĩa là nắm cả Chánh trị và Luật lệ trong tay, tự do sử dụng, tùy nghi thể nào để dẹp yên mọi loạn. Khi đó Giáo Tông và Hộ Pháp cũng phải cúi đầu vâng mạng lệnh của Quyền Thống Nhứt. Khi hết loạn thì Đầu Sư phải giao Quyền Thống Nhứt lại cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Quyền Độc tài của Đầu Sư không phải là tuyệt đối, bởi theo Pháp Chánh Truyền của Đạo có ba vị Đầu Sư. Tuy vậy, vị Thượng Đầu Sư có quyền hơn hai Vị kia và là người chánh thức cầm Quyền Thống Nhứt, song lúc nào cũng phải có sự đồng ý kiến của hai Vị kia mới thi hành được. Quyền Độc tài bị hạn chế ở chỗ đó.

Tóm tắt lại, Chánh Trị Đạo không đặc biệt giống một Chánh Thể trị Đời nào hết, mà trong Chánh trị Đạo hầu như gom góp cả cái hay của toàn cầu, dung hợp cùng nhau làm thành Chánh thể thích hợp với cả mọi người, trong đó quyền Dân được thi hành tùy sự tấn triển của Dân trí, và quyền Vua được tôn trọng, tùy sự bảo tồn của nơn phong; ta có thể tạm gọi Chánh Thể trị Đạo là Chánh Thể Quân Chủ Dân Quyền vậy.

CHUNG

Số: 30/BKD/TT

**Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách HỘI THÁNH
Kiểm Duyệt, ngày 29 tháng 01 Giáp Dần.
(ĐI 20-02-1974)**

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đèn bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn
& sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt &
Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có
nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có
nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với
hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy,
hộp số. Thay thắng
tiền đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.
- *- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:
NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

Tel: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00

Nhận ORDER 24/24

*- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn